

# **GIẢI PHÁP TIỀN BỘ NHÂN LOẠI**

**Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q là  
Lộ trình Giáo dục Còn thiếu**

**SEAN GRINYER**

**worldeducation.online  
q2l.online**

# MỤC LỤC

|                                                               |             |
|---------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>VÌ SAO TRẺ EM CẦN BỘ CÔNG CỤ<br/>ĐẶT CÂU HỎI L2Q .....</b> | <b>4-13</b> |
|---------------------------------------------------------------|-------------|

|                                                                     |              |
|---------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>VÌ SAO HỆ THỐNG L2Q LÀ LỘ TRÌNH<br/>GIÁO DỤC CÒN THIẾU .....</b> | <b>14-17</b> |
|---------------------------------------------------------------------|--------------|

## **BỘ CÔNG CỤ ĐẶT CÂU HỎI L2Q**

|                                                             |                |
|-------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>1. NGUỒN VÀ NGUỒN GỐC .....</b>                          | <b>18-44</b>   |
| <b>2. TIÊU CHUẨN BẰNG CHỨNG .....</b>                       | <b>45-73</b>   |
| <b>3. ĐỘNG LỰC VÀ LỢI ÍCH .....</b>                         | <b>74-99</b>   |
| <b>4. TÍNH CÁCH VÀ TÍNH NHẤT QUÁN .....</b>                 | <b>100-126</b> |
| <b>5. SỰ CHO PHÉP ĐẶT CÂU HỎI .....</b>                     | <b>127-153</b> |
| <b>6. ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC .....</b>                           | <b>154-192</b> |
| <b>7. TƯỜNG THUẬT VÀ THỰC TẾ .....</b>                      | <b>193-222</b> |
| <b>8. TÁC ĐỘNG TÂM LÝ .....</b>                             | <b>223-247</b> |
| <b>9. ÁP DỤNG CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN<br/>  Ở MỌI NƠI .....</b> | <b>248-272</b> |
| <b>TIẾN BỘ NHÂN LOẠI .....</b>                              | <b>273-299</b> |



**BẠN KHÔNG THỂ HỌC TỪ NHỮNG GÌ  
BẠN KHÔNG THỂ NHÌN THẤY**

## **VÌ SAO TRẺ EM CẦN BỘ CÔNG CỤ ĐẶT CÂU HỎI L2Q**

### **TRAO CHO TRẺ EM BỘ CÔNG CỤ ĐẶT CÂU HỎI L2Q ĐỂ BẢO VỆ TÂM TRÍ, THÚC ĐẨY VIỆC HỌC, PHÂN BIỆT SỰ THẬT VÀ PHÁ VỢ SỰ LẬP LẠI CỦA SỰ GIAN DỐI**

Tâm trí và việc học của trẻ em được định hình bởi môi trường thế giới trước khi các em hiểu đầy đủ điều gì đang định hình mình.

Đó là lý do trẻ em cần Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q.

Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q không phải là một tài nguyên giáo dục thông thường.

Đây là một phương pháp giáo dục có cấu trúc mới đối với thế giới, được phát triển từ Book of Evidence và được tổ chức thông qua World Education Online nhằm trao cho trẻ em phương pháp có cấu trúc để học cách đặt câu hỏi về môi trường thế giới thực, phân biệt sự thật, phát triển tư duy độc lập và ngăn những lời dối trá được tạo ra định hình tâm trí và việc học của các em.

Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q không nói cho trẻ em phải nghĩ gì.

Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q trao cho trẻ em phương pháp có cấu trúc để đặt câu hỏi về những gì được cho các em thấy theo cùng một tiêu chuẩn, bao gồm thông tin, người lớn, trường học, hệ thống, tiền bạc, thẩm quyền, các tường thuật, hành vi, tác động tâm lý và những giả định của chính các em.

Nó dạy các em kiểm tra điều gì là thật, nhận ra sự gian dối, hiểu

tác động tâm lý và áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi.

Điều này không chỉ là học thêm thông tin.

Đó là trao cho trẻ em các công cụ để đặt câu hỏi về môi trường thế giới trước khi những lời dối trá được tạo ra, các tường thuật lặp lại, ảnh hưởng cảm xúc, nỗi sợ, thẩm quyền, sự im lặng, sự phụ thuộc và sự lừa dối định hình nhận thức của các em về thế giới.

Khi trẻ em không được dạy cách đặt câu hỏi đúng đắn, tâm trí của các em bị phơi bày trước những gì được lặp lại, bảo vệ, che giấu, bình thường hóa và trình bày cho các em như sự thật.

Những lời dối trá được tạo ra không chỉ làm trẻ em hiểu sai.

Chúng ảnh hưởng đến cách trẻ em nhìn thấy, học, suy nghĩ, tin tưởng, hiểu và phản ứng với thế giới xung quanh.

## **TÁC ĐỘNG TÂM LÝ VÀ TÂM TRÍ CỦA TRẺ EM**

Tác động Tâm lý là một trong những phần quan trọng nhất của Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q.

Tác động Tâm lý quan trọng vì sự gian dối hoạt động thông qua tâm trí trước khi trẻ em có các công cụ để nhận diện nó.

Những gì được lặp lại, tường thuật, gây sợ hãi, che giấu, bình thường hóa, bảo vệ hoặc trình bày như sự thật sẽ định hình nhận thức, việc học, niềm tin, sự hiểu biết và hành vi của trẻ em.

Trẻ em phải được trao các công cụ để đặt câu hỏi về cách thông tin, câu chuyện, hệ thống, thẩm quyền, nỗi sợ, áp lực, phần thưởng, hình phạt, sự im lặng, sự lặp lại và ảnh hưởng cảm xúc tác động đến tâm trí của các em.

Khi trẻ em học cách đặt câu hỏi về tác động tâm lý, các em bắt đầu hiểu môi trường thế giới định hình con người từ bên trong như thế nào.

Sự hiểu biết đó bảo vệ tâm trí của các em.

Nó thúc đẩy việc học.

Nó phát triển tư duy độc lập.

Nó trao cho trẻ em khả năng phân biệt sự thật.

Nó loại bỏ sự gian dối như một con đường kiểm soát đi qua tâm trí trẻ em bởi những lời dối trá được tạo ra bị đặt câu hỏi, kiểm tra và phơi bày thay vì được chấp nhận, lặp lại và kế thừa.

## **SỨC KHỎE TINH THẦN VÀ VIỆC LOẠI BỎ SỰ GIAN DỐI**

Sự gian dối không chỉ che giấu sự thật.

Nó ảnh hưởng đến cách trẻ em cảm nhận, suy nghĩ, tin tưởng, học và nhìn thế giới.

Khi trẻ em bị bao quanh bởi những lời dối trá được tạo ra, các tường thuật lặp lại, nỗi sợ, sự im lặng, ảnh hưởng cảm xúc, áp lực, thẩm quyền và sự lừa dối, thế giới bị làm cho trông tối tăm hơn, khó hiểu hơn, đe dọa hơn và vô vọng hơn mức nó thực sự cần phải như vậy.

Điều đó ảnh hưởng đến tâm trí trẻ em.

Nó ảnh hưởng đến việc học của các em.

Nó ảnh hưởng đến sự tự tin của các em trong việc hiểu thế giới.

Nó ảnh hưởng đến khả năng tin vào điều gì là thật.

Đó là lý do Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q giữ vai trò trung tâm trong việc bảo vệ tâm trí trẻ em, củng cố việc học và cải thiện sức khỏe tinh thần thông qua giáo dục.

Khi trẻ em được trao các công cụ để đặt câu hỏi đúng đắn, sự gian dối bắt đầu mất quyền chi phối nhận thức của các em.

Những lời dối trá được tạo ra bị đặt câu hỏi thay vì được hấp thụ.

Các tường thuật dựa trên nỗi sợ được kiểm tra thay vì được lặp lại.

Thẩm quyền được xem xét thay vì được chấp nhận mù quáng.

Ảnh hưởng cảm xúc được nhận ra thay vì kiểm soát suy nghĩ của các em.

Sự im lặng bị đặt câu hỏi thay vì cho phép tổn hại bị che giấu tiếp tục.

Trẻ em không bị bỏ lại một mình trong một thế giới mà các em chưa được dạy cách hiểu.

Các em được trao một phương pháp có cấu trúc để đặt câu hỏi về điều gì đang định hình tâm trí mình.

Các em được trao một cách để tách sự thật khỏi những lời dối trá được tạo ra.

Các em được trao một cách để nhìn thế giới rõ hơn thay vì chỉ nhìn thấy phiên bản tối tăm hơn được tạo ra bởi sự gian dối, nỗi sợ, các tường thuật, sự im lặng và tác động tâm lý.

Khi sự gian dối bị loại khỏi sự hiểu biết của trẻ em, thế giới không nhất thiết phải có vẻ vô vọng, khó hiểu hay tối tăm.

Trẻ em bắt đầu thấy rằng các vấn đề được tạo ra, lặp lại, bảo vệ

và tiếp tục thông qua hành vi, hệ thống, động lực, sự im lặng, các tường thuật và sự thiếu vắng lộ trình đặt câu hỏi có cấu trúc dựa trên bằng chứng L2Q.

Điều đó có nghĩa thế giới trở thành thứ mà các em đặt câu hỏi, hiểu, học từ đó và giúp cải thiện.

Điều này củng cố sức khỏe tinh thần vì trẻ em không còn chỉ hấp thụ sức nặng của thế giới.

Các em đang học cách hiểu nó.

Các em đang học cách đặt câu hỏi về nó.

Các em đang học cách nhìn thấy điều gì là thật.

Các em đang học cách phát triển tư duy độc lập.

Trao cho trẻ em Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q bảo vệ tâm trí của các em bằng cách trao cho các em phương pháp để loại bỏ sự gian dối khỏi nhận thức về thế giới.

Khi sự gian dối mất con đường đi qua tâm trí trẻ em, nỗi sợ, sự bối rối, bóng tối giả tạo và các tường thuật lặp lại mất quyền lực định hình cách trẻ em nhìn thực tế.

## **ĐẶT CÂU HỎI VỀ SỰ IM LẶNG, TIỀN BẠC VÀ CƠ CHẾ BẢO VỆ SỰ GIAN DỐI**

Trẻ em cũng cần Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q vì sự gian dối được bảo vệ bởi sự im lặng.

Sự im lặng không phải là khoảng trống.

Sự im lặng bảo vệ điều không bị đặt câu hỏi.

Sự im lặng bảo vệ điều mọi người sợ nói ra.

Sự im lặng bảo vệ điều các hệ thống không muốn bị phơi bày.

Sự im lặng bảo vệ điều mà tiền bạc, sự phụ thuộc, việc làm, vị trí, danh tiếng, thẩm quyền và nỗi sợ giữ kín.

Điều này quan trọng vì trẻ em được giáo dục bên trong một thế giới nơi sự im lặng đã và đang vận hành.

Các em được dạy bởi những người lớn đã được dạy, đào tạo, trả lương và đặt vào một hệ thống nơi vai trò của họ là giảng dạy, truyền đạt, lặp lại và đánh giá thông tin trong chính hệ thống đã giáo dục họ.

Điều đó không có nghĩa giáo viên là người xấu.

Nó có nghĩa chính giáo dục nằm trong cùng môi trường thế giới mà L2Q dạy trẻ em đặt câu hỏi.

Giáo dục hiện tại không dạy trẻ em một cách đúng đắn để đặt câu hỏi về cơ chế phía sau sự im lặng.

Nó không dạy trẻ em một cách đúng đắn để hỏi tiền bạc bảo vệ điều gì, sự phụ thuộc kiểm soát điều gì, việc làm đòi hỏi điều gì, thẩm quyền ngăn cản điều gì, danh tiếng che giấu điều gì, nỗi sợ làm điều gì im tiếng, các động lực định hình điều gì và các hệ thống cho phép điều gì tiếp tục.

Khi trẻ em không được dạy đặt câu hỏi về sự im lặng, các em học cách chấp nhận thế giới như nó được cho thấy.

Các em học điều được lặp lại, nhưng không học điều bị che giấu.

Các em học điều được chấp thuận, nhưng không học điều được bảo vệ.

Các em học điều được dạy, nhưng không học điều bị tránh né.

Các em học cách hoạt động trong môi trường thế giới mà không hiểu cơ chế giữ cho những lời dối trá được tạo ra, sự gian dối, nỗi sợ, sự phụ thuộc và các khuôn mẫu lặp lại tiếp tục tồn tại.

Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q trao cho trẻ em phương pháp để đặt câu hỏi về cơ chế đó.

Nó dạy các em hỏi:

Điều gì không được nói ra?

Vì sao nó không được nói ra?

Ai hưởng lợi từ sự im lặng?

Tiền bạc bảo vệ điều gì?

Sự phụ thuộc kiểm soát điều gì?

Nỗi sợ ngăn cản điều gì?

Thẩm quyền ngăn mọi người đặt câu hỏi về điều gì?

Khuôn mẫu lặp lại nào tiếp tục vì mọi người vẫn im lặng?

Đó là lý do đặt câu hỏi về sự im lặng là thiết yếu để bảo vệ tâm trí trẻ em và thúc đẩy việc học của các em.

Khi trẻ em học cách đặt câu hỏi về sự im lặng, các em bắt đầu thấy điều bị che giấu phía sau bề mặt của giáo dục, hệ thống, thẩm quyền, các tường thuật, tiền bạc và hành vi lặp lại.

Khi các em thấy sự im lặng bảo vệ điều gì, các em bắt đầu hiểu cơ chế phía sau sự gian dối.

Khi các em hiểu cơ chế phía sau sự gian dối, tư duy độc lập phát triển.

Khi tư duy độc lập phát triển, những lời dối trá được tạo ra mất

con đường đi qua tâm trí trẻ em.

Đây là cách Bộ công cụ Đặt câu hỏi L2Q trao cho trẻ em phương pháp để loại bỏ sự gian dối khỏi nhận thức về thế giới.

Nó trao cho các em khả năng đặt câu hỏi về điều được cho thấy, điều bị che giấu, điều được bảo vệ, điều được lặp lại, điều được trả tiền, điều bị sợ hãi, điều bị làm im tiếng và điều được trình bày như sự thật.

Điều này giữ vai trò trung tâm trong việc cải thiện giáo dục bởi giáo dục không thể cải thiện khi nó dạy trẻ em lặp lại thông tin mà không dạy các em đặt câu hỏi về sự im lặng, tiền bạc, sự phụ thuộc, các động lực và thẩm quyền đang định hình môi trường thế giới xung quanh.

## **VÌ SAO ĐIỀU NÀY GIỮ VAI TRÒ TRUNG TÂM ĐỐI VỚI Q2L VÀ YOUNG QUESTIONERS**

Điều này giữ vai trò trung tâm đối với Q2L và Young Questioners.

Trẻ em được tiếp cận một cách an toàn thông qua cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc, trường học, môi trường giáo dục và những người lớn có trách nhiệm, để các em được trao công cụ nhằm đặt câu hỏi đúng đắn, học từ môi trường thế giới thực và phát triển tư duy độc lập trước khi chính thế giới ấy định hình các em thành những người lặp lại nó.

Vai trò không phải là nói cho trẻ em phải nghĩ gì.

Vai trò là trao cho trẻ em phương pháp L2Q để các em đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu, phân biệt sự thật, bảo vệ tâm trí, thúc đẩy việc học và học từ môi trường thế giới thực.

Trẻ em không chỉ học từ người lớn.

Trẻ em học từ những trẻ em khác.

Các em quan sát lẫn nhau.

Các em ảnh hưởng lẫn nhau.

Các em chia sẻ ý tưởng, hành vi, thói quen, sở thích, sự hiểu biết và cách suy nghĩ.

Khi việc đặt câu hỏi phát triển ở trẻ em, nó lan từ trẻ này sang trẻ khác.

Khi sự hiểu biết phát triển ở trẻ em, nó lan từ trẻ này sang trẻ khác.

Khi tư duy độc lập phát triển ở trẻ em, nó lan từ trẻ này sang trẻ khác.

Trẻ em học cách đặt câu hỏi giúp những trẻ khác học cách đặt câu hỏi.

Trẻ em học cách hiểu giúp những trẻ khác học cách hiểu.

Trẻ em phát triển tư duy độc lập giúp những trẻ khác phát triển tư duy độc lập.

Đó là lý do trẻ em là con đường chính của sự thay đổi.

Tác động không dừng lại ở một đứa trẻ.

Nó đi qua các nhóm trẻ em, lớp học, trường học, cộng đồng và các thế hệ tương lai.

Khi trẻ em học cách đặt câu hỏi, các em bắt đầu nhìn thấy.

Khi các em bắt đầu nhìn thấy, các em bắt đầu hiểu.

Khi sự hiểu biết phát triển, tư duy độc lập phát triển.

Khi tư duy độc lập phát triển, sự gian dối mất con đường của nó.

Khi sự gian dối mất con đường của nó, tổn hại được tạo ra từ sự gian dối mất con đường đi qua con người, giáo dục, hệ thống và xã hội.

Đó là lý do trao cho trẻ em khả năng đặt câu hỏi đúng đắn là một trong những điều quan trọng nhất mà giáo dục phải làm.

Nó bảo vệ tâm trí trẻ em.

Nó củng cố việc học.

Nó phát triển tư duy độc lập.

Nó loại bỏ sự gian dối khỏi thế giới bằng cách trao cho thế hệ tiếp theo khả năng phân biệt sự thật.

Trẻ em cần các công cụ để đặt câu hỏi đúng đắn.

Đó là cách việc học tiến lên.

Đó là cách tư duy độc lập phát triển.

Đó là cách sự gian dối mất con đường của nó.

Đó là cách giáo dục cải thiện để thế giới cải thiện.

**Một thế giới dựa trên sự thật bắt đầu khi trẻ em được trao các công cụ để đặt câu hỏi đúng đắn.**

# **VÌ SAO HỆ THỐNG ĐẶT CÂU HỎI CÓ CẤU TRÚC DỰA TRÊN BẢNG CHỨNG L2Q LÀ LỘ TRÌNH GIÁO DỤC CÒN THIẾU**

Hệ thống Đặt câu hỏi Có cấu trúc Dựa trên Bảng chứng L2Q khác biệt vì nguồn gốc của nó.

Nó được phát triển từ Book of Evidence.

Book of Evidence ghi lại hơn 30 năm trải nghiệm trực tiếp có dấu thời gian, bằng chứng, hồ sơ công khai, sự thách thức và các khuôn mẫu lặp lại được chính môi trường thế giới cho thấy.

Khi bằng chứng tăng lên, một mâu thuẫn ngày càng trở nên rõ ràng.

Việc đặt câu hỏi đã tồn tại.

Thế nhưng sự lặp lại vẫn tiếp tục.

Cùng một sự lừa dối vẫn tiếp tục.

Cùng một sự im lặng vẫn tiếp tục.

Cùng một sự phụ thuộc vẫn tiếp tục.

Cùng những mâu thuẫn vẫn tiếp tục.

Cùng những khuôn mẫu lặp lại vẫn tiếp tục.

Book of Evidence không phơi bày sự thiếu vắng việc đặt câu hỏi.

Nó phơi bày rằng việc đặt câu hỏi đã tồn tại trong khi cùng một thế giới vẫn tiếp tục lặp lại.

Mâu thuẫn này nằm ở trung tâm của Hệ thống Đặt câu hỏi Có

cấu trúc Dựa trên Bằng chứng L2Q.

Nếu việc đặt câu hỏi đã tồn tại, vì sao cùng những khuôn mẫu vẫn tiếp tục?

Book of Evidence liên tục phơi bày cùng một mâu thuẫn.

Việc đặt câu hỏi đã tồn tại.

Thế nhưng sự lặp lại vẫn tiếp tục.

Điều này chứng minh rằng vấn đề không phải là sự vắng mặt của việc đặt câu hỏi.

Vấn đề là sự vắng mặt của một lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng để học cách đặt câu hỏi về chính môi trường thế giới.

Mọi người có thể đặt câu hỏi nhưng vẫn lặp lại thế giới xung quanh.

Mọi người có thể đặt câu hỏi nhưng vẫn bị định hình bởi chính môi trường thế giới chịu trách nhiệm tạo ra sự lặp lại.

Mọi người có thể đặt câu hỏi nhưng vẫn kế thừa, chấp nhận, bảo vệ và tiếp tục các khuôn mẫu lặp lại.

Do đó, sự tồn tại của việc đặt câu hỏi không phải là bằng chứng rằng mọi người đã được dạy cách đặt câu hỏi.

Sự tồn tại của việc đặt câu hỏi không phải là bằng chứng rằng mọi người đã được dạy cách hiểu điều gì đang tạo ra sự lặp lại.

Thành phần còn thiếu không phải là thêm thông tin.

Thông tin đã tồn tại.

Thành phần còn thiếu không phải là thêm việc đặt câu hỏi.

Việc đặt câu hỏi đã tồn tại.

Thành phần còn thiếu là một lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng để học cách đặt câu hỏi về chính môi trường thế giới.

Một lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng để xem xét điều gì liên tục tiếp diễn mặc dù việc đặt câu hỏi đã tồn tại.

Một lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng để xem xét các cơ chế chịu trách nhiệm tạo ra sự lặp lại.

Lộ trình còn thiếu đó trở thành Hệ thống Đặt câu hỏi Có cấu trúc Dựa trên Bằng chứng L2Q.

Hệ thống Đặt câu hỏi Có cấu trúc Dựa trên Bằng chứng L2Q được phát triển từ nền tảng bằng chứng được thiết lập thông qua Book of Evidence.

Nó được phát triển bởi Book of Evidence phơi bày các khuôn mẫu lặp lại vẫn tiếp tục mặc dù việc đặt câu hỏi đã tồn tại.

Nó được phát triển bởi Book of Evidence phơi bày một lộ trình giáo dục còn thiếu.

Nó được phát triển bởi Book of Evidence chứng minh rằng đặt câu hỏi và học cách đặt câu hỏi không phải là cùng một điều.

L2Q được phát triển để xem xét điều gì liên tục tiếp diễn mặc dù việc đặt câu hỏi đã tồn tại.

L2Q được phát triển để xem xét các cơ chế chịu trách nhiệm tạo ra sự lặp lại thay vì chỉ xem xét các kết quả do sự lặp lại tạo ra.

L2Q được phát triển để xem xét môi trường thế giới thay vì chỉ vận hành bên trong nó.

L2Q được phát triển để giúp mọi người hiểu môi trường thế giới thay vì chỉ hoạt động bên trong nó.

Đó là lý do Hệ thống Đặt câu hỏi Có cấu trúc Dựa trên Bảng chứng L2Q khác biệt.

Đó là lý do Hệ thống Đặt câu hỏi Có cấu trúc Dựa trên Bảng chứng L2Q đại diện cho lộ trình giáo dục còn thiếu.

Nguồn và nguồn gốc của việc đặt câu hỏi có ý nghĩa.

Nguồn và nguồn gốc của Hệ thống Đặt câu hỏi Có cấu trúc Dựa trên Bảng chứng L2Q có ý nghĩa.

Hệ thống Đặt câu hỏi Có cấu trúc Dựa trên Bảng chứng L2Q bắt nguồn từ nền tảng bằng chứng được thiết lập thông qua Book of Evidence.

Hiểu hệ thống đến từ đâu là bước đầu tiên để hiểu vì sao nó khác biệt.

Đó là lý do phần đầu tiên bắt đầu với Nguồn và Nguồn gốc.

# **PHẦN 1 - NGUỒN VÀ NGUỒN GỐC**

## **NGUỒN VÀ NGUỒN GỐC THỰC SỰ LÀ GÌ**

Nguồn và Nguồn gốc là nền tảng của Bộ công cụ Đặt câu hỏi Learn to Question (L2Q) bởi mọi thứ bắt đầu từ việc thông tin đến từ đâu và điều gì đang định hình nó.

Mọi người liên tục bị bao quanh bởi thông tin, nhưng họ không được dạy cách xem xét nó đúng đắn hoặc cách học từ môi trường thế giới bao quanh họ.

Mọi người được cho thấy thông tin.

Mọi người được nói thông tin.

Mọi người được dạy thông tin.

Mọi người được kỳ vọng ghi nhớ thông tin.

Mọi người được kỳ vọng lặp lại thông tin.

Mọi người được kỳ vọng thực hiện thông tin.

Mọi người được kỳ vọng bảo vệ thông tin.

Nhưng mọi người không được dạy cách đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu và học từ những gì đang được cho họ thấy.

Con người hiện đang sống trong môi trường học tập lớn nhất tồn tại, nhưng họ chưa được dạy đúng đắn cách học từ nó.

Mọi người bị để lại để hoạt động trong một thế giới mà họ chưa được dạy đúng đắn cách hiểu.

Họ không được dạy thông qua một lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng về cách môi trường thế giới định hình tâm

trí, niềm tin, cảm xúc, sự tin tưởng, hành vi, nhận thức và sự hiểu biết của họ.

Họ không được dạy cách tiền bạc, sự phụ thuộc, thẩm quyền, sự im lặng, các tường thuật, sự lặp lại, nỗi sợ, các động lực, phạm vi tiếp cận, địa vị và những lời dối trá được tạo ra ảnh hưởng đến nhân loại.

Bản thân môi trường thế giới là một môi trường học tập.

Nó liên tục mang đến cho nhân loại các cơ hội để học.

Mọi người thường chờ được dạy trong khi họ đã và đang đứng bên trong môi trường học tập lớn nhất tồn tại.

Do đó, môi trường thế giới đang giáo dục mọi người mỗi ngày, dù họ có nhận ra điều đó hay không.

Vấn đề là nhiều người chưa được dạy cách nhìn thấy những bài học đó.

Họ chưa được dạy cách hỏi:

Điều gì đang định hình suy nghĩ của tôi?

Điều gì đang định hình niềm tin của tôi?

Điều gì đang định hình cảm xúc của tôi?

Điều gì đang định hình sự tin tưởng của tôi?

Điều gì đang định hình hành vi của tôi?

Điều gì đang định hình nhận thức của tôi?

Điều gì đang định hình sự hiểu biết của tôi?

Điều gì đang định hình thế giới xung quanh tôi?

Nếu không có những câu hỏi này, mọi người có thể sống cả đời

bị định hình mà không nhận ra mình đang bị định hình.

Mọi người thường kể thừa bề mặt của thế giới mà không hiểu điều gì nằm bên dưới nó.

Họ có thể thấy các hệ thống.

Họ có thể thấy các quy tắc.

Họ có thể thấy thẩm quyền.

Họ có thể thấy tiền bạc.

Họ có thể thấy giáo dục.

Họ có thể thấy các vấn đề lặp lại.

Nhưng họ không nhất thiết hiểu điều gì đang tạo ra chúng, bảo vệ chúng, định hình chúng hoặc cho phép chúng tiếp tục.

Đó là lý do mọi người không thể học từ những gì họ không thể nhìn thấy.

Nhìn thấy không chỉ đơn giản là nhìn.

Nhìn thấy là quá trình đặt câu hỏi đủ sâu để vượt qua những lời giải thích bề mặt và bắt đầu nhận ra các cơ chế đang định hình môi trường thế giới.

Nhìn thấy tạo ra sự hiểu biết.

Sự hiểu biết tạo ra việc học.

Việc học tạo ra tư duy độc lập.

Do đó, Nguồn và Nguồn gốc không chỉ đơn giản là xác định thông tin đến từ đâu.

Đó là học cách đặt câu hỏi đủ sâu để nhìn thấy điều gì đang định

hình chính thông tin đó.

Mọi người phải học cách hỏi:

Ai đã tạo ra điều này?

Nó đến từ đâu?

Vì sao nó được tạo ra?

Ai hưởng lợi từ nó?

Những động lực nào tồn tại?

Điều gì đang ảnh hưởng đến nó?

Điều gì đang bảo vệ nó?

Điều gì đang bị che giấu?

Điều gì đang được lặp lại?

Điều gì đang định hình những người có liên quan?

Môi trường thế giới nào đã tạo ra nó?

Những câu hỏi này quan trọng bởi mọi người không chỉ kế thừa thông tin.

Họ kế thừa hành vi.

Họ kế thừa hệ thống.

Họ kế thừa các tường thuật.

Họ kế thừa sự phụ thuộc.

Họ kế thừa sự im lặng.

Họ kế thừa thẩm quyền.

Họ kế thừa các khuôn mẫu lặp lại.

Họ cũng kế thừa những lời dối trá được tạo ra.

Những lời dối trá được tạo ra không chỉ tồn tại như những mẫu thông tin sai riêng lẻ.

Những lời dối trá được tạo ra trở nên gắn vào chính môi trường thế giới.

Chúng trở nên bình thường hóa.

Chúng trở nên được bảo vệ.

Chúng trở nên được lặp lại.

Chúng trở nên được bệnh vực.

Cuối cùng chúng được chấp nhận như sự thật.

Mọi người sau đó kế thừa những lời dối trá được tạo ra ấy mà không bao giờ nhận ra ngay từ đầu chúng đã được tạo ra.

Mọi người được dạy cách hoạt động trong môi trường thế giới mà không được dạy cách hiểu nó thông qua một lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng.

Mọi người có thể trở nên cực kỳ giỏi trong việc hoạt động bên trong một thế giới mà họ không hiểu đúng đắn.

Hoạt động cho phép mọi người tồn tại bên trong các hệ thống.

Hiểu biết cho phép mọi người học từ các hệ thống.

Nếu giáo dục chỉ dạy mọi người cách hoạt động bên trong môi trường thế giới, giáo dục giúp tái tạo cùng môi trường thế giới đó.

Khi ấy mọi người trở thành sản phẩm của môi trường thế giới thay vì người học từ môi trường thế giới.

Nhân loại đang sống bên trong một môi trường thế giới mà chính nhân loại liên tục tái tạo.

Môi trường thế giới định hình người lớn.

Người lớn định hình giáo viên.

Giáo viên định hình trẻ em.

Trẻ em trở thành người lớn.

Người lớn sau đó tái tạo cùng môi trường thế giới.

Chu kỳ sẽ tiếp tục vô thời hạn trừ khi mọi người học cách đặt câu hỏi về nó thông qua một lộ trình đặt câu hỏi có cấu trúc dựa trên bằng chứng.

Mọi người cũng phải hiểu rằng tâm trí của chính họ là công cụ quan trọng nhất để học từ môi trường thế giới.

Không danh hiệu, thẩm quyền, hệ thống, tổ chức, nguồn hay cá nhân nào có thể độc lập tạo ra sự hiểu biết cho một người khác.

Sự hiểu biết phải được phát triển bởi chính tâm trí cá nhân.

Đặt câu hỏi phát triển sự hiểu biết.

Sự hiểu biết phát triển việc học.

Việc học phát triển tư duy độc lập.

Do đó, mọi người phải học từ nguyên nhân thay vì không ngừng lặp lại hậu quả.

Họ phải học điều gì đang định hình thế giới thay vì chỉ thích nghi với nó.

Đó là lý do Nguồn và Nguồn gốc nằm ở phần đầu của Bộ công cụ Đặt câu hỏi Learn to Question (L2Q).

Nếu Nguồn và Nguồn gốc yếu, mọi phần khác cũng yếu theo.

Tiêu chuẩn Bằng chứng yếu đi.

Động lực và Lợi ích yếu đi.

Tính cách và Tính nhất quán yếu đi.

Sự cho phép Đặt câu hỏi yếu đi.

Ảnh hưởng Cảm xúc yếu đi.

Tường thuật so với Thực tế yếu đi.

Tác động Tâm lý yếu đi.

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi yếu đi.

Do đó, Nguồn và Nguồn gốc là nền tảng của toàn bộ khuôn khổ.

Đó là điểm khởi đầu cho phép mọi người bắt đầu học từ chính thế giới.

Tiến trình là:

Đặt câu hỏi.

Nhìn thấy.

Hiểu.

Học.

Phát triển tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người ngừng lặp lại một thế giới mà họ không hiểu đúng đắn.

Đây là cách mọi người bắt đầu học từ môi trường thế giới thay vì chỉ trở thành sản phẩm của nó.

Và đó là lý do Nguồn và Nguồn gốc là phần đầu tiên của Bộ công cụ Đặt câu hỏi Learn to Question (L2Q).

## **NHẬN THỨC**

Mọi người bị định hình bởi môi trường thế giới trước khi họ nhận ra nó đang định hình mình.

Một trong những lý do lớn nhất khiến các khuôn mẫu lặp lại tiếp tục trên toàn thế giới là vì mọi người thường tin vào điều họ nhìn thấy lặp đi lặp lại.

Mọi người có thể nhầm sự lặp lại với sự thật.

Mọi người có thể nhầm sự quen thuộc với bằng chứng.

Mọi người có thể nhầm sự phổ biến với độ đáng tin cậy.

Mọi người có thể nhầm thẩm quyền với sự đúng đắn.

Mọi người có thể nhầm khả năng được nhìn thấy với tầm quan trọng.

Mọi người có thể nhầm sự tự tin với chuyên môn.

Mọi người có thể nhầm địa vị với sự hiểu biết.

Nhiều người không nhận ra rằng nhận thức của họ liên tục bị định hình.

Mọi người không được dạy thông qua một lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng về cách niềm tin của họ được hình thành.

Họ được dạy phải tin điều gì.

Họ không được dạy họ đã đi đến chỗ tin điều đó như thế nào.

Do đó mọi người nên hỏi:

Tôi đã đi đến chỗ tin điều này như thế nào?

Ai đã giới thiệu niềm tin này cho tôi?

Tôi đã tin điều này bao lâu?

Tôi đã tiếp xúc với điều này thường xuyên đến mức nào?

Điều gì đã liên tục củng cố điều này?

Tôi đã tự mình xem xét nó chưa?

Hay tôi đã kế thừa nó?

Trẻ em cũng bị định hình bởi môi trường thế giới trong khi giáo dục hiện tại không dạy các em lộ trình có cấu trúc dựa trên bằng chứng để học cách đặt câu hỏi về nó.

Trẻ em quan sát người lớn.

Trẻ em quan sát hành vi.

Trẻ em quan sát các hệ thống.

Trẻ em quan sát thẩm quyền.

Trẻ em quan sát tiền bạc.

Trẻ em quan sát sự phụ thuộc.

Trẻ em quan sát các tường thuật.

Trẻ em quan sát sự lặp lại.

Trẻ em quan sát sự im lặng.

Trẻ em quan sát điều được tưởng thưởng.

Trẻ em quan sát điều bị ngăn cản.

Do đó môi trường thế giới bắt đầu dạy trẻ em trong khi giáo dục hiện tại không cung cấp lộ trình có cấu trúc dựa trên bằng chứng để học cách đặt câu hỏi về nó.

Người lớn cũng liên tục được môi trường thế giới giáo dục, dù họ có nhận ra hay không.

Nếu giáo dục không dạy trẻ em và người lớn cách đặt câu hỏi về môi trường thế giới thực, họ sẽ vô tình bước vào cùng những chu kỳ lặp lại đã định hình những người trước họ.

Mọi người cũng có thể bị mắc kẹt trong những tường thuật đơn giản.

Mọi người có thể được khuyến khích chọn phe thay vì học từ những gì đang được cho thấy.

Mọi người có thể được khuyến khích suy nghĩ theo kiểu anh hùng và kẻ phản diện thay vì hiểu các cơ chế định hình môi trường thế giới.

Một điều càng được mọi người nhìn thấy lặp đi lặp lại, nó càng có thể trở nên bình thường.

Nó càng trở nên bình thường, khả năng nó bị đặt câu hỏi càng thấp.

Do đó mọi người nên hỏi:

Điều gì đang định hình nhận thức của tôi?

Điều gì đang định hình sự tin tưởng của tôi?

Điều gì đang định hình sự hiểu biết của tôi?

Điều gì đang định hình niềm tin của tôi?

Tôi có đang nhìn thế giới rõ ràng không?

Hay tôi chỉ đang nhìn thấy điều đã liên tục được trình bày cho tôi?

Nguồn và Nguồn gốc tồn tại để đưa mọi người vượt ra ngoài nhận thức và hướng tới sự hiểu biết.

## **PHẠM VI TIẾP CẬN, ĐỊA VỊ VÀ MÔI TRƯỜNG THÔNG TIN**

Mọi người thường giả định rằng thông tin có phạm vi tiếp cận lớn nhất phải là thông tin quan trọng nhất.

Điều này phải được đặt câu hỏi.

Nhiều người vô thức đi theo những tiếng nói lớn nhất, khán giả lớn nhất, nền tảng lớn nhất và địa vị lớn nhất.

Mọi người thường giao phó sự tò mò của mình cho người khác.

Nhiều người chờ một người có thẩm quyền nói cho họ điều gì quan trọng trước khi họ trở nên quan tâm.

Nhiều người chờ sự phổ biến trước khi họ điều tra một điều gì đó.

Nhiều người chờ địa vị trước khi cho phép bản thân học.

Nhiều người chờ người khác quyết định điều gì xứng đáng với sự chú ý của họ.

Điều này có nghĩa mọi người có thể cho phép các hệ thống phạm vi tiếp cận và địa vị quyết định điều gì tâm trí họ được phép coi là quan trọng.

Mọi người có thể vô tình trở thành người học thụ động thay vì người học chủ động.

Do đó mọi người nên hỏi:

Vì sao nguồn này được trao phạm vi tiếp cận lớn như vậy?

Ai kiểm soát môi trường mà thông tin này được phân phối qua?

Ai quyết định điều gì được quảng bá?

Ai quyết định điều gì được lặp lại?

Ai quyết định điều gì bị che giấu?

Ai quyết định điều gì bị loại bỏ?

Ai quyết định điều gì có được khả năng hiển thị?

Ai quyết định điều gì mất khả năng hiển thị?

Mọi người cũng phải hiểu rằng chính phạm vi tiếp cận có thể bắt đầu tạo ra sự thật được cảm nhận.

Một điều càng được nhìn thấy nhiều, nó càng trở nên quen thuộc.

Nó càng trở nên quen thuộc, nó càng có thể được chấp nhận.

Nó càng được chấp nhận, nó càng có thể bắt đầu có vẻ là thật.

Đó là lý do chính khả năng hiển thị phải được đặt câu hỏi.

Do đó mọi người nên hỏi:

Tôi đang theo nguồn này vì bằng chứng?

Hay tôi đang theo nguồn này vì phạm vi tiếp cận của nó?

Tôi đang theo nguồn này vì sự hiểu biết?

Hay tôi đang theo nguồn này vì địa vị của nó?

Tôi có đang bỏ qua thông tin vì nó không được trao phạm vi tiếp cận không?

Tôi có đang chờ người khác nói cho tôi rằng nó quan trọng

không?

Tôi có đang cho phép người khác quyết định điều gì xứng đáng được điều tra không?

Mọi người phải ngừng chờ sự cho phép để học.

Mọi người phải trở thành người học chủ động thay vì người học thụ động.

Tâm trí của chính họ phải trở thành công cụ quan trọng nhất để học.

## **TIỀN BẠC, SỰ PHỤ THUỘC VÀ CÁC HỆ THỐNG**

Tiền bạc là một trong những cơ chế lớn nhất định hình hành vi trong toàn bộ môi trường thế giới.

Do đó mọi người phải học cách đặt câu hỏi về các cơ chế bao quanh thông tin.

Tiền bạc có thể tạo ra sự phụ thuộc.

Sự phụ thuộc có thể định hình hành vi.

Hành vi có thể định hình điều được nói.

Hành vi có thể định hình điều được lặp lại.

Hành vi có thể định hình điều được bảo vệ.

Hành vi có thể định hình điều bị che giấu.

Hành vi có thể định hình điều bị thách thức.

Hành vi có thể định hình điều được phép tiếp tục.

Do đó mọi người nên hỏi:

Nguồn này có tạo ra con đường tiền bạc không?

Nguồn này có kiểm soát con đường tiền bạc không?

Nguồn này có tài trợ cho con đường tiền bạc không?

Nguồn này có ảnh hưởng đến con đường tiền bạc không?

Nguồn này có tạo ra hoặc ảnh hưởng đến các hệ thống mà mọi người phụ thuộc vào không?

Mọi người có phụ thuộc vào các hệ thống đó không?

Sự phụ thuộc có ảnh hưởng đến hành vi không?

Sự phụ thuộc có ảnh hưởng đến việc đặt câu hỏi không?

Sự phụ thuộc có ảnh hưởng đến sự im lặng không?

Sự phụ thuộc có ảnh hưởng đến điều mọi người sẵn sàng thách thức không?

Điều này không phải là đổ lỗi cho cá nhân.

Đó là hiểu các cơ chế định hình hành vi.

## **GIÁO VIÊN NHƯ NHỮNG NGUỒN THÔNG TIN**

Giáo viên trở thành nguồn thông tin cho trẻ em.

Điều này có nghĩa bản thân giáo viên cũng phải học cách đặt câu hỏi.

Nhiều giáo viên đã đi qua chính các hệ thống giáo dục mà trẻ em đang bước vào.

Họ đã được dạy thông tin.

Họ đã được đào tạo để truyền đạt thông tin.

Họ đã được đánh giá dựa trên thông tin.

Sau đó họ được đặt vào những vai trò nơi họ truyền thông tin cho thế hệ tiếp theo.

Điều này không phải là đổ lỗi cho giáo viên.

Đó là hiểu môi trường định hình họ.

Giáo viên là những người tham gia trong cùng môi trường thế giới.

Họ cũng đã kế thừa thông tin.

Họ cũng đã học từ những người mà chính họ chưa được dạy cách học từ môi trường thế giới.

Mọi người được dạy cách hoạt động trong các hệ thống mà không được dạy cách hiểu chúng.

Mọi người có thể trở nên cực kỳ giỏi trong việc hoạt động bên trong những hệ thống mà họ không hiểu đúng đắn.

Bản thân giáo viên thường đã đi qua cùng lộ trình này.

Đây là một trong những lý do sự lặp lại có thể tiếp tục qua các thế hệ.

Do đó mọi người nên hỏi:

Ai đã dạy người giáo viên?

Ai đã đào tạo người giáo viên?

Những hệ thống nào đã định hình người giáo viên?

Người giáo viên có được dạy về môi trường thế giới thực không?

Người giáo viên có được dạy cách tiền bạc, sự phụ thuộc, thẩm quyền, sự im lặng, các tường thuật, sự lặp lại, phạm vi tiếp cận và địa vị định hình nhân loại như thế nào không?

Hay người giáo viên chỉ được dạy cách hoạt động trong một hệ thống hiện có?

Do đó giáo viên nên trở thành người hỗ trợ cho việc đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu, học và tư duy độc lập.

## **HỌC TỪ NHỮNG LỜI DỐI TRÁ**

Mọi người thường nghĩ lời dối trá chỉ tồn tại để lừa dối.

Nguồn và Nguồn gốc dạy mọi người vượt ra ngoài điều này.

Lời dối trá có thể trở thành công cụ giáo dục khi tâm trí đã sẵn sàng đặt câu hỏi về chúng.

Lời dối trá phơi bày hành vi.

Lời dối trá phơi bày sự phụ thuộc.

Lời dối trá phơi bày các động lực.

Lời dối trá phơi bày các tường thuật.

Lời dối trá phơi bày sự im lặng.

Lời dối trá phơi bày các khuôn mẫu lặp lại.

Lời dối trá phơi bày điều xảy ra khi mọi người không được dạy cách đặt câu hỏi về những gì lời dối trá bộc lộ.

Do đó mọi người nên hỏi:

Lời dối trá này bộc lộ điều gì?

Cơ chế nào cho phép lời dối trá này tiếp tục?

Ai hưởng lợi từ lời dối trá này?

Ai đã bảo vệ lời dối trá này?

Ai đã lặp lại lời dối trá này?

Lời dối trá này phơi bày khuôn mẫu lặp lại nào?

Nhân loại có thể học gì từ lời dối trá này?

Mục đích không phải là dạy mọi người căm ghét lời dối trá.

Mục đích là dạy mọi người học từ chúng.

## **HỌC TỪ NHỮNG GÌ ĐƯỢC CHO THẤY**

Nhiều người phản ứng với những gì họ được cho thấy thay vì học từ những gì họ được cho thấy.

Phản ứng thường ngăn cản tiến bộ.

Mọi người trở nên tức giận.

Mọi người trở nên sợ hãi.

Mọi người chọn phe.

Mọi người bảo vệ lập trường.

Mọi người tấn công lập trường.

Mọi người bị mắc kẹt trong các tường thuật.

Nguồn và Nguồn gốc dạy mọi người vượt ra ngoài phản ứng.

Mọi người nên hỏi:

Có thể học gì từ điều này?

Hành vi nào đang được phơi bày?

Khuôn mẫu lặp lại nào đang được phơi bày?

Điều này bộc lộ gì về nhân loại?

Điều này bộc lộ gì về sự phụ thuộc?

Điều này bộc lộ gì về tiền bạc?

Điều này bộc lộ gì về sự im lặng?

Điều này bộc lộ gì về môi trường thế giới?

Mọi người cũng phải hiểu rằng họ không chỉ đang học thông tin.

Họ đang học cách nhìn thế giới.

Tiến trình trở thành:

Đặt câu hỏi.

Nhìn thấy.

Hiểu.

Học.

Phát triển tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của môi trường thế giới sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

## **NGUỒN CÓ THỂ NHÌN THẤY SO VỚI NGUỒN CUỐI CÙNG**

Một trong những hạn chế lớn nhất trong việc đặt câu hỏi của con người là mọi người thường dừng ở nguồn có thể nhìn thấy đầu tiên.

Mọi người nhìn thấy một người.

Mọi người nhìn thấy một tổ chức.

Mọi người nhìn thấy một chính phủ.

Mọi người nhìn thấy một công chức.

Mọi người nhìn thấy một cơ quan truyền thông.

Mọi người nhìn thấy một chuyên gia.

Mọi người nhìn thấy một người sáng tạo trực tuyến.

Sau đó mọi người tin rằng họ đã xác định được nguồn.

Nhưng Nguồn và Nguồn gốc dạy mọi người tiếp tục đặt câu hỏi.

Nguồn có thể nhìn thấy có thể không phải là nguồn cuối cùng.

Nguồn có thể nhìn thấy có thể đang thực hiện thông tin.

Nguồn có thể nhìn thấy có thể đang lặp lại thông tin.

Nguồn có thể nhìn thấy có thể đang bảo vệ thông tin.

Nguồn có thể nhìn thấy có thể phụ thuộc vào một nguồn khác.

Nguồn có thể nhìn thấy có thể chính nó cũng bị định hình bởi môi trường thế giới.

Nguồn có thể nhìn thấy có thể chính nó vẫn đang học từ môi trường thế giới.

Mọi người thường dừng lại ở lời giải thích đầu tiên được đưa cho họ.

Lời giải thích đầu tiên có thể tạo cảm giác dễ chịu.

Lời giải thích đầu tiên có thể tạo cảm giác đầy đủ.

Lời giải thích đầu tiên có thể tạo cảm giác thỏa mãn.

Nhưng cảm thấy thỏa mãn không giống với hiểu biết.

Do đó mọi người nên hỏi:

Đây có phải là nguồn thực sự không?  
Hay đây chỉ là nguồn đầu tiên tôi gặp?  
Ai đứng phía sau nguồn này?  
Ai ảnh hưởng đến nguồn này?  
Ai hưởng lợi từ nguồn này?  
Nguồn này đang hoạt động trong môi trường nào?  
Những cơ chế nào đang định hình nguồn này?  
Mọi người thường dừng quá sớm.  
Nguồn và Nguồn gốc dạy mọi người tiếp tục.

## **CÁC ĐỘNG CƠ CÓ THỂ CÓ**

Mọi người thường dừng ở những kết luận đơn giản hóa.  
Chính phủ là xấu.  
Truyền thông là xấu.  
Cảnh sát là xấu.  
Thẩm quyền là xấu.  
Các tổ chức là xấu.  
Mọi người thường phản ứng cảm xúc với những gì được cho thấy  
thay vì xem xét điều có thể học từ đó.  
Nguồn và Nguồn gốc dạy mọi người vượt ra ngoài những kết  
luận đơn giản.  
Do đó mọi người nên hỏi:  
Tôi đang đưa ra những giả định nào?

Tôi có đang chấp nhận lời giải thích đầu tiên không?

Những động cơ nào tôi chưa xem xét?

Những lời giải thích nào tôi chưa xem xét?

Những kết quả dài hạn nào tôi chưa xem xét?

Tôi có chỉ đang đặt câu hỏi bên trong một tường thuật đã được cho tôi thấy không?

Mục đích không phải là khóa mọi người vào một kết luận.

Mục đích là giúp mọi người tự mình điều tra các khả năng và học từ những gì họ được cho thấy.

## **MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI LIÊN TỤC DẠY**

Mọi người thường chờ được dạy trong khi đã và đang đứng trong môi trường học tập lớn nhất tồn tại.

Môi trường thế giới liên tục dạy.

Nó dạy thông qua hành vi.

Nó dạy thông qua sự lặp lại.

Nó dạy thông qua các tường thuật.

Nó dạy thông qua các động lực.

Nó dạy thông qua sự phụ thuộc.

Nó dạy thông qua thẩm quyền.

Nó dạy thông qua hậu quả.

Nó dạy thông qua sự im lặng.

Vấn đề không phải là thiếu bài học.

Vấn đề là mọi người chưa được trao lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng để nhìn thấy và học từ chúng.

Do đó mọi người nên hỏi:

Điều này đang dạy tôi điều gì?

Khuôn mẫu lặp lại nào đang được điều này phơi bày?

Hậu quả nào đang được cho thấy?

Hành vi nào đang được bộc lộ?

Nhân loại có thể học gì từ điều này?

## **NHÂN LOẠI ĐANG HỌC TỪ NHÂN LOẠI**

Nhân loại phần lớn đang được chính nhân loại dạy.

Nhưng bản thân nhân loại chưa được dạy cách học từ môi trường thế giới.

Mọi người kế thừa thông tin trước khi họ học cách tự mình xem xét nó.

Mọi người bảo vệ thông tin trước khi họ hiểu nó.

Mọi người phản ứng trước khi họ học.

Mọi người đi theo trước khi họ đặt câu hỏi.

Mọi người lặp lại trước khi họ hiểu.

Mọi người dừng ở những lời giải thích đơn giản vì họ chưa được dạy một lộ trình có cấu trúc để phát triển việc đặt câu hỏi sâu hơn.

Điều này không có nghĩa nhân loại không thể tiến bộ.

Nó có nghĩa nhân loại cần những công cụ tốt hơn để học.

## **ĐI THEO, NIỀM TIN VÀ VIỆC GIAO PHÓ SUY NGHĨ**

Một trong những cơ chế lớn nhất lặp lại môi trường thế giới là việc giao phó suy nghĩ.

Mọi người được dạy đi theo mà không được dạy đặt câu hỏi về điều này.

Mọi người được dạy rằng một số người biết nhiều hơn họ.

Mọi người được dạy tin vào danh hiệu.

Mọi người được dạy tin vào thẩm quyền.

Mọi người được dạy tin vào vị trí.

Mọi người được dạy tin vào địa vị.

Mọi người được dạy ghi nhớ điều họ được nói.

Sau đó mọi người được trả tiền để thực hiện điều họ được bảo phải đi theo.

Nhiều người sau đó cho phép người khác suy nghĩ thay họ.

Do đó mọi người nên hỏi:

Tôi có đang cho phép người khác suy nghĩ thay tôi không?

Tôi có đang cho phép người khác đặt câu hỏi thay tôi không?

Tôi có đang cho phép người khác quyết định sự thật thay tôi không?

Tôi có đang tin danh hiệu thay vì bằng chứng không?

Tôi có đang tin địa vị thay vì hành vi không?

Tôi có đang tin thẩm quyền thay vì sự hiểu biết không?

Mọi người cũng phải hiểu rằng rời bỏ một tường thuật không tự

động tạo ra tư duy độc lập.

Mọi người có thể rời bỏ một thẩm quyền và chấp nhận một thẩm quyền khác.

Mọi người có thể rời một nhóm và gia nhập một nhóm khác.

Mọi người có thể rời một lời giải thích và kế thừa một lời giải thích khác.

Tư duy độc lập không phải là đối phe.

Tư duy độc lập là học cách đặt câu hỏi về mọi phía.

## **SỰ TIẾN BỘ CỦA Ý THỨC CON NGƯỜI**

Mục đích của Nguồn và Nguồn gốc lớn hơn nhiều so với việc chỉ dạy mọi người cách đặt câu hỏi về thông tin.

Đó là nâng cao khả năng của nhân loại trong việc học từ môi trường thế giới.

Sự tiến bộ của ý thức con người không chỉ là tích lũy thêm thông tin.

Đó là trở thành những người học tốt hơn.

Đó là gia tăng khả năng đặt câu hỏi của nhân loại.

Gia tăng khả năng nhìn thấy của nhân loại.

Gia tăng khả năng hiểu của nhân loại.

Gia tăng khả năng học của nhân loại.

Gia tăng khả năng tư duy độc lập của nhân loại.

Mọi người cũng phải hiểu rằng tất cả mọi người đều ở bên trong môi trường thế giới.

Không ai đứng bên ngoài nó.  
Các chính phủ ở bên trong nó.  
Truyền thông ở bên trong nó.  
Giáo viên ở bên trong nó.  
Cảnh sát ở bên trong nó.  
Các tổ chức ở bên trong nó.  
Cha mẹ ở bên trong nó.  
Trẻ em ở bên trong nó.  
Các chuyên gia ở bên trong nó.  
Các tác giả ở bên trong nó.  
Độc giả ở bên trong nó.  
Mọi người đều đang ảnh hưởng đến nó.  
Mọi người đều đang bị nó ảnh hưởng.  
Mọi người đều đang tham gia vào nó.  
Mỗi quyết định hoặc giúp sự lặp lại hoặc giúp việc học.  
Chấp nhận.  
Lặp lại.  
Đi theo.  
Chia sẻ.  
Bảo vệ.  
Giữ im lặng.

Tất cả đều có hậu quả.

Tiến trình sơ khai thường trông như thế này:

Đi theo.

Phản ứng.

Bảo vệ.

Lặp lại.

Chọn phe.

Tiến trình nâng cao trông như thế này:

Đặt câu hỏi.

Nhìn thấy.

Hiểu.

Học.

Phát triển tư duy độc lập.

Học từ môi trường thế giới.

Đích đến không phải là đặt câu hỏi vô tận.

Đích đến là sự hiểu biết.

Đích đến là việc học.

Đích đến là tư duy độc lập.

Mục đích không chỉ là cải thiện việc đặt câu hỏi.

Mục đích là cải thiện khả năng của nhân loại trong việc học từ chính môi trường thế giới.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của

môi trường thể giới sang trở thành người học từ môi trường thể giới.

## **PHẦN 2 - TIÊU CHUẨN BẰNG CHỨNG**

### **TIÊU CHUẨN BẰNG CHỨNG THỰC SỰ LÀ GÌ**

Phần 1 đã xác lập rằng mọi người phải học từ môi trường thế giới thay vì chỉ trở thành sản phẩm của nó.

Nguồn và Nguồn gốc bắt đầu bằng việc hỏi thông tin, hệ thống, câu chuyện, quy tắc, danh hiệu, hành vi và các khuôn mẫu lặp lại đến từ đâu, điều gì đã định hình chúng, chúng đã cho thấy điều gì theo thời gian và môi trường thế giới nào đã tạo ra chúng.

Phần 2 giờ chuyển sang Tiêu chuẩn Bằng chứng.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có thực sự hỗ trợ điều đang được tuyên bố, giảng dạy, lặp lại, bảo vệ, ghi lại, trình bày hoặc thực thi hay không.

Tiêu chuẩn Bằng chứng tồn tại vì mọi người được dạy phải tin điều gì mà không được dạy đúng đắn bằng chứng thực sự là gì.

Mọi người được cho thấy thông tin.

Mọi người được nói thông tin.

Mọi người được dạy thông tin.

Mọi người được kỳ vọng chấp nhận thông tin.

Mọi người được kỳ vọng lặp lại thông tin.

Mọi người được kỳ vọng bảo vệ thông tin.

Nhưng mọi người không được dạy cách xem xét đúng đắn liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được nói hay không.

Điều này tạo ra một trong những vấn đề lớn nhất bên trong môi

trường thế giới.

Thông tin có thể được trình bày như sự thật trước khi được đặt câu hỏi đúng đắn.

Các câu chuyện có thể được lặp lại như sự thật trước khi bằng chứng được xem xét.

Danh hiệu có thể bị coi là bằng chứng.

Thẩm quyền có thể bị coi là bằng chứng.

Hệ thống có thể bị coi là bằng chứng.

Sự phổ biến có thể bị coi là bằng chứng.

Hồ sơ viết có thể bị coi là bằng chứng.

Các tuyên bố lặp lại có thể bị coi là bằng chứng.

Nỗi sợ có thể được trình bày như bằng chứng.

Các phản-tường thuật có thể bị coi là bằng chứng.

Tài liệu được tạo ra, thay đổi, lựa chọn hoặc chế tạo có thể được trình bày như bằng chứng.

Nhưng tự thân không điều nào trong số này là bằng chứng.

Tiêu chuẩn Bằng chứng tồn tại để ngăn thông tin không được hỗ trợ trở thành sự thật được chấp nhận.

Tiêu chuẩn Bằng chứng dạy mọi người chậm lại trước khi sự chấp nhận xảy ra.

Nó dạy mọi người hỏi điều gì thực sự đang được cho thấy, điều gì đang được tuyên bố, điều gì hỗ trợ tuyên bố, điều gì còn thiếu, điều gì bị mâu thuẫn, điều gì đang được trình bày thông qua nỗi sợ hoặc áp lực cảm xúc và điều gì chỉ đơn giản được lặp lại cho

đến khi có vẻ là thật.

Tiêu chuẩn Bằng chứng không thay thế Nguồn và Nguồn gốc.

Nó xây dựng từ đó.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố từ nó hay không.

Mục đích của Tiêu chuẩn Bằng chứng không phải là nói cho mọi người phải tin gì.

Mục đích là dạy mọi người cách xem xét thông tin trước khi họ tin, lặp lại, bảo vệ hoặc hành động dựa trên nó.

## **BẰNG CHỨNG PHẢI LÀM ĐƯỢC GÌ**

Bằng chứng không chỉ đơn giản là thông tin tồn tại.

Bằng chứng phải cho thấy điều gì đó.

Bằng chứng phải hỗ trợ điều đang được tuyên bố.

Bằng chứng phải chịu được việc đặt câu hỏi.

Bằng chứng phải luôn mở cho việc xem xét thêm.

Bằng chứng phải kết nối với thực tế.

Bằng chứng phải phù hợp với hành vi.

Bằng chứng phải phơi bày mâu thuẫn.

Bằng chứng phải duy trì tính nhất quán theo thời gian.

Bằng chứng phải giúp mọi người học từ điều được cho thấy.

Bằng chứng cũng chào đón việc bị đặt câu hỏi.

Bằng chứng không cần được bảo vệ khỏi việc đặt câu hỏi.

Bằng chứng không sợ bị xem xét.

Bằng chứng không dựa vào danh hiệu, thẩm quyền, sự lặp lại, nỗi sợ, địa vị hoặc áp lực cảm xúc để tồn tại.

Việc đặt câu hỏi củng cố bằng chứng.

Việc đặt câu hỏi cải thiện sự hiểu biết.

Việc đặt câu hỏi phơi bày điểm yếu.

Việc đặt câu hỏi phơi bày mâu thuẫn.

Việc đặt câu hỏi phơi bày điều còn thiếu.

Việc đặt câu hỏi phơi bày điều không được hỗ trợ.

Việc đặt câu hỏi giúp mọi người học.

Thông tin không được hỗ trợ thường chống lại việc đặt câu hỏi vì việc đặt câu hỏi đe dọa điều không thể được hỗ trợ đúng đắn.

Do đó Tiêu chuẩn Bằng chứng dạy mọi người rằng việc đặt câu hỏi không phải là kẻ thù của sự thật.

Việc đặt câu hỏi là một trong những con đường đi vào sự thật.

## **THÔNG TIN KHÔNG PHẢI LÀ BẰNG CHỨNG**

Thông tin không tự động là bằng chứng.

Một tuyên bố không tự động là bằng chứng.

Một danh hiệu không tự động là bằng chứng.

Một vai trò không tự động là bằng chứng.

Một hệ thống không tự động là bằng chứng.

Một câu chuyện lặp lại không tự động là bằng chứng.

Một câu chuyện được viết ra không tự động là bằng chứng.

Một niềm tin được kế thừa không tự động là bằng chứng.

Một tường thuật được bảo vệ không tự động là bằng chứng.

Một người được trả tiền để lặp lại thông tin không tự động là bằng chứng.

Một hệ thống nói điều gì đó là thật không tự động là bằng chứng.

Nỗi sợ gắn với thông tin không tự động là bằng chứng.

Một phản-tường thuật chống lại một tường thuật khác không tự động là bằng chứng.

Thông tin do AI tạo ra, được thay đổi, tóm tắt, lựa chọn hoặc trình bày không tự động là bằng chứng.

Mọi người phải hỏi:

Điều gì đang được tuyên bố?

Bằng chứng nào hỗ trợ nó?

Bằng chứng đến từ đâu?

Bằng chứng có thể được xem xét không?

Bằng chứng có thể bị đặt câu hỏi không?

Bằng chứng có hỗ trợ tuyên bố không?

Hành vi có hỗ trợ tuyên bố không?

Tính nhất quán có hỗ trợ tuyên bố không?

Bằng chứng nào còn thiếu?

Bằng chứng nào đã bị che giấu?

Bằng chứng nào mâu thuẫn với tuyên bố?

Điều gì đã được chấp nhận mà không có bằng chứng?

Bằng chứng này có được tạo ra, thay đổi, lựa chọn, tóm tắt, đóng khung lại hoặc trình bày theo cách có thể gây hiểu lầm không?

Điều này quan trọng vì mọi người có thể được dạy chấp nhận thông tin mà không bao giờ học liệu nó có được hỗ trợ đúng đắn hay không.

Họ có thể ghi nhớ thông tin không được hỗ trợ.

Họ có thể lặp lại thông tin không được hỗ trợ.

Họ có thể bảo vệ thông tin không được hỗ trợ.

Họ có thể truyền thông tin không được hỗ trợ cho thế hệ tiếp theo.

Môi trường thế giới sau đó lặp lại thông qua thông tin đã được chấp nhận trước khi được xem xét đúng đắn.

## **CÁC CÂU CHUYỆN LẶP LẠI TRỞ THÀNH SỰ THẬT**

Một trong những thất bại lớn nhất trong việc học của con người là mọi người có thể nhầm sự lặp lại với sự thật.

Một câu chuyện có thể được tạo ra.

Một danh hiệu có thể trao cho nó thẩm quyền.

Một hệ thống có thể trao cho nó phạm vi tiếp cận.

Tiền bạc có thể tạo cho mọi người lý do để lặp lại nó.

Thời gian có thể tạo cho nó sự quen thuộc.

Hồ sơ viết có thể tạo cho nó vẻ bền vững.

Đủ nhiều người lặp lại nó có thể tạo cho nó bằng chứng xã hội.

Các thế hệ tương lai sau đó có thể kế thừa nó như sự thật.

Nhưng sự lặp lại không phải là bằng chứng.

Một câu chuyện lặp lại không phải là bằng chứng.

Một câu chuyện được viết ra không phải là bằng chứng.

Một câu chuyện được kể thừa không phải là bằng chứng.

Một câu chuyện được bảo vệ không phải là bằng chứng.

Một câu chuyện được hậu thuẫn bởi danh hiệu, hệ thống, tiền bạc, phạm vi tiếp cận, nỗi sợ, địa vị và thời gian vẫn không phải là bằng chứng trừ khi nó có thể được xem xét và hỗ trợ đúng đắn.

Do đó mọi người phải hỏi:

Ai đã tạo ra câu chuyện này?

Ai đã trao thẩm quyền cho nó?

Ai đã lặp lại nó?

Ai hưởng lợi khi nó được tin?

Ai được trả tiền để duy trì nó?

Ai đã bảo vệ nó khỏi việc đặt câu hỏi?

Bằng chứng nào hỗ trợ nó?

Bằng chứng nào mâu thuẫn với nó?

Điều gì xảy ra khi nó bị thách thức?

Đây có phải là bằng chứng không?

Hay đây là niềm tin được kế thừa?

Nếu không có Tiêu chuẩn Bằng chứng, các câu chuyện lặp lại có thể trở thành sự thật được chấp nhận chỉ vì đủ nhiều người lặp lại, viết về, bảo vệ hoặc truyền chúng xuống.

## **DANH HIỆU, THẨM QUYỀN VÀ VAI TRÒ ĐƯỢC TRẢ TIỀN KHÔNG PHẢI LÀ BẰNG CHỨNG**

Mọi người thường được dạy tin vào danh hiệu.

Họ được dạy tin vào thẩm quyền.

Họ được dạy tin vào vai trò chính thức.

Họ được dạy tin vào hệ thống.

Họ được dạy tin vào những người được trả tiền để nói, thực thi, giảng dạy, trình bày hoặc lặp lại thông tin.

Nhưng một danh hiệu không phải là bằng chứng.

Thẩm quyền không phải là bằng chứng.

Một vai trò được trả tiền không phải là bằng chứng.

Một vị trí chính thức không phải là bằng chứng.

Do đó mọi người nên hỏi:

Bằng chứng nào hỗ trợ danh hiệu này?

Bằng chứng nào hỗ trợ thẩm quyền này?

Bằng chứng nào hỗ trợ vai trò này?

Bằng chứng nào hỗ trợ điều người này đang nói?

Bằng chứng nào hỗ trợ điều hệ thống này đang tuyên bố?

Ai hưởng lợi nếu điều này được tin?

Ai hưởng lợi nếu điều này không bị đặt câu hỏi?

Ai được trả tiền để lặp lại nó?

Ai được trả tiền để thực thi nó?

Ai được trả tiền để bảo vệ nó?

Điều gì xảy ra khi bằng chứng được yêu cầu?

Điều này không phải là tự động bác bỏ mọi danh hiệu, vai trò, hệ thống hay thẩm quyền.

Đó là không nhầm chúng với bằng chứng.

Tiêu chuẩn Bằng chứng dạy mọi người rằng thẩm quyền vẫn phải được xem xét.

Danh hiệu vẫn phải được xem xét.

Hệ thống vẫn phải được xem xét.

Vai trò được trả tiền vẫn phải được xem xét.

Cùng một tiêu chuẩn phải được áp dụng ở mọi nơi.

## **HỆ THỐNG, NGUỒN VÀ BẰNG CHỨNG**

Việc một hệ thống tồn tại không phải là bằng chứng rằng hệ thống đó được tạo ra từ sự thật.

Điều này kết nối trực tiếp với Nguồn và Nguồn gốc.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi:

Hệ thống này đến từ đâu?

Ai đã tạo ra nó?

Điều gì đã định hình nó?

Nó đã cho thấy hành vi nào theo thời gian?

Nó bảo vệ điều gì?

Nó lặp lại điều gì?

Nó che giấu điều gì?

Nó cho phép điều gì?

Tiêu chuẩn Bằng chứng sau đó hỏi:

Bằng chứng nào hỗ trợ các tuyên bố của hệ thống?

Bằng chứng nào mâu thuẫn với chúng?

Bằng chứng nào còn thiếu?

Bằng chứng nào được tạo ra sau khi bị thách thức?

Bằng chứng có cho thấy sự thật không?

Hay nó chỉ cho thấy thẩm quyền, sự tuân thủ, sự lặp lại và sự bảo vệ?

Mọi người thường tin rằng vì một điều đang tồn tại, nó hẳn đã được tạo ra từ sự thật.

Điều này phải được đặt câu hỏi.

Nếu các hệ thống được tạo ra, duy trì hoặc bảo vệ bởi những người không vận hành từ sự thật, thì thông tin, danh hiệu, quy tắc, hồ sơ, thẩm quyền và các tường thuật do những hệ thống đó tạo ra không thể chỉ được chấp nhận là sự thật vì chúng tồn tại.

Một hệ thống cũ không phải là bằng chứng của sự thật.

Một hệ thống mạnh không phải là bằng chứng của sự thật.

Một hệ thống chính thức không phải là bằng chứng của sự thật.

Một hệ thống được lặp lại qua các thế hệ không phải là bằng chứng của sự thật.

Một hệ thống được bảo vệ bởi tiền bạc, địa vị, thẩm quyền, nỗi sợ hoặc vũ lực không phải là bằng chứng của sự thật.

Do đó mọi người nên hỏi:

Bằng chứng nào hỗ trợ nó?

Bằng chứng nào mâu thuẫn với nó?

Bằng chứng nào còn thiếu?

Bằng chứng nào đã bị bỏ qua?

Hệ thống cho thấy hành vi nào?

Hệ thống làm gì khi bị thách thức?

Nó có trả lời không?

Nó có sửa chữa không?

Nó có tránh né không?

Nó có tự bảo vệ mình không?

Nó có tạo ra sự thật không?

Hay nó tạo ra sự tuân thủ?

Đây là nơi Tiêu chuẩn Bằng chứng kết nối trực tiếp với môi trường thế giới.

Bằng chứng không chỉ áp dụng cho các tuyên bố.

Nó áp dụng cho hệ thống.

Nó áp dụng cho quy tắc.

Nó áp dụng cho thẩm quyền.

Nó áp dụng cho danh hiệu.

Nó áp dụng cho hành vi.

Nó áp dụng cho các tường thuật.

Nó áp dụng cho các khuôn mẫu lặp lại.

Nó áp dụng cho cách trình bày dựa trên nỗi sợ.

Nó áp dụng cho các phản-tường thuật.

Nó áp dụng cho tài liệu được tạo ra, thay đổi, lựa chọn hoặc chế tạo.

Đó là lý do Tiêu chuẩn Bằng chứng là một trong những lộ trình còn thiếu trong giáo dục.

Nếu không có nó, mọi người có thể được dạy cách hoạt động bên trong các hệ thống mà không bao giờ được dạy cách đặt câu hỏi liệu những hệ thống đó có được hỗ trợ bởi sự thật, bằng chứng, tính nhất quán và hành vi hay không.

Tiêu chuẩn Bằng chứng tồn tại để ngăn thông tin không được hỗ trợ trở thành sự thật được chấp nhận.

Nó giúp mọi người bắt đầu chuyển từ chấp nhận sang xem xét.

Nó giúp mọi người chuyển từ niềm tin sang sự hiểu biết.

Nó giúp mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của thông tin lặp lại sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

## **BẢNG CHỨNG THEO THỜI GIAN**

Phần đầu của mục này đã giải thích rằng thông tin, danh hiệu, thẩm quyền, vai trò được trả tiền, hệ thống, hồ sơ viết, câu chuyện lặp lại, niềm tin được kế thừa, cách trình bày dựa trên nỗi sợ, phản-tường thuật và tài liệu được tạo ra, thay đổi, lựa chọn hoặc chế tạo không tự động là bằng chứng.

Nó cũng giải thích rằng bằng chứng chào đón việc bị đặt câu hỏi.

Phần này giờ chuyển sang cách bằng chứng phải được xem xét theo thời gian.

Tiêu chuẩn Bằng chứng không chỉ xem xét một khoảnh khắc.

Nó xem xét điều được cho thấy theo thời gian.

Một tuyên bố đơn lẻ có thể gây hiểu lầm.

Một hồ sơ đơn lẻ có thể không đầy đủ.

Một lời giải thích đơn lẻ có thể có tính chọn lọc.

Một câu trả lời đơn lẻ có thể né tránh khuôn mẫu rộng hơn.

Một tuyên bố đưa ra muợn có thể được dùng để thay thế điều đã được cho thấy trong thời gian thực.

Đó là lý do bằng chứng phải được xem xét xuyên suốt thời gian.

Mọi người nên hỏi:

Điều gì đã được cho thấy theo thời gian?

Nó được cho thấy khi nào?

Nó có được cho thấy trong thời gian thực không?

Nó có được ghi lại sau sự kiện không?

Nó có được giải thích sau đó không?

Lời giải thích sau có khớp với bằng chứng thời gian thực không?

Bằng chứng có duy trì tính nhất quán không?

Hành vi có duy trì tính nhất quán không?

Câu chuyện có thay đổi không?

Lời giải thích có thay đổi không?

Cùng khuôn mẫu có lặp lại không?

Mâu thuẫn có xuất hiện không?

Bằng chứng có được thêm vào không?

Bằng chứng có bị loại bỏ không?

Bằng chứng có bị bỏ qua không?

Điều gì xảy ra sau khi bị thách thức?

Những lời giải thích đưa ra muộn không bao giờ được phép lấn át bằng chứng thời gian thực được cho thấy theo trình tự.

Điều này quan trọng vì sự thật không nên dựa vào một khoảnh khắc cô lập khi một khuôn mẫu dài hơn cho thấy điều khác.

Bằng chứng theo thời gian giúp mọi người nhìn thấy các khuôn mẫu.

Nó giúp mọi người nhìn thấy mâu thuẫn.

Nó giúp mọi người nhìn thấy điều được bảo vệ.

Nó giúp mọi người nhìn thấy điều bị tránh né.

Nó giúp mọi người thấy liệu lời nói, hành vi, hồ sơ, thời điểm và

kết quả có phù hợp với nhau hay không.

Do đó Tiêu chuẩn Bảng chứng dạy mọi người xem xét bằng chứng như một phần của một chuỗi, không phải như những mẫu thông tin rời rạc.

## **HÀNH VI NHƯ BẢNG CHỨNG**

Lời nói là không đủ.

Điều mọi người nói phải được so sánh với điều mọi người làm.

Hành vi có thể bộc lộ điều các tuyên bố che giấu.

Hành vi có thể bộc lộ điều danh hiệu bảo vệ.

Hành vi có thể bộc lộ điều hệ thống tránh né.

Hành vi có thể bộc lộ điều tiền bạc, sự phụ thuộc, nỗi sợ, vị trí, danh tiếng hoặc động lực định hình.

Một người có thể nói họ hành động từ sự thật.

Một hệ thống có thể nói nó hành động từ công lý.

Một tổ chức có thể nói nó hành động từ sự quan tâm.

Một vai trò được trả tiền có thể nói nó hành động từ bốn phạm.

Một danh hiệu có thể nói nó hành động từ thẩm quyền.

Nhưng Tiêu chuẩn Bảng chứng hỏi liệu hành vi có hỗ trợ điều được tuyên bố hay không.

Mọi người nên hỏi:

Hành vi có khớp với lời nói không?

Hành động có khớp với tuyên bố không?

Hệ thống có trả lời khi bị thách thức không?

Thẩm quyền có sửa chữa khi được cho thấy bằng chứng không?

Vai trò được trả tiền có bảo vệ sự thật không?

Hay nó bảo vệ vị trí, hệ thống, tiền bạc, danh tiếng hoặc tường thuật?

Sự im lặng có mâu thuẫn với tuyên bố không?

Sự tránh né có mâu thuẫn với tuyên bố không?

Sự trì hoãn có mâu thuẫn với tuyên bố không?

Việc loại bỏ, chặn, bác bỏ hoặc trừng phạt có mâu thuẫn với tuyên bố không?

Hành vi theo thời gian có thể trở thành một trong những con đường bằng chứng rõ ràng nhất bởi hành vi cho thấy con người và hệ thống thực sự đang làm gì, không chỉ điều họ nói họ đang làm.

Nếu lời nói và hành vi tách rời, Tiêu chuẩn Bằng chứng phải đặt câu hỏi về sự tách rời đó.

Nếu một tuyên bố nói một điều nhưng hành vi liên tục cho thấy điều khác, hành vi phải được xem xét.

## **BẰNG CHỨNG SAU KHI BỊ THÁCH THỨC**

Tiêu chuẩn Bằng chứng cũng phải xem xét điều xảy ra sau khi thông tin bị thách thức.

Nhiều tuyên bố có vẻ mạnh mẽ cho đến khi bằng chứng được yêu cầu.

Nhiều hệ thống có vẻ trung thực cho đến khi chúng được yêu cầu

trả lời.

Nhiều danh hiệu có vẻ đáng tin cho đến khi các tuyên bố của chúng được xem xét.

Nhiều tường thuật có vẻ ổn định cho đến khi các mâu thuẫn được cho thấy.

Sự thách thức bộc lộ các tiêu chuẩn bằng chứng.

Bằng chứng chào đón việc bị đặt câu hỏi bởi việc đặt câu hỏi củng cố điều gì là thật và phơi bày điều gì yếu, thiếu, mâu thuẫn hoặc không được hỗ trợ.

Thông tin không được hỗ trợ thường chống lại việc đặt câu hỏi bởi việc đặt câu hỏi đe dọa điều không thể được hỗ trợ đúng đắn.

Mọi người nên hỏi:

Điều gì xảy ra khi bằng chứng được yêu cầu?

Bằng chứng có được cung cấp không?

Câu hỏi có được trả lời không?

Vấn đề có được sửa chữa không?

Mâu thuẫn có được giải quyết không?

Bằng chứng có bị bỏ qua không?

Người đặt câu hỏi có bị công kích không?

Sự im lặng có được sử dụng không?

Thẩm quyền có được dùng thay cho bằng chứng không?

Quy trình có được dùng thay cho sự thật không?

Vấn đề có bị trì hoãn cho đến khi mọi người ngừng đặt câu hỏi

không?

Hệ thống có được bảo vệ thay vì bằng chứng được xem xét không?

Điều xảy ra sau sự thách thức quan trọng bởi phản ứng trở thành bằng chứng.

Trả lời có thể trở thành bằng chứng.

Sửa chữa có thể trở thành bằng chứng.

Từ chối trả lời có thể trở thành bằng chứng.

Tránh né có thể trở thành bằng chứng.

Sự im lặng có thể trở thành bằng chứng.

Mâu thuẫn có thể trở thành bằng chứng.

Sự bảo vệ có thể trở thành bằng chứng.

Liên tục không trả lời có thể trở thành bằng chứng.

Tiêu chuẩn Bằng chứng dạy mọi người xem xét không chỉ tuyên bố ban đầu mà cả hành vi theo sau khi tuyên bố bị đặt câu hỏi.

## **BẰNG CHỨNG, DÒNG THỜI GIAN VÀ PHẢN ỨNG**

Tiêu chuẩn Bằng chứng cũng yêu cầu mọi người theo dõi bằng chứng xuyên suốt dòng thời gian và phản ứng.

Bằng chứng không nên bị tách khỏi thời điểm nó được cho thấy, nơi nó xuất phát, ai đã thấy nó, ai đã nhận nó, ai có thể thách thức nó và điều gì xảy ra sau đó.

Mọi người nên hỏi:

Điều này được cho thấy khi nào?

Điều này được cho thấy ở đâu?

Ai tạo ra nó?

Ai nhận nó?

Ai thấy nó?

Ai bị thách thức?

Ai có cơ hội trả lời?

Ai có cơ hội sửa chữa?

Ai có cơ hội bác bỏ?

Ai giữ im lặng?

Điều gì xảy ra tiếp theo?

Hành vi nào theo sau?

Khuôn mẫu nào tiếp tục?

Điều này quan trọng bởi bằng chứng có thể bị suy yếu khi nó bị tách khỏi dòng thời gian của nó.

Bằng chứng cũng có thể bị suy yếu khi mọi người bỏ qua ai đã thấy nó, ai đã nhận nó, ai có cơ hội trả lời và điều gì xảy ra sau đó.

Bằng chứng thời gian thực quan trọng bởi nó cho thấy điều gì đã được đặt ra, cho thấy, ghi lại, thách thức hoặc làm cho có thể nhìn thấy vào thời điểm đó.

Những lời giải thích đưa ra muện phải được đặt câu hỏi đối chiếu với điều đã được cho thấy trong thời gian thực.

Mọi người nên hỏi:

Lời giải thích sau có khớp với bằng chứng thời gian thực không?

Tuyên bố sau có viết lại điều đã được cho thấy không?

Hồ sơ sau có tránh điều đã bị thách thức không?

Lời giải thích sau có loại bỏ bối cảnh không?

Dòng thời gian có hỗ trợ tuyên bố không?

Hành vi sau khi điều đó trở nên nhìn thấy có hỗ trợ hay mâu thuẫn với tuyên bố không?

Một tiêu chuẩn bằng chứng thực sự không chỉ hỏi liệu một điều có tồn tại hay không.

Nó hỏi điều đó tồn tại như thế nào trong hồ sơ rộng hơn.

Nó hỏi bằng chứng cho thấy gì khi được đặt theo trình tự.

Nó hỏi liệu dòng thời gian có hỗ trợ tuyên bố không.

Nó hỏi liệu hành vi sau khi điều đó trở nên nhìn thấy có hỗ trợ hay mâu thuẫn với tuyên bố không.

Đây là cách mọi người bắt đầu học từ bằng chứng thay vì chỉ thu thập thông tin.

## **ĐƯỢC THẤY, BỊ CHE GIẤU, CÒN THIẾU VÀ BỊ MÂU THUẤN**

Tiêu chuẩn Bằng chứng phải dạy mọi người so sánh điều được cho thấy với điều không được cho thấy.

Mọi người thường bị dẫn dắt bởi bằng chứng được đặt trước mặt họ.

Nhưng điều còn thiếu có thể quan trọng không kém.

Điều bị che giấu có thể quan trọng không kém.

Điều bị mâu thuẫn có thể quan trọng không kém.

Điều được bảo vệ khỏi việc đặt câu hỏi có thể quan trọng không kém.

Mọi người nên hỏi:

Điều gì được cho thấy?

Điều gì không được cho thấy?

Điều gì còn thiếu?

Điều gì bị che giấu?

Điều gì không được hỗ trợ?

Điều gì bị mâu thuẫn?

Điều gì được bảo vệ?

Điều gì bị tránh né?

Điều gì đã bị loại bỏ?

Điều gì chưa được trả lời?

Điều này quan trọng bởi mọi người có thể bị dẫn dắt bởi bằng chứng được lựa chọn.

Họ có thể được cho thấy một phần của bức tranh trong khi phần còn lại bị che giấu.

Họ có thể được cho thấy một tuyên bố trong khi hành vi mâu thuẫn với nó.

Họ có thể được cho thấy một hồ sơ trong khi dòng thời gian bị bỏ qua.

Họ có thể được cho thấy thẩm quyền trong khi bằng chứng còn thiếu.

Họ có thể được cho thấy sự tự tin trong khi sự hỗ trợ vắng mặt.

Tiêu chuẩn Bằng chứng giúp mọi người nhìn vượt qua cách trình bày có chọn lọc.

Nó giúp mọi người so sánh điều được cho thấy với điều còn thiếu, bị che giấu, bị mâu thuẫn, bị tránh né hoặc được bảo vệ.

## **CÁCH TRÌNH BÀY BẰNG CHỨNG, NỖI SỢ VÀ SỰ TUÂN PHỤC**

Tiêu chuẩn Bằng chứng cũng phải đặt câu hỏi về cách bằng chứng được trình bày.

Cơ chế trình bày bằng chứng càng mạnh, việc đặt câu hỏi về chính bằng chứng càng quan trọng.

Mọi người có thể được cho thấy nỗi sợ và bị dẫn dắt để coi chính môi trường sợ hãi là bằng chứng.

Nỗi sợ có thể tạo ra tính cấp bách.

Nỗi sợ có thể tạo ra sự tuân phục.

Nỗi sợ có thể ngăn việc đặt câu hỏi.

Nỗi sợ có thể khiến mọi người chấp nhận bằng chứng yếu, không đầy đủ, được lựa chọn hoặc không được hỗ trợ trước khi xem xét nó đúng đắn.

Nỗi sợ có thể khiến mọi người đi theo danh hiệu, hệ thống, vai trò được trả tiền, tuyên bố chính thức, cảnh báo lặp lại và áp lực công chúng mà không hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang

được tuyên bố hay không.

Nhưng nỗi sợ không phải là bằng chứng.

Tính cấp bách không phải là bằng chứng.

Áp lực chính thức không phải là bằng chứng.

Cảnh báo lặp lại không phải là bằng chứng.

Sự tuân thủ được trả tiền không phải là bằng chứng.

Sự lặp lại hàng loạt không phải là bằng chứng.

Tiêu chuẩn Bằng chứng phải hỏi liệu mọi người đang được cho thấy bằng chứng, hay đang được cho thấy nỗi sợ được thiết kế để khiến họ chấp nhận mà không có bằng chứng.

Mọi người nên hỏi:

Bằng chứng nào đang được cho thấy?

Nó đang được trình bày như thế nào?

Nỗi sợ nào đang được gắn vào nó?

Phản ứng nào đang được tạo ra?

Bằng chứng nào còn thiếu?

Bằng chứng nào bị mâu thuẫn?

Bằng chứng nào đang được bảo vệ khỏi việc đặt câu hỏi?

Mọi người có đang được giúp để hiểu không?

Hay mọi người đang bị thúc ép phải tuân theo?

Điều này chồng lấn với Ảnh hưởng Cảm xúc, Tường thuật so với Thực tế và Tác động Tâm lý, nhưng nó thuộc về đây bởi Tiêu chuẩn Bằng chứng phải đặt câu hỏi liệu nỗi sợ đang được dùng

như một sự thay thế cho bằng chứng hay không.

## **PHẢN-TƯỜNG THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN BẰNG CHỨNG**

Tiêu chuẩn Bằng chứng cũng phải đặt câu hỏi về các phản-tường thuật.

Mọi người có thể nhìn thấy một tường thuật sai, bác bỏ nó rồi chấp nhận phản-tường thuật vì nó có vẻ chống lại cái đầu tiên.

Nhưng sự đối lập không phải là bằng chứng.

Một phản-tường thuật vẫn có thể được tạo ra.

Một phản-tường thuật vẫn có thể được tài trợ.

Một phản-tường thuật vẫn có thể được trao phạm vi tiếp cận.

Một phản-tường thuật vẫn có thể bị kiểm soát.

Một phản-tường thuật vẫn có thể dẫn mọi người đến chỗ tin mà không có bằng chứng.

Mọi người có thể thoát khỏi một câu chuyện được tạo ra và ngay lập tức bước vào một câu chuyện được tạo ra khác.

Do đó Tiêu chuẩn Bằng chứng phải đặt câu hỏi về cả tường thuật lẫn phản-tường thuật.

Mọi người nên hỏi:

Bằng chứng nào hỗ trợ phản-tường thuật?

Nó đến từ đâu?

Ai đã trao cho nó phạm vi tiếp cận?

Ai hưởng lợi khi nó được tin?

Nó có giúp mọi người xem xét bằng chứng không?

Hay nó chỉ đơn giản chuyển mọi người từ một niềm tin sang một niềm tin khác?

Nó có đặt câu hỏi về Nguồn và Nguồn gốc không?

Nó có đặt câu hỏi về Tiêu chuẩn Bằng chứng không?

Nó có đặt câu hỏi về Động lực và Lợi ích không?

Nó có áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi không?

Tiêu chuẩn Bằng chứng không được cho phép mọi người thay một niềm tin không được hỗ trợ bằng một niềm tin không được hỗ trợ khác.

Con đường không phải là từ một tường thuật sang một tường thuật khác.

Con đường là từ niềm tin không được hỗ trợ sang việc đặt câu hỏi dựa trên bằng chứng, nhìn thấy, hiểu, học và tư duy độc lập.

## **AI, BẰNG CHỨNG ĐƯỢC CHẾ TẠO VÀ LỊCH SỬ NGUỒN**

Tiêu chuẩn Bằng chứng cũng phải chuẩn bị cho mọi người đặt câu hỏi về bằng chứng có thể được tạo ra, thay đổi, tóm tắt, lựa chọn, đóng khung lại hoặc chế tạo.

Bằng chứng được chế tạo càng thuyết phục, Nguồn và Nguồn gốc càng trở nên quan trọng.

AI có thể làm cho bằng chứng giả trông như thật.

AI có thể làm cho những câu chuyện giả trông như được hỗ trợ.

AI có thể làm cho hình ảnh, giọng nói, tài liệu, bản tóm tắt và lời giải thích giả có vẻ đáng tin.

AI cũng có thể được dùng để che giấu, đóng khung lại, tóm tắt, lựa chọn hoặc bóp méo bằng chứng.

Do đó, thông tin do AI tạo ra hoặc trình bày không được coi là bằng chứng nếu chưa được xem xét.

Điều này kết nối trực tiếp trở lại Nguồn và Nguồn gốc.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi:

Bằng chứng này đến từ đâu?

Nó lần đầu tồn tại khi nào?

Ai đã tạo ra nó?

Nó có lịch sử gì?

Nó có thể được nhìn thấy trước khi tồn tại các công cụ để tạo ra, thay đổi hoặc chế tạo nó không?

Tiêu chuẩn Bằng chứng sau đó hỏi:

Lịch sử đó có thể được xem xét không?

Dòng thời gian có hỗ trợ nó không?

Nguồn gốc ban đầu có thể được kiểm tra không?

Bằng chứng có thể được tách khỏi tài liệu được tạo ra, thay đổi, tóm tắt hoặc đóng khung lại không?

Bằng chứng có lịch sử rõ ràng trước sự thao túng của AI khác với bằng chứng chỉ xuất hiện sau khi tồn tại các công cụ để tạo ra, thay đổi hoặc chế tạo nó.

Mọi người nên hỏi:

Điều gì đã tạo ra bằng chứng này?

Nó có được tạo ra không?

Nó có bị thay đổi không?

Nó có được tóm tắt không?

Nó có được lựa chọn không?

Nó có bị lấy ra khỏi bối cảnh không?

Bản gốc có thể được xem xét không?

Nguồn có thể được kiểm tra không?

Dòng thời gian có thể được kiểm tra không?

Hành vi có hỗ trợ nó không?

Hồ sơ bằng chứng rộng hơn có hỗ trợ nó không?

Tiêu chuẩn Bằng chứng phải giúp mọi người đặt câu hỏi liệu họ đang nhìn thấy bằng chứng, hay đang nhìn thấy cách trình bày được chế tạo trông giống bằng chứng.

## **TIÊU CHUẨN BẰNG CHỨNG VÀ TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Tiêu chuẩn Bằng chứng không chỉ là chứng minh hoặc bác bỏ những tuyên bố riêng lẻ.

Nó là một phần của Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

Tiêu chuẩn Bằng chứng không chỉ là đặt câu hỏi về bằng chứng.

Đó là ngăn nhân loại nhầm cách trình bày với sự thật.

Nhân loại không thể tiến bộ khi cách trình bày bị nhầm với sự thật, nỗi sợ bị nhầm với bằng chứng, thẩm quyền bị nhầm với sự thật, các câu chuyện lặp lại bị nhầm với bằng chứng và thông tin

không được hỗ trợ được các thể hệ tương lai kế thừa.

Tiêu chuẩn Bằng chứng tồn tại để ngăn con đường này lặp lại.

Nó giúp bảo vệ con đường đi vào sự hiểu biết.

Nó dạy mọi người chậm lại trước khi chấp nhận.

Nó dạy mọi người xem xét điều được cho thấy.

Nó dạy mọi người nhận ra điều còn thiếu.

Nó dạy mọi người so sánh lời nói với hành vi.

Nó dạy mọi người theo dõi bằng chứng xuyên suốt thời gian.

Nó dạy mọi người đặt câu hỏi về phản ứng sau khi bị thách thức.

Nó dạy mọi người đặt câu hỏi về cách trình bày dựa trên nỗi sợ.

Nó dạy mọi người đặt câu hỏi về các phản-tương thuật.

Nó dạy mọi người đặt câu hỏi về bằng chứng được chế tạo hoặc thay đổi.

Nó dạy mọi người áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi.

Đây là cách Tiêu chuẩn Bằng chứng kế thừa từ Nguồn và Nguồn gốc.

Nguồn và Nguồn gốc giúp mọi người đặt câu hỏi thông tin, hệ thống, câu chuyện, danh hiệu, hành vi và các khuôn mẫu lặp lại đến từ đâu.

Tiêu chuẩn Bằng chứng sau đó giúp mọi người kiểm tra liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố, cho thấy, lặp lại, bảo vệ, thách thức, che giấu hoặc mâu thuẫn hay không.

Đây là cách mọi người chuyển từ niềm tin sang xem xét.

Đây là cách mọi người chuyển từ xem xét sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của thông tin không được hỗ trợ sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

Tiêu chuẩn Bằng chứng quan trọng bởi mục đích không chỉ là đặt câu hỏi về bằng chứng.

Mục đích là cải thiện khả năng của nhân loại trong việc học từ bằng chứng được cho thấy trong chính môi trường thế giới.

Nếu không có Tiêu chuẩn Bằng chứng, mọi người có thể kế thừa thông tin không được hỗ trợ và lặp lại nó như sự thật.

Với Tiêu chuẩn Bằng chứng, mọi người có thể bắt đầu nhìn thấy điều gì được hỗ trợ, điều gì còn thiếu, điều gì bị mâu thuẫn, điều gì được bảo vệ, điều gì được chế tạo, điều gì dựa trên nỗi sợ và điều gì phải được đặt câu hỏi thêm.

Đó là lý do Tiêu chuẩn Bằng chứng thuộc về Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

## **PHẦN 3 - ĐỘNG LỰC VÀ LỢI ÍCH**

### **ĐỘNG LỰC VÀ LỢI ÍCH THỰC SỰ LÀ GÌ**

Phần 1 đã xác lập rằng mọi người phải học từ môi trường thế giới thay vì chỉ trở thành sản phẩm của nó.

Phần 2 đã xác lập rằng mọi người phải xem xét liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố, lặp lại, bảo vệ, trình bày hoặc thực thi hay không.

Phần 3 giờ chuyển sang Động lực và Lợi ích.

Động lực và Lợi ích tồn tại vì mọi người không thể hiểu đúng hành vi con người cho đến khi họ hiểu hành vi nào đang được tưởng thưởng, bảo vệ, phụ thuộc vào hoặc sợ mất đi.

Mọi người thường được dạy nhìn vào hành động.

Họ không được dạy đặt câu hỏi điều gì đang thúc đẩy những hành động đó.

Mọi người thường được dạy nhìn vào kết quả.

Họ không được dạy đặt câu hỏi về các động lực tạo ra những kết quả đó.

Mọi người được dạy tin vào hệ thống.

Họ không được dạy đặt câu hỏi hệ thống được gì từ việc tiếp tục.

Mọi người thường được dạy phán xét cá nhân.

Họ không được dạy đặt câu hỏi về các cơ chế định hình cá nhân.

Động lực và Lợi ích dạy mọi người hỏi:

Ai đạt được lợi ích?

Ai hưởng lợi?

Ai phụ thuộc vào điều này?

Ai bảo vệ điều này?

Ai sợ mất điều này?

Ai được tưởng thưởng cho điều này?

Ai được trả tiền cho điều này?

Ai đang góp phần làm cho điều này tiếp tục?

Mọi người không chỉ sống bên trong môi trường thế giới.

Thông qua hành vi được định hình bởi động lực, họ giúp tái tạo nó.

Đây là một trong những lý do lớn nhất nhân loại lặp lại cùng một thế giới.

Mọi người không liên tục tạo ra cùng một thế giới vì họ xấu xa.

Họ liên tục tạo ra cùng một thế giới bởi các động lực liên tục tưởng thưởng họ vì việc tái tạo nó.

Nhân loại thường tái tạo cùng một thế giới mà không hiểu đầy đủ mình đang góp phần vào điều gì.

Đây là một trong những lý do lớn nhất khiến các vấn đề thế giới lặp lại tiếp tục.

## **TIỀN BẠC, SỰ PHỤ THUỘC VÀ MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Tiền bạc là một trong những cơ chế lớn nhất định hình hành vi

con người.

Tiền bạc có thể tạo ra sự phụ thuộc.

Sự phụ thuộc có thể tạo ra sự tuân thủ.

Sự tuân thủ có thể tạo ra sự im lặng.

Sự im lặng có thể bảo vệ các hệ thống.

Các hệ thống có thể tiếp tục bởi mọi người phụ thuộc vào chúng.

Mọi người thường được dạy chỉ nghĩ về tiền bạc như sự thanh toán.

Nhưng tiền bạc cũng định hình hành vi.

Tiền bạc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người nói.

Tiền bạc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người không nói.

Tiền bạc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người lặp lại.

Tiền bạc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người bảo vệ.

Tiền bạc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người tránh đặt câu hỏi.

Tiền bạc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người thực thi.

Tiền bạc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người cho phép tiếp tục.

Tiền bạc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người bình thường hóa.

Mọi người nên hỏi:

Ai đang được trả tiền?

Ai trả tiền cho họ?

Họ được trả tiền để làm gì?

Họ được trả tiền để không đặt câu hỏi về điều gì?

Họ được trả tiền để lặp lại điều gì?

Họ được trả tiền để thực thi điều gì?

Họ được trả tiền để bảo vệ điều gì?

Điều gì xảy ra nếu họ thách thức?

Điều gì xảy ra nếu họ phơi bày?

Tiền bạc không cần kiểm soát mọi suy nghĩ.

Sự phụ thuộc có thể là đủ.

Mọi người có thể trở thành sản phẩm của các động lực mà không bao giờ nhận ra đầy đủ.

## **PHẦN THƯỜNG CỦA CON NGƯỜI, CẢM GIÁC THUỘC VỀ VÀ HÒA NHẬP**

Mọi người không chỉ bị ảnh hưởng bởi tiền bạc.

Mọi người cũng có thể bị ảnh hưởng bởi:

Sự chấp nhận.

Sự phổ biến.

Sự công nhận.

Sự chú ý.

Địa vị.

Sự tán thành.

Cảm giác thuộc về.

Sự thoải mái.

Sự an toàn.

Tránh bị chỉ trích.

Tránh bị từ chối.

Tránh bị loại trừ.

Mọi người thường không hỏi:

“Điều này có đúng không?”

Thay vào đó họ có thể hỏi:

“Những người khác đang làm gì?”

“Mọi người có tán thành tôi không?”

“Nếu tôi không đồng ý, tôi vẫn còn thuộc về không?”

Nỗi sợ phải đứng một mình có thể trở nên mạnh hơn mong muốn hiểu.

Mọi người có thể thay đổi hành vi để nhận được sự tán thành, tránh bị loại trừ, duy trì cảm giác thuộc về và hòa nhập vào những môi trường mà họ tin mình phụ thuộc vào.

Mọi người có thể dẫn cho phép cảm giác thuộc về trở nên quan trọng hơn sự hiểu biết.

Mọi người nên hỏi:

Tôi có đang đi theo sự thật không?

Hay tôi đang đi theo mọi người?

Tôi có đang tư duy độc lập không?

Hay tôi đang cố hòa nhập?

Ai hưởng lợi khi mọi người ngừng tư duy độc lập?

Những hành vi nào đang được sao chép?

Những hành vi nào đang được bình thường hóa?

## **CON NGƯỜI SAO CHÉP CON NGƯỜI**

Mọi người thường kế thừa hành vi từ người khác.

Mọi người sao chép:

Ngôn ngữ.

Quan điểm.

Xu hướng.

Lối sống.

Ngoại hình.

Thái độ.

Thói quen.

Hành vi xã hội.

Hành vi trực tuyến.

Không nhất thiết vì họ tự mình hiểu chúng, mà vì chúng có vẻ bình thường, phổ biến, thành công hoặc được chấp nhận.

Hành vi lặp lại có thể trở nên bình thường hóa chỉ vì đủ nhiều người đang làm nó.

Hòa nhập có thể trở thành bình thường.

Sự bình thường hóa có thể trở thành sự lặp lại.

Sự lặp lại có thể trở thành hành vi được kế thừa.

Hành vi được kế thừa có thể trở thành thực tế được chấp nhận.

Một hành vi càng được lặp lại lâu, cơ chế phía sau nó càng có thể

trở nên vô hình.

Mọi người có thể ngừng đặt câu hỏi bởi chính sự lặp lại có thể tạo ra vẻ ngoài của sự thật.

## **CÁC MÔI TRƯỜNG HỜI HỢT**

Các môi trường hiện đại có thể khuyến khích mọi người ưu tiên vẻ bề ngoài hơn sự hiểu biết.

Mọi người có thể trở nên bận tâm với:

Họ trông như thế nào.

Họ xuất hiện trực tuyến như thế nào.

Họ có vẻ thành công đến mức nào.

Họ có vẻ hạnh phúc đến mức nào.

Họ có vẻ nổi tiếng đến mức nào.

Người khác nghĩ gì về họ.

Mọi người có thể trình bày những phiên bản lý tưởng hóa của bản thân trong khi che giấu thực tế.

Những nụ cười giả có thể thay thế sức khỏe thực sự.

Thành công được phô bày có thể thay thế sự thật.

Danh tính trực tuyến có thể thay thế tính chân thực.

Hình ảnh có thể trở nên quan trọng hơn sự hiểu biết.

Mọi người có thể có vẻ kết nối trong khi cảm thấy cô lập.

Mọi người có thể có vẻ hạnh phúc trong khi cảm thấy không hạnh phúc.

Mọi người có thể có vẻ thành công trong khi âm thầm vật lộn.

Khi vẻ bề ngoài trở nên quan trọng hơn sự thật, các môi trường hời hợt có thể phát triển.

## **SỰ PHỔ BIẾN, ĐỊA VỊ VÀ SO SÁNH**

Mọi người có thể đo mình so với người khác.

Nhiều tiền hơn.

Nhiều tài sản hơn.

Nhiều người theo dõi hơn.

Nhiều địa vị hơn.

Nhiều sự chú ý hơn.

Nhiều sự công nhận hơn.

Điều này có thể tạo ra các chu kỳ so sánh vô tận mà không có sự hiểu biết.

Sự phổ biến không phải là bằng chứng.

Sự chú ý không phải là bằng chứng.

Người theo dõi không phải là bằng chứng.

Địa vị không phải là bằng chứng.

Được nhìn thấy rộng rãi không tự động làm một điều trở thành sự thật.

Mọi người có thể nhầm khả năng hiển thị với sự thật, sự phổ biến với sự đúng đắn và ảnh hưởng với độ đáng tin cậy.

## **NỖI SỢ, SỰ IM LẶNG VÀ CẢM GIÁC THUỘC VỀ**

Mọi người có thể tránh đặt câu hỏi vì việc đặt câu hỏi có thể đe dọa cảm giác thuộc về.

Mọi người có thể sợ:

Sự chỉ trích.

Sự chế giễu.

Sự từ chối.

Sự loại trừ.

Sự xấu hổ.

Sự cô lập.

Mất cơ hội.

Đứng một mình.

Nỗi sợ có thể khuyến khích sự im lặng.

Sự im lặng có thể bảo vệ sự lặp lại.

Sự lặp lại có thể trở nên bình thường hóa.

Hành vi đã bình thường hóa có thể được các thế hệ tương lai kế thừa.

Chu kỳ có thể tiếp tục mà mọi người không hiểu đầy đủ mình đang góp phần vào điều gì.

Mọi người cũng phải hiểu rằng các động lực có thể trở nên mạnh hơn sự thật.

Mọi người có thể biết một điều nên bị đặt câu hỏi nhưng vẫn tiếp tục vì các động lực đang bảo vệ hành vi.

## **GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN VÀ VIỆC LẬP LẠI THẾ GIỚI**

Giáo dục là một trong những ví dụ rõ nhất của Động lực và Lợi ích.

Giáo viên thường là sản phẩm của chính hệ thống giáo dục mà họ đã được dạy bên trong.

Họ đã được giáo dục bên trong nó.

Họ đã được đào tạo bên trong nó.

Họ được trả tiền bên trong nó.

Họ được đánh giá bên trong nó.

Họ được đặt vào các vai trò bên trong nó.

Họ được kỳ vọng giảng dạy bên trong nó.

Họ được kỳ vọng truyền đạt thông tin bên trong nó.

Họ được kỳ vọng đánh giá thông tin bên trong nó.

Nhưng họ không được dạy để dạy trẻ em lộ trình có cấu trúc dựa trên bằng chứng nhằm đặt câu hỏi về chính môi trường thế giới.

Điều này không phải là công kích giáo viên.

Đó là hiểu hệ thống.

Giáo viên có thể trở thành người góp phần lập lại cùng một thế giới vì họ đang vận hành bên trong cùng một môi trường do động lực dẫn dắt.

Giáo dục có thể liên tục tái tạo cùng một thế giới mà không bao giờ có chủ ý làm vậy.

Mọi người nên hỏi:

Giáo dục đang tưởng thưởng điều gì?

Giáo dục đang lặp lại điều gì?

Giáo dục đang bảo vệ điều gì?

Giáo dục đang tránh điều gì?

Giáo dục đang không dạy điều gì?

Điều gì xảy ra nếu giáo dục thay đổi?

Điều gì xảy ra nếu trẻ em học cách đặt câu hỏi về chính môi trường thế giới?

## **VÌ SAO ĐỘNG LỰC VÀ LỢI ÍCH QUAN TRỌNG**

Động lực và Lợi ích quan trọng bởi mọi người không thể hiểu đúng vì sao nhân loại lặp lại cùng một thế giới cho đến khi họ hiểu điều gì đang tưởng thưởng cho sự lặp lại đó.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi:

Ai hưởng lợi?

Ai phụ thuộc?

Ai bảo vệ?

Ai mất đi?

Động lực này tạo ra hành vi nào?

Hành vi này giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Đây là cách mọi người bắt đầu nhìn thấy các cơ chế đang vận hành bên dưới môi trường thế giới.

Đây là cách mọi người chuyển từ niềm tin sang xem xét.

Đây là cách mọi người chuyển từ xem xét sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Nhân loại không thể tiến bộ khi mọi người tiếp tục làm điều những người trước họ đã làm mà không hiểu mình đang góp phần vào điều gì.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của các hệ thống do động lực dẫn dắt sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

## **ĐỘNG LỰC VÀ LỢI ÍCH**

### **ĐỘNG LỰC THEO THỜI GIAN**

Phần đầu của mục này giải thích rằng mọi người không chỉ sống bên trong môi trường thế giới.

Thông qua hành vi được định hình bởi động lực, họ giúp tái tạo nó.

Phần này giờ chuyển sang cách các động lực tiếp tục theo thời gian.

Mọi người không phải lúc nào cũng bộc lộ động lực của mình ngay lập tức.

Hành vi theo thời gian thường phơi bày chúng.

Một người có thể nói một điều nhưng liên tục hành xử theo cách khác.

Một hệ thống có thể nói nó tồn tại vì một mục đích nhưng liên tục bảo vệ một điều khác.

Một tổ chức có thể tuyên bố trung lập nhưng liên tục tạo ra cùng những kết quả.

Một vai trò có thể tuyên bố là bốn phần trong khi liên tục tạo ra sự tuôn thủ.

Một vị trí được trả tiền có thể tuyên bố sự thật trong khi liên tục bảo vệ hệ thống mà nó phụ thuộc vào.

Động lực theo thời gian giúp mọi người nhìn thấy những khuôn mẫu mà các khoảnh khắc đơn lẻ có thể che giấu.

Mọi người nên hỏi:

Hành vi nào đã được lặp lại theo thời gian?

Những kết quả nào đã được lặp lại?

Những động lực nào vẫn được bảo vệ?

Những động lực nào vẫn bị che giấu?

Ai liên tục hưởng lợi?

Ai liên tục tránh được mất mát?

Ai liên tục nhận được tiền?

Ai liên tục có được địa vị?

Ai liên tục giữ được vị trí?

Ai liên tục tránh trách nhiệm giải trình?

Ai liên tục góp phần làm cho cùng môi trường tiếp tục?

Các khuôn mẫu theo thời gian có thể phơi bày những động lực mà chỉ các tuyên bố không thể giải thích.

Điều này kết nối trực tiếp với Tiêu chuẩn Bằng chứng.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu hành vi có hỗ trợ điều được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi động lực nào đang định hình hành vi đó.

## **CÁC VAI TRÒ ĐƯỢC KẾ THỪA VÀ SỰ ĐÓNG GÓP LẬP LẠI**

Các động lực có thể được kế thừa thông qua các vai trò.

Một người có thể bước vào một vai trò sau khi người khác rời đi, nghỉ hưu, qua đời hoặc bị thay thế.

Người đó có thể tin rằng họ chỉ đơn giản đang nhận một công việc.

Nhưng vai trò có thể đã mang sẵn một khuôn mẫu.

Nó có thể mang hành vi lặp lại.

Nó có thể mang sự im lặng lặp lại.

Nó có thể mang sự bảo vệ lặp lại.

Nó có thể mang sự thực thi lặp lại.

Nó có thể mang sự tuân phục lặp lại.

Nó có thể mang việc giảng dạy lặp lại.

Nó có thể mang sự tuân thủ lặp lại.

Người bước vào vai trò sau đó có thể tiếp tục điều những người trước đã tiếp tục.

Đây là cách môi trường thế giới có thể lặp lại qua các thế hệ.

Mọi người không cần tạo ra cơ chế ban đầu để góp phần vào nó.

Họ có thể kế thừa một vai trò và giúp cơ chế tiếp tục.

Mọi người nên hỏi:

Vai trò này tạo ra hành vi nào trước khi người này bước vào?

Vai trò này yêu cầu hành vi nào bây giờ?

Vai trò này sẽ tiếp tục hành vi nào sau khi người này rời đi?

Vai trò bảo vệ điều gì?

Vai trò lặp lại điều gì?

Vai trò ngăn cản điều gì?

Vai trò ngăn mọi người đặt câu hỏi về điều gì?

Vai trò làm điều gì trở nên bình thường?

Điều này quan trọng bởi mọi người có thể góp phần vào tổn hại lặp lại, sự im lặng lặp lại, sự tuân thủ lặp lại và việc bảo vệ hệ thống lặp lại trong khi tin rằng họ chỉ đang làm điều những người trước họ đã làm.

## **SỰ IM LẶNG, SỰ BẢO VỆ VÀ ĐỘNG LỰC**

Sự im lặng có thể là một trong những chỉ dấu mạnh nhất của động lực.

Mọi người thường nghĩ im lặng không có nghĩa gì.

Nhưng im lặng có thể trở thành hành vi.

Im lặng có thể bảo vệ hệ thống.

Im lặng có thể bảo vệ tiền bạc.

Im lặng có thể bảo vệ thẩm quyền.

Im lặng có thể bảo vệ sự phụ thuộc.

Im lặng có thể bảo vệ danh tiếng.

Im lặng có thể bảo vệ vị trí.

Im lặng có thể bảo vệ các tường thuật.

Im lặng có thể bảo vệ hành vi sai trái.

Mọi người nên hỏi:

Ai vẫn im lặng?

Điều gì đang được sự im lặng bảo vệ?

Ai hưởng lợi từ sự im lặng?

Ai mất đi nếu sự im lặng chấm dứt?

Điều gì xảy ra nếu ai đó lên tiếng?

Họ có thể phải đối mặt với hậu quả nào?

Những động lực nào khuyến khích mọi người tiếp tục im lặng?

Sự im lặng đã cho phép điều gì tiếp tục?

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa điều họ phụ thuộc vào.

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa thu nhập của họ.

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa danh tiếng của họ.

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa vị trí của họ trong

một hệ thống.

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa vai trò họ kế thừa.

Mọi người có thể im lặng vì sự bình thường hóa đã dạy họ không đặt câu hỏi.

Do đó im lặng trở thành hành vi phải được đặt câu hỏi.

## **NỖI SỢ MẤT MÁT**

Mọi người không chỉ hành động vì điều họ đạt được.

Mọi người cũng hành động vì điều họ sợ mất.

Nỗi sợ mất mát có thể định hình hành vi mạnh mẽ như chính lợi ích.

Mọi người có thể sợ mất:

Tiền bạc.

Việc làm.

Địa vị.

Vị trí.

Cảm giác thuộc về.

Sự tán thành.

Sự bảo vệ.

Thẩm quyền.

Ảnh hưởng.

Sự an toàn.

Danh tiếng.

Một tương lai.

Nỗi sợ mất mát có thể ngăn việc đặt câu hỏi trước khi việc đặt câu hỏi bắt đầu.

Nỗi sợ mất mát có thể tạo ra sự im lặng.

Nỗi sợ mất mát có thể tạo ra việc đi theo.

Nỗi sợ mất mát có thể tạo ra sự tuân phục.

Nỗi sợ mất mát có thể tạo ra sự tham gia vào những điều mọi người có thể không hoàn toàn đồng ý.

Mọi người nên hỏi:

Người này sợ mất điều gì?

Vai trò này sợ mất điều gì?

Hệ thống này sợ mất điều gì?

Điều gì thay đổi nếu mọi người ngừng tin?

Điều gì thay đổi nếu mọi người ngừng tuân thủ?

Điều gì thay đổi nếu mọi người bắt đầu đặt câu hỏi?

Điều gì thay đổi nếu mọi người ngừng làm điều những người trước họ đã làm?

Nỗi sợ mất mát có thể tạo ra sự tuân thủ rất lâu trước khi cần đến cường chế.

Mọi người cũng phải hiểu rằng sự thật không phải lúc nào cũng đủ mạnh để vượt qua các động lực.

Mọi người có thể biết một điều nên bị đặt câu hỏi nhưng vẫn tiếp tục bởi nỗi sợ mất mát đang bảo vệ hành vi.

## **SỰ ĐÓNG GÓP TẬP THỂ VÀ THẾ GIỚI LẶP LẠI**

Môi trường thế giới thường không được duy trì bởi một người.

Nó được duy trì bởi hàng triệu người đóng góp những phần nhỏ vào cùng một cơ chế.

Một người giảng dạy.

Một người thực thi.

Một người lặp lại.

Một người phê chuẩn.

Một người viết.

Một người giữ im lặng.

Một người đi theo.

Một người bảo vệ.

Xét riêng lẻ, những hành vi này có thể có vẻ vô hại.

Xét tập thể, chúng có thể tái tạo cả một môi trường thế giới.

Mọi người có thể chỉ nhìn thấy:

Vai trò của chính họ.

Nhiệm vụ của chính họ.

Tiền lương của chính họ.

Chỉ thị của chính họ.

Trách nhiệm của chính họ.

Sự sinh tồn của chính họ.

Nhưng môi trường thế giới được xây dựng từ sự đóng góp kết

hợp của nhiều người lắp lại những phần nhỏ của cùng một cơ chế.

Do đó mọi người nên hỏi:

Tôi đang góp phần vào điều gì?

Khuôn mẫu lắp lại nào tôi đang giúp tiếp tục?

Hành vi của tôi giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Điều gì sẽ xảy ra nếu hàng triệu người tiếp tục làm cùng một điều?

Đây là một trong những phần quan trọng nhất của Động lực và Lợi ích.

## **GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN VÀ ĐỘNG LỰC**

Giáo dục phải được đặt câu hỏi thông qua Động lực và Lợi ích bởi giáo dục định hình thể hệ tiếp theo.

Giáo viên là sản phẩm của cùng hệ thống do động lực dẫn dắt.

Họ đã được giáo dục bên trong nó.

Họ đã được đào tạo bên trong nó.

Họ được trả tiền bên trong nó.

Họ được đánh giá bên trong nó.

Họ được đặt vào các vai trò bên trong nó.

Họ được kỳ vọng truyền đạt thông tin bên trong nó.

Họ được kỳ vọng đánh giá thông tin bên trong nó.

Họ được kỳ vọng giúp trẻ em hoạt động bên trong nó.

Nhưng họ không được trao lộ trình giáo dục có cấu trúc dựa trên bằng chứng để dạy trẻ em đặt câu hỏi về môi trường thế giới thực.

Điều này quan trọng bởi giáo viên trở thành nguồn thông tin cho trẻ em.

Họ cũng trở thành một phần của cấu trúc động lực định hình điều trẻ em được dạy, điều trẻ em lặp lại, điều trẻ em được tưởng thưởng và điều trẻ em bị ngăn cản đặt câu hỏi.

Điều này không phải là công kích giáo viên.

Đó là hiểu hệ thống do động lực dẫn dắt mà họ vận hành bên trong.

Do đó, giáo dục có thể liên tục tái tạo cùng một thế giới mà không bao giờ có chủ ý làm vậy.

Mọi người nên hỏi:

Giáo dục đang tưởng thưởng điều gì?

Giáo dục đang lặp lại điều gì?

Giáo dục đang bảo vệ điều gì?

Giáo dục đang bình thường hóa điều gì?

Giáo dục đang ngăn cản điều gì?

Giáo dục đang không đặt câu hỏi về điều gì?

Giáo viên được trả tiền để truyền đạt điều gì?

Giáo viên được đào tạo để đánh giá điều gì?

Trẻ em đang được chuẩn bị để hoạt động bên trong điều gì?

Điều gì xảy ra nếu giáo viên đặt câu hỏi về chính hệ thống?

Điều gì xảy ra nếu trẻ em được dạy đặt câu hỏi về chính môi trường thế giới?

Giáo dục không thể cải thiện đúng đắn nếu các động lực bên trong giáo dục không bị đặt câu hỏi.

Nếu giáo viên được trả tiền, đào tạo, đánh giá và đặt vào các vai trò lặp lại cùng hệ thống, thì giáo dục có thể tiếp tục tạo ra những người được chuẩn bị để hoạt động bên trong môi trường thế giới thay vì học từ nó.

## **HỆ THỐNG, ĐỘNG LỰC VÀ CÁC KẾT QUẢ LẶP LẠI**

Các hệ thống có thể tồn tại trong thời gian dài bởi các động lực được xây vào chúng.

Mọi người có thể bước vào hệ thống tin rằng họ độc lập.

Nhưng các hệ thống có thể dần định hình hành vi thông qua sự phụ thuộc.

Các động lực càng không bị đặt câu hỏi lâu, chúng càng có thể có vẻ bình thường.

Hệ thống có thể tưởng thưởng sự im lặng.

Hệ thống có thể tưởng thưởng sự tuân thủ.

Hệ thống có thể tưởng thưởng lòng trung thành.

Hệ thống có thể tưởng thưởng sự lặp lại.

Hệ thống có thể tưởng thưởng việc thực thi.

Hệ thống có thể tưởng thưởng việc bảo vệ chính hệ thống.

Hệ thống có thể trừng phạt việc đặt câu hỏi.

Hệ thống có thể trừng phạt việc phớt lờ.

Hệ thống có thể trừng phạt sự thật.

Hệ thống có thể trừng phạt sự từ chối.

Mọi người nên hỏi:

Hệ thống tưởng thưởng hành vi nào?

Hệ thống ngăn cản hành vi nào?

Hệ thống trừng phạt hành vi nào?

Hệ thống bảo vệ hành vi nào?

Hệ thống liên tục tạo ra những kết quả nào?

Những vấn đề lặp lại nào tiếp tục xuất hiện?

Những động lực nào đang gây ra những kết quả đó?

Mọi người thường cố sửa kết quả mà không đặt câu hỏi về động lực.

Nếu động lực không thay đổi, hành vi thường không thay đổi.

Nếu hành vi không thay đổi, kết quả thường không thay đổi.

Do đó nhân loại có thể lặp lại cùng một thế giới trong khi tin rằng mình đang cố cải thiện nó.

## **ĐỘNG LỰC VÀ TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Động lực và Lợi ích là một phần của Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

Nhân loại không thể tiến bộ khi các động lực vẫn vô hình.

Nhân loại không thể tiến bộ khi mọi người tiếp tục làm điều những người trước họ đã làm mà không hiểu mình đang góp phần vào điều gì.

Nhân loại không thể tiến bộ khi cảm giác thuộc về trở nên mạnh hơn sự thật.

Nhân loại không thể tiến bộ khi sự phổ biến thay thế sự hiểu biết.

Nhân loại không thể tiến bộ khi các môi trường hời hợt thay thế tính chân thực.

Nhân loại không thể tiến bộ khi nỗi sợ bị loại trừ ngăn việc đặt câu hỏi.

Nhân loại không thể tiến bộ khi sự bình thường hóa biến sự lặp lại thành thực tế được chấp nhận.

Nhân loại không thể tiến bộ khi các hệ thống tưởng thưởng sự lặp lại thay vì sự hiểu biết.

Nhân loại không thể tiến bộ khi giáo dục chuẩn bị trẻ em hoạt động bên trong môi trường thế giới mà không dạy các em cách đặt câu hỏi về nó đúng đắn.

Nhân loại không thể tiến bộ khi mọi người bảo vệ điều làm hại họ vì họ phụ thuộc vào nó.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi:

Ai hưởng lợi?

Ai phụ thuộc?

Ai bảo vệ?

Ai mất đi?

Ai được trả tiền?

Ai giữ im lặng?

Ai đi theo?

Ai bình thường hóa?

Động lực này tạo ra hành vi nào?

Hành vi này giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Đây là cách mọi người bắt đầu nhìn thấy các cơ chế vận hành bên dưới môi trường thế giới.

Đây là cách mọi người chuyển từ niềm tin sang xem xét.

Đây là cách mọi người chuyển từ xem xét sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Khi các động lực trở nên có thể nhìn thấy, hành vi trở nên có thể nhìn thấy.

Khi hành vi trở nên có thể nhìn thấy, sự đóng góp trở nên có thể nhìn thấy.

Khi sự đóng góp trở nên có thể nhìn thấy, sự hiểu biết trở nên khả thi.

Khi sự hiểu biết trở nên khả thi, nhân loại có thể bắt đầu ngừng

lập lại cùng một thế giới.

## **PHẦN 4 - TÍNH CÁCH VÀ TÍNH NHẤT QUÁN**

### **TÍNH CÁCH VÀ TÍNH NHẤT QUÁN THỰC SỰ LÀ GÌ**

Phần 1 đã xác lập rằng mọi người phải học cách nhìn thấy môi trường thế giới thay vì chỉ trở thành sản phẩm của nó.

Phần 2 đã xác lập rằng mọi người phải xem xét liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Phần 3 đã xác lập rằng mọi người phải hiểu những động lực nào đang tương thưởng, bảo vệ và lặp lại hành vi.

Phần 4 giờ chuyển sang Tính cách và Tính nhất quán.

Tính cách và Tính nhất quán tồn tại vì mọi người không thể hiểu đúng con người, hệ thống, tổ chức, môi trường hoặc chính thể giới cho đến khi họ hiểu hành vi nào đang được lặp lại theo thời gian.

Mọi người thường được dạy lắng nghe lời nói.

Họ không được dạy đúng đắn cách nghiên cứu hành vi.

Mọi người được dạy tin vào danh hiệu.

Họ không được dạy đúng đắn cách xem xét tính nhất quán.

Mọi người thường được dạy tin vào lời hứa.

Họ không được dạy đúng đắn cách đặt câu hỏi về các khuôn mẫu.

Mọi người thường được dạy phán xét các khoảnh khắc riêng lẻ.

Họ không được dạy học từ hành vi lặp lại.

Tính cách và Tính nhất quán dạy mọi người hỏi:

Hành vi nào liên tục được cho thấy?

Hành vi nào liên tục được tưởng thưởng?

Hành vi nào liên tục được bảo vệ?

Hành vi nào liên tục bị tránh né?

Hành vi nào duy trì nhất quán theo thời gian?

Hành vi nào thay đổi tùy theo hoàn cảnh?

Hành vi nào giúp tái tạo môi trường thế giới?

Tính cách không phải là một khoảnh khắc.

Tính cách là hành vi liên tục được cho thấy theo thời gian.

Tính nhất quán không phải là một tuyên bố.

Tính nhất quán là sự phù hợp lặp lại giữa lời nói, hành vi và kết quả theo thời gian.

Tính cách là một trong những công cụ học tập lớn nhất của nhân loại bởi hành vi lặp lại phơi bày điều mà lời nói, hình ảnh, danh tiếng và cách trình bày thường che giấu.

Điều này quan trọng bởi hành vi lặp lại thường bộc lộ nhiều hơn những khoảnh khắc riêng lẻ có thể.

## **ĐIỀU ĐANG ĐƯỢC CHO THẤY**

Môi trường thế giới đã và đang cho nhân loại thấy cách nó vận hành.

Vấn đề không phải lúc nào cũng là không có gì được cho thấy.

Vấn đề là mọi người chưa được dạy đúng dẫn cách đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu và học từ những gì đang được cho thấy.

Mọi người có thể nhìn thấy lời dối trá.

Mọi người có thể nhìn thấy mâu thuẫn.

Mọi người có thể nhìn thấy sự im lặng.

Mọi người có thể nhìn thấy sự phụ thuộc.

Mọi người có thể nhìn thấy nỗi sợ.

Mọi người có thể nhìn thấy tiền bạc định hình hành vi.

Mọi người có thể nhìn thấy hệ thống bảo vệ chính mình.

Mọi người có thể nhìn thấy truyền thông lặp lại các tường thuật.

Mọi người có thể nhìn thấy thẩm quyền tránh né bằng chứng.

Mọi người có thể nhìn thấy mọi người đi theo.

Mọi người có thể nhìn thấy các khuôn mẫu lặp lại tiếp tục.

Nhưng nếu không có khuôn khổ đặt câu hỏi đúng, mọi người vẫn có thể đi đến sự hiểu sai.

Mọi người thường đi đến những sự hiểu sai bởi họ chưa được dạy đúng dẫn cách đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu và học từ điều được cho thấy.

Mọi người có thể nhìn thấy điều đang được cho thấy nhưng vẫn không hiểu nó có nghĩa gì.

Họ có thể nhìn thấy hành vi và chỉ tập trung vào cá nhân.

Họ có thể nhìn thấy mâu thuẫn và dừng lại ở sự tức giận.

Họ có thể nhìn thấy lời dối trá và dừng lại ở sự đổ lỗi.

Họ có thể nhìn thấy hệ thống và dừng lại ở những lời giải thích bề mặt.

Họ có thể nhìn thấy những vấn đề lặp lại nhưng chưa hiểu các cơ chế đang tạo ra chúng.

Tính cách và Tính nhất quán dạy mọi người đặt câu hỏi về điều đang được cho thấy thông qua hành vi lặp lại.

Nó yêu cầu mọi người không chỉ hỏi:

Điều gì đã xảy ra?

Mà còn:

Điều này đang cho thấy gì?

Hành vi nào đang được bộc lộ?

Khuôn mẫu nào đang được phơi bày?

Mâu thuẫn nào đang được thể hiện?

Điều này dạy gì về môi trường thế giới?

Nhân loại có thể học gì từ điều này?

Thế giới là trường học thực sự bởi môi trường thế giới liên tục cho thấy hành vi, mâu thuẫn, sự lặp lại, động lực, sự im lặng, sự phụ thuộc, thẩm quyền, nỗi sợ và hậu quả.

Mọi người không thể học từ những gì họ không thể nhìn thấy.

Nhưng mọi người cũng không thể học từ những gì họ chưa được dạy cách đặt câu hỏi.

## **LỜI NÓI, HÀNH VI VÀ CÁC KHUÔN MẪU**

Mọi người thường phán xét điều người khác nói.

Nhưng hành vi có thể bộc lộ điều lời nói che giấu.

Lời nói có thể được luyện trước.

Lời nói có thể được lựa chọn.

Lời nói có thể được lặp lại.

Lời nói có thể được bảo vệ.

Lời nói có thể được trình bày.

Hành vi thường khó che giấu hơn trong những khoảng thời gian dài.

Thông tin có thể cho mọi người biết điều gì đã xảy ra.

Hành vi có thể dạy mọi người vì sao nó xảy ra.

Mọi người nên hỏi:

Lời nói có khớp với hành vi không?

Hành động có khớp với tuyên bố không?

Kết quả có khớp với lời hứa không?

Hành vi có giữ nguyên theo thời gian không?

Hành vi có thay đổi tùy theo ai đang quan sát không?

Hành vi có thay đổi tùy theo ai hưởng lợi không?

Hành vi lặp lại có thể phơi bày những mâu thuẫn mà các tuyên bố riêng lẻ không thể.

Các khuôn mẫu thường bộc lộ nhiều hơn lời hứa.

Tính nhất quán thường bộc lộ nhiều hơn danh tiếng.

Hành vi thường bộc lộ nhiều hơn danh hiệu.

Do đó mọi người phải học cách nghiên cứu các khuôn mẫu thay vì các khoảnh khắc riêng lẻ.

## **HÀNH VI KHÔNG BAO GIỜ TỒN TẠI CÔ LẬP**

Hành vi không tồn tại cô lập.

Con người ảnh hưởng con người.

Hệ thống ảnh hưởng con người.

Con người ảnh hưởng hệ thống.

Người lớn ảnh hưởng trẻ em.

Trẻ em trở thành người lớn.

Các thế hệ tương lai kế thừa hành vi.

Các thế hệ tương lai sau đó giúp tái tạo môi trường thế giới.

Mỗi hành vi lặp lại có hậu quả vượt ra ngoài cá nhân.

Một hành vi lặp lại có thể trở thành bình thường.

Sự bình thường hóa có thể trở thành sự kế thừa.

Sự kế thừa có thể trở thành thực tế được chấp nhận.

Do đó mọi người nên hỏi:

Hành vi này đang tạo ra điều gì?

Ai đang học từ hành vi này?

Ai sẽ kế thừa hành vi này?

Hành vi này sẽ giúp tái tạo môi trường thế giới tương lai nào?

Tính cách và Tính nhất quán dạy mọi người suy nghĩ vượt ra

ngoài cá nhân và bắt đầu học từ môi trường rộng hơn.

## **TÍNH CÁCH QUAN TRỌNG HƠN DANH TIẾNG**

Mọi người thường được dạy tin vào danh tiếng.

Nhưng danh tiếng không tự động là tính cách.

Danh tiếng có thể được tạo ra.

Danh tiếng có thể được bảo vệ.

Danh tiếng có thể được lặp lại.

Danh tiếng có thể được quảng bá.

Danh tiếng có thể được kế thừa.

Tính cách thì khác.

Tính cách liên tục được cho thấy thông qua hành vi.

Mọi người nên hỏi:

Hành vi nào liên tục được cho thấy?

Điều gì xảy ra khi áp lực xuất hiện?

Điều gì xảy ra khi không ai quan sát?

Điều gì xảy ra khi có thứ để đạt được?

Điều gì xảy ra khi có thứ để mất?

Điều gì xảy ra khi sự thật xung đột với động lực?

Tính cách thường trở nên dễ nhìn thấy nhất khi có động lực liên quan.

Đó là lý do Tính cách và Tính nhất quán kết nối trực tiếp với

Động lực và Lợi ích.

## **TÍNH NHẤT QUÁN THEO THỜI GIAN**

Tính nhất quán không thể được đánh giá từ một sự kiện.

Tính nhất quán phải được xem xét theo thời gian.

Mọi người có thể nói họ coi trọng sự thật.

Mọi người có thể nói họ coi trọng việc học.

Mọi người có thể nói họ coi trọng sự công bằng.

Mọi người có thể nói họ coi trọng việc đặt câu hỏi.

Nhưng tính nhất quán hỏi liệu hành vi có liên tục hỗ trợ những tuyên bố đó hay không.

Mọi người nên hỏi:

Hành vi nào đã được cho thấy theo thời gian?

Những khuôn mẫu nào đã được lặp lại?

Những mâu thuẫn nào đã xuất hiện?

Những hành vi nào vẫn không thay đổi?

Những hành vi nào biến mất khi hoàn cảnh thay đổi?

Tính nhất quán thường trở thành một trong những con đường bằng chứng mạnh nhất bởi cuối cùng mọi người cho thấy điều họ liên tục làm.

Điều này kết nối trực tiếp với Tiêu chuẩn Bằng chứng.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu hành vi có hỗ trợ điều được tuyên bố hay không.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi có liên tục duy trì sự phù hợp theo thời gian hay không.

## **HÌNH ẢNH SO VỚI TÍNH CÁCH**

Mọi người có thể trở nên khéo léo trong việc quản lý hình ảnh.

Hình ảnh là điều mọi người muốn người khác nhìn thấy.

Tính cách là điều hành vi liên tục cho thấy.

Hình ảnh có thể được tạo ra.

Hình ảnh có thể được bảo vệ.

Hình ảnh có thể được trưng ra.

Hình ảnh có thể được quảng bá.

Hình ảnh có thể được tưởng thưởng.

Nhưng hình ảnh không tự động là tính cách.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang nhìn thấy hình ảnh?

Hay tôi đang nhìn thấy hành vi?

Tôi đang nhìn thấy cách trình bày?

Hay tôi đang nhìn thấy tính nhất quán?

Hành vi nào liên tục được cho thấy?

Hành vi nào liên tục bị che giấu?

Hành vi nào xuất hiện khi áp lực được loại bỏ?

Hành vi nào xuất hiện khi áp lực được thêm vào?

Mọi người có thể dành nhiều năm bảo vệ một hình ảnh trong khi hành vi của họ liên tục bộc lộ điều khác.

## **CON NGƯỜI, HỆ THỐNG VÀ MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Tính cách và Tính nhất quán không chỉ áp dụng cho cá nhân.

Nó áp dụng cho mọi thứ vận hành bên trong môi trường thế giới.

Nó áp dụng cho:

Con người.

Giáo viên.

Cha mẹ.

Trường học.

Chính phủ.

Truyền thông.

Các tổ chức.

Hệ thống.

Các tổ chức/đơn vị.

Cộng đồng.

Môi trường.

Mọi người thường xem xét điều những thứ này nói.

Họ không xem xét đúng đắn điều những thứ này liên tục làm.

Do đó mọi người nên hỏi:

Hành vi nào liên tục được cho thấy?

Hành vi nào liên tục được bảo vệ?

Hành vi nào liên tục bị tránh né?

Hành vi nào liên tục được tưởng thưởng?

Hành vi nào liên tục được bình thường hóa?

Hành vi nào liên tục được kế thừa?

Hành vi nào đang được cho nhân loại thấy như một điều để học từ đó?

Tính cách và Tính nhất quán phải được áp dụng ở mọi nơi.

## **GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN VÀ TÍNH CÁCH**

Giáo dục cũng phải được đặt câu hỏi thông qua Tính cách và Tính nhất quán.

Giáo viên trở thành nguồn thông tin cho trẻ em.

Trẻ em không chỉ học từ thông tin.

Các em cũng học từ hành vi.

Trẻ em quan sát:

Người lớn làm gì.

Giáo viên làm gì.

Hệ thống tưởng thưởng điều gì.

Hệ thống tránh điều gì.

Hệ thống bảo vệ điều gì.

Hệ thống lặp lại điều gì.

Hệ thống cho thấy điều gì là bình thường.

Điều này không phải là công kích giáo viên.

Đó là hiểu môi trường họ vận hành bên trong.

Mọi người nên hỏi:

Trẻ em liên tục nhìn thấy những hành vi nào?

Trẻ em liên tục được tưởng thưởng vì những hành vi nào?

Trẻ em liên tục bị ngăn cản đặt câu hỏi về những hành vi nào?

Trẻ em đang được chuẩn bị để lặp lại môi trường thế giới?

Hay trẻ em đang được chuẩn bị để học từ nó?

Nếu trẻ em không được dạy cách đặt câu hỏi về hành vi, mâu thuẫn, động lực, sự im lặng và các khuôn mẫu lặp lại, các em có thể kế thừa cùng môi trường thế giới mà không hiểu điều đang được cho mình thấy.

## **VÌ SAO TÍNH CÁCH VÀ TÍNH NHẤT QUÁN QUAN TRỌNG**

Tính cách và Tính nhất quán quan trọng bởi mọi người không thể hiểu đúng môi trường thế giới cho đến khi họ hiểu hành vi lặp lại.

Mục đích không phải là mắc kẹt trong sự tức giận, đổ lỗi, nỗi sợ hay sự phản đối vô tận.

Mục đích là học từ điều môi trường thế giới đã và đang cho thấy.

Chính môi trường thế giới trở thành môi trường giáo dục.

Hành vi trở thành bài học.

Mâu thuẫn trở thành bài học.

Sự lặp lại trở thành bài học.

Chính môi trường trở thành người thầy.

Ý thức con người tiến bộ khi mọi người ngừng phản ứng với điều được cho thấy và bắt đầu học từ điều được cho thấy.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi điều gì đang tưởng thưởng hành vi.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi:

Hành vi có liên tục phù hợp với điều đang được tuyên bố không?

Hành vi đang cho thấy gì?

Mâu thuẫn đang dạy gì?

Khuôn mẫu lặp lại đang phơi bày gì?

Nhân loại có thể học gì từ điều đang được cho thấy?

Đây là cách mọi người bắt đầu vượt ra ngoài các khuôn khổ riêng lẻ.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra các khuôn mẫu.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra các mâu thuẫn.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra tính nhất quán.

Đây là cách mọi người bắt đầu học từ điều môi trường thế giới đã

đang cho thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ niềm tin sang xem xét.

Đây là cách mọi người chuyển từ xem xét sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của môi trường thế giới sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

## **TÍNH CÁCH THEO THỜI GIAN**

Phần đầu của mục này giải thích rằng Tính cách và Tính nhất quán không phải là các khoảnh khắc riêng lẻ.

Đó là hiểu hành vi lặp lại theo thời gian.

Phần này giờ chuyển sang cách Tính cách và Tính nhất quán vận hành theo thời gian.

Mọi người không phải lúc nào cũng bộc lộ tính cách ngay lập tức.

Hành vi theo thời gian thường phơi bày nó.

Một người có thể nói một điều nhưng liên tục làm điều khác.

Một hệ thống có thể tuyên bố một mục đích nhưng liên tục tạo ra những kết quả khác.

Một tổ chức có thể tuyên bố trung lập nhưng liên tục bảo vệ những hành vi nhất định.

Một thể chế có thể tuyên bố công bằng nhưng liên tục tránh các câu hỏi khó.

Một vai trò có thể tuyên bố bốn phận nhưng liên tục tạo ra sự tuân thủ.

Tính cách theo thời gian giúp mọi người nhìn thấy các khuôn mẫu mà các khoảnh khắc riêng lẻ có thể che giấu.

Mọi người nên hỏi:

Hành vi nào đã liên tục được cho thấy?

Những kết quả nào đã liên tục được tạo ra?

Những khuôn mẫu nào tiếp tục xuất hiện?

Những mâu thuẫn nào tiếp tục xuất hiện?

Hành vi nào vẫn không thay đổi?

Hành vi nào thay đổi tùy theo hoàn cảnh?

Hành vi nào thay đổi tùy theo ai đang quan sát?

Các khuôn mẫu theo thời gian thường bộc lộ tính cách chính xác hơn chỉ các tuyên bố.

## **MÂU THUẤN VÀ HÀNH VI CON NGƯỜI**

Mâu thuẫn có thể trở thành một trong những con đường mạnh nhất đi vào việc hiểu tính cách.

Mọi người có thể nói họ coi trọng sự thật trong khi tránh những sự thật khó.

Mọi người có thể nói họ coi trọng việc đặt câu hỏi trong khi ngăn cản câu hỏi.

Mọi người có thể nói họ coi trọng việc học trong khi bảo vệ sự lặp lại.

Mọi người có thể nói họ coi trọng sự công bằng trong khi liên tục tạo ra những kết quả bất công.

Mọi người có thể nói họ coi trọng tư duy độc lập trong khi thường xuyên tuân theo.

Mọi người nên hỏi:

Lời nói và hành vi tách nhau ở đâu?

Những mâu thuẫn nào liên tục xuất hiện?

Những khuôn mẫu nào tiếp tục bất chấp mâu thuẫn?

Ai hưởng lợi từ việc mâu thuẫn tiếp tục?

Những động lực nào đang bảo vệ mâu thuẫn?

Mâu thuẫn không tự động là sự chứng minh về ý định xấu.

Nhưng mâu thuẫn lặp lại phải bị đặt câu hỏi.

Mâu thuẫn lặp lại có thể bộc lộ các cơ chế vận hành bên dưới bề mặt.

## **MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI ĐÃ VÀ ĐANG CHO NHÂN LOẠI THẤY**

Môi trường thế giới đã và đang cho nhân loại thấy cách nó vận hành.

Vấn đề không phải lúc nào cũng là không có gì được cho thấy.

Vấn đề là nhân loại chưa được dạy đúng đắn cách học từ điều đang được cho thấy.

Mọi người có thể nhìn thấy mâu thuẫn và dừng lại ở sự đổ lỗi.

Mọi người có thể nhìn thấy lời dối trá và dừng lại ở sự tức giận.

Mọi người có thể nhìn thấy hệ thống và dừng lại ở những lời giải thích bề mặt.

Mọi người có thể nhìn thấy các vấn đề lặp lại và dừng lại ở sự thất vọng.

Mọi người có thể nhìn thấy hành vi lặp lại và dừng lại ở phản ứng cảm xúc.

Mọi người có thể nhìn thấy các sự kiện hữu hình nhưng vẫn không hiểu các cơ chế tạo ra chúng.

Mọi người thường đi đến sự hiểu sai bởi họ chưa có đủ kiến thức, sự hiểu biết hoặc khả năng đặt câu hỏi.

Mọi người có thể nhìn thấy:

Một sự kiện.

Một người.

Một hệ thống.

Một lời dối trá.

Một mâu thuẫn.

Một kết quả.

Rồi dừng ở đó.

Tính cách và Tính nhất quán dạy mọi người tiếp tục.

Mọi người nên hỏi:

Điều này đang phơi bày hành vi gì?

Điều này đang bộc lộ cơ chế gì?

Điều này đang cho thấy khuôn mẫu lặp lại nào?

Điều này đang thể hiện mâu thuẫn nào?

Nhân loại có thể học gì từ điều này?

Mục đích không phải là đặt câu hỏi vô tận.

Mục đích là sự hiểu biết.

## **PHẢN ỨNG SO VỚI HỌC**

Một trong những hạn chế lớn nhất đối với Tiến Bộ Nhân Loại là mọi người thường phản ứng với điều được cho thấy thay vì học từ điều được cho thấy.

Phản ứng có thể ngăn cản tiến bộ.

Mọi người trở nên tức giận.

Mọi người trở nên sợ hãi.

Mọi người chọn phe.

Mọi người bảo vệ lập trường.

Mọi người tấn công lập trường.

Mọi người bị mắc kẹt trong các tường thuật.

Mọi người có thể dành năng lượng khổng lồ để phản ứng mà không hiểu điều họ đang phản ứng.

Tính cách và Tính nhất quán dạy mọi người vượt ra ngoài phản ứng.

Mọi người nên hỏi:

Điều này đang cho thấy gì?

Điều này đang dạy gì?

Hành vi nào đang được bộc lộ?

Khuôn mẫu lặp lại nào đang được phơi bày?

Cơ chế nào đang vận hành?

Nhân loại có thể học gì từ điều này?

Đích đến không phải là phản ứng.

Đích đến là sự hiểu biết.

## **TÍNH CÁCH CÓ CHỌN LỌC VÀ TƯ DUY CÓ CHỌN LỌC**

Mọi người không phải lúc nào cũng hành xử nhất quán.

Mọi người có thể hành xử khác nhau tùy theo:

Tiền bạc.

Địa vị.

Khán giả.

Thẩm quyền.

Sự tán thành.

Sự phổ biến.

Nỗi sợ.

Lợi ích.

Mất mát.

Mọi người có thể có vẻ trung thực trong một môi trường và tránh sự thật trong môi trường khác.

Mọi người có thể đặt câu hỏi về một chủ đề trong khi bảo vệ chủ đề khác.

Mọi người có thể thách thức một hệ thống trong khi bảo vệ hệ thống khác.

Mọi người có thể áp dụng nguyên tắc một cách chọn lọc.

Mọi người nên hỏi:

Hành vi này có duy trì nhất quán ở mọi nơi không?

Hay nó chỉ xuất hiện trong những hoàn cảnh nhất định?

Điều gì thay đổi khi động lực xuất hiện?

Điều gì thay đổi khi áp lực xuất hiện?

Điều gì thay đổi khi một thứ có giá trị gặp rủi ro?

Tính cách thường trở nên dễ nhìn thấy nhất khi động lực và áp lực va chạm.

## **SỰ IM LẶNG, SỰ THAM GIA VÀ HÀNH VI LẬP LẠI**

Tính cách không chỉ được bộc lộ qua hành động.

Tính cách cũng có thể được bộc lộ qua sự im lặng.

Sự im lặng có thể trở thành hành vi.

Sự im lặng có thể trở thành sự bảo vệ.

Sự im lặng có thể trở thành sự tham gia.

Mọi người nên hỏi:

Ai vẫn im lặng?

Điều gì đang được bảo vệ?

Hành vi lặp lại nào đang được cho phép tiếp tục?

Sự thật nào đang bị tránh né?

Mâu thuẫn nào đang bị bỏ qua?

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa điều họ phụ thuộc vào.

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa vị trí của họ.

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa cảm giác thuộc về.

Mọi người có thể im lặng vì lên tiếng đe dọa sự tán thành.

Do đó tính cách bao gồm cả điều mọi người liên tục lựa chọn không làm.

## **HÀNH VI, ẢNH HƯỞNG VÀ CÁC THỂ HỆ TƯƠNG LAI**

Hành vi không bao giờ tồn tại cô lập.

Con người ảnh hưởng con người.

Hệ thống ảnh hưởng con người.

Con người ảnh hưởng hệ thống.

Người lớn ảnh hưởng trẻ em.

Trẻ em trở thành người lớn.

Các thể hệ tương lai kế thừa hành vi.

Các thể hệ tương lai sau đó giúp tái tạo môi trường thế giới.

Mỗi hành vi lặp lại có hậu quả vượt ra ngoài cá nhân.

Mọi người có thể tin họ chỉ đang đưa ra một quyết định nhỏ.

Nhưng hàng triệu hành vi lặp lại có thể tái tạo cả một môi trường thế giới.

Do đó mọi người nên hỏi:

Tôi đang góp phần vào hành vi nào?

Tôi đang giúp bình thường hóa hành vi nào?

Các thế hệ tương lai sẽ kế thừa hành vi nào?

Hành vi này sẽ giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

## **GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN VÀ TÍNH CÁCH**

Giáo dục cũng phải được xem xét thông qua Tính cách và Tính nhất quán.

Trẻ em không chỉ kế thừa thông tin.

Trẻ em kế thừa hành vi.

Trẻ em quan sát:

Người lớn hành xử như thế nào.

Giáo viên hành xử như thế nào.

Thẩm quyền hành xử như thế nào.

Hệ thống hành xử như thế nào.

Mọi người phản ứng như thế nào.

Mọi người im lặng như thế nào.

Mọi người đặt câu hỏi như thế nào.

Mọi người tránh đặt câu hỏi như thế nào.

Trẻ em có thể dẫn kế thừa chính những hành vi đó.

Điều này không phải là công kích giáo viên.

Đó là hiểu môi trường định hình họ.

Mọi người nên hỏi:

Trẻ em liên tục nhìn thấy những hành vi nào?

Trẻ em liên tục kế thừa những hành vi nào?

Trẻ em liên tục được tưởng thưởng vì những hành vi nào?

Trẻ em liên tục bị ngăn cản đặt câu hỏi về những hành vi nào?

Giáo dục không thể cải thiện đúng đắn nếu hành vi lặp lại vẫn vô hình.

## **Ý THỨC CON NGƯỜI VÀ HỌC TỪ MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Một trong những lộ trình còn thiếu lớn nhất trong Tiến Bộ Nhân Loại là học từ điều đã có thể nhìn thấy.

Nhân loại liên tục được cho thấy:

Mâu thuẫn.

Sự phụ thuộc.

Sự im lặng.

Thảm quyền.

Nỗi sợ.

Việc đi theo.

Sự bình thường hóa.

Các động lực.

Sự lặp lại.

Hành vi.

Nhưng nhân loại chưa được dạy đúng đắn cách học từ những cơ chế này.

Mọi người thường chờ được dạy trong khi đã và đang đứng trong môi trường học tập lớn nhất tồn tại.

Chính môi trường thế giới là bài học.

Chính môi trường thế giới là bằng chứng.

Chính môi trường thế giới là cơ hội để học.

Chính môi trường thế giới là người thầy.

Ý thức con người tiến bộ khi mọi người ngừng phản ứng với điều được cho thấy và bắt đầu học từ điều được cho thấy.

Do đó mọi người nên hỏi:

Điều này đang cho thấy gì?

Điều này đang dạy gì?

Nhân loại có thể học gì từ điều này?

Khuôn mẫu lặp lại nào đang được phơi bày?

Hành vi nào đang được bộc lộ?

Môi trường thế giới nào đang được tái tạo?

Khi mọi người học cách hỏi những câu hỏi này, họ bắt đầu chuyển ra khỏi phản ứng và hướng tới sự hiểu biết.

## **TÍNH CÁCH VÀ TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Tính cách và Tính nhất quán là một phần của Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

Nhân loại không thể tiến bộ khi các mâu thuẫn lặp lại vẫn vô hình.

Nhân loại không thể tiến bộ khi mọi người nói một điều và liên tục làm điều khác.

Nhân loại không thể tiến bộ khi hình ảnh trở nên quan trọng hơn hành vi.

Nhân loại không thể tiến bộ khi danh tiếng trở nên quan trọng hơn tính nhất quán.

Nhân loại không thể tiến bộ khi tiêu chuẩn kép vẫn được bình thường hóa.

Nhân loại không thể tiến bộ khi các động lực liên tục lấn át nguyên tắc.

Nhân loại không thể tiến bộ khi các hành vi lặp lại được kế thừa mà không được xem xét.

Nhân loại không thể tiến bộ khi trẻ em kế thừa hành vi mà không được dạy cách đặt câu hỏi về chúng.

Nhân loại không thể tiến bộ khi mọi người phản ứng với điều được cho thấy thay vì học từ điều được cho thấy.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định

hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi điều gì đang tưởng thường và bảo vệ hành vi.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi:

Hành vi có liên tục phù hợp với điều đang được tuyên bố không?

Hành vi đang cho thấy gì?

Mâu thuẫn đang dạy gì?

Khuôn mẫu lặp lại đang phơi bày gì?

Nhân loại có thể học gì từ điều đang được cho thấy?

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra các khuôn mẫu.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra các mâu thuẫn.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra tính nhất quán.

Đây là cách mọi người bắt đầu học từ điều môi trường thế giới đã và đang cho thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ niềm tin sang xem xét.

Đây là cách mọi người chuyển từ xem xét sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của

môi trường thế giới sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

## **PHẦN 5 - SỰ CHO PHÉP ĐẶT CÂU HỎI**

### **SỰ CHO PHÉP ĐẶT CÂU HỎI THỰC SỰ LÀ GÌ**

Phần 1 đã xác lập rằng mọi người phải học cách nhìn thấy môi trường thế giới thay vì chỉ trở thành sản phẩm của nó.

Phần 2 đã xác lập rằng mọi người phải xem xét liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Phần 3 đã xác lập rằng mọi người phải hiểu những động lực nào đang tưởng thưởng, bảo vệ và lặp lại hành vi.

Phần 4 đã xác lập rằng mọi người phải học từ điều hành vi lặp lại đã và đang cho nhân loại thấy.

Phần 5 giờ chuyển sang Sự cho phép Đặt câu hỏi.

Sự cho phép Đặt câu hỏi tồn tại vì mọi người bị định hình bởi những môi trường dạy họ chấp nhận, đi theo, lặp lại, tuân phục và im lặng, nhưng họ không được dạy cách đặt câu hỏi về điều này.

Mọi người được dạy phải nghĩ gì mà không được dạy cách đặt câu hỏi đúng đắn về chính việc suy nghĩ.

Mọi người được dạy phải tin gì và không được dạy niềm tin được hình thành như thế nào.

Mọi người được dạy phải lặp lại điều gì và không được dạy cách xem xét điều đang được lặp lại.

Mọi người được dạy phải tin ai và không được dạy cách đặt câu hỏi về sự tin tưởng.

Mọi người được dạy phải chấp nhận thẩm quyền nào và không

được dạy cách đặt câu hỏi về thẩm quyền.

Mọi người được dạy cách hoạt động bên trong các hệ thống và không được dạy cách đặt câu hỏi về các hệ thống.

Điều này tạo ra một trong những rào cản lớn nhất đối với Tiến Bộ Nhân Loại.

Mọi người có thể bắt đầu cảm thấy rằng việc đặt câu hỏi cần sự cho phép.

Sự cho phép từ thẩm quyền.

Sự cho phép từ hệ thống.

Sự cho phép từ giáo viên.

Sự cho phép từ cha mẹ.

Sự cho phép từ người sử dụng lao động.

Sự cho phép từ chính phủ.

Sự cho phép từ truyền thông.

Sự cho phép từ chuyên gia.

Sự cho phép từ các nhóm.

Sự cho phép từ sự phổ biến.

Sự cho phép từ sự chấp nhận xã hội.

Sự cho phép từ môi trường thế giới xung quanh họ.

Sự cho phép Đặt câu hỏi dạy mọi người hỏi:

Tôi có được phép đặt câu hỏi về điều này không?

Ai đã dạy tôi rằng tôi cần sự cho phép?

Tôi sợ điều gì sẽ xảy ra nếu tôi đặt câu hỏi?

Ai hưởng lợi nếu tôi không đặt câu hỏi?

Hành vi nào được bảo vệ khi việc đặt câu hỏi bị ngăn cản?

Môi trường thế giới nào được tái tạo khi mọi người chờ sự cho phép để đặt câu hỏi?

Sự cho phép Đặt câu hỏi không chỉ là việc hỏi câu hỏi.

Đó là hiểu vì sao ngay từ đầu mọi người tự ngăn mình đặt câu hỏi.

Sự cho phép Đặt câu hỏi cũng dạy mọi người đặt câu hỏi về chính sự cho phép.

## **ĐIỀU KIỆN HÓA VÀ CÁC CẤU TRÚC CHO PHÉP SUỐT ĐỜI**

Mọi người thường bị điều kiện hóa để tìm kiếm sự cho phép trong suốt cuộc đời.

Trẻ em có thể tìm sự cho phép từ người lớn.

Học sinh có thể tìm sự cho phép từ giáo viên.

Nhân viên có thể tìm sự cho phép từ người sử dụng lao động.

Mọi người có thể tìm sự cho phép từ hệ thống.

Mọi người có thể tìm sự cho phép từ các nhóm.

Mọi người có thể tìm sự cho phép từ thẩm quyền.

Mọi người có thể tìm sự cho phép từ chính xã hội.

Theo thời gian, hành vi này có thể trở thành bình thường.

Mọi người có thể dần ngừng tin vào quan sát của chính mình.

Họ có thể dần ngừng tin vào khả năng học của chính mình.

Họ có thể dần ngừng đặt câu hỏi về điều đang được cho thấy.

Mọi người có thể quá quen với việc tìm kiếm sự cho phép đến mức không còn nhận ra mình đang làm vậy.

Các cấu trúc cho phép cuối cùng có thể trở nên vô hình.

Mọi người có thể không còn nhận ra mình đang vận hành bên trong chúng.

Mọi người nên hỏi:

Ai đã dạy tôi tìm kiếm sự cho phép?

Tôi bắt đầu tìm kiếm sự cho phép từ khi nào?

Tôi đã kế thừa những cấu trúc cho phép nào?

Tôi có tin vào khả năng học của chính mình không?

Hay tôi đang chờ sự tán thành trước khi học?

## **CHỜ SỰ CHO PHÉP ĐỂ HỌC**

Mọi người thường chờ được dạy trong khi đã và đang đứng trong môi trường học tập lớn nhất tồn tại.

Môi trường thế giới đã và đang cho thấy hành vi, mâu thuẫn, sự lặp lại, sự phụ thuộc, sự im lặng, thẩm quyền, động lực, nỗi sợ, hậu quả và các khuôn mẫu lặp lại.

Nhưng mọi người vẫn có thể chờ người khác nói cho họ điều gì quan trọng.

Họ có thể chờ thẩm quyền phê chuẩn nó.

Họ có thể chờ truyền thông cho thấy nó.

Họ có thể chờ chuyên gia giải thích nó.

Họ có thể chờ giáo viên dạy nó.

Họ có thể chờ các nhóm chấp nhận nó.

Họ có thể chờ sự phổ biến trước khi xem xét nó.

Họ có thể chờ sự cho phép trước khi học.

Nhân loại thường chờ sự cho phép để học từ một thế giới vốn đã có thể nhìn thấy.

Điều này có nghĩa mọi người có thể sống bên trong môi trường thế giới mà không học từ nó.

Họ có thể nhìn thấy điều đang được cho thấy và vẫn không đặt câu hỏi về nó.

Họ có thể nhìn thấy mâu thuẫn và vẫn chờ người khác giải thích nó.

Họ có thể nhìn thấy hành vi lặp lại và vẫn chờ người khác cho phép đặt câu hỏi về nó.

Họ có thể nhìn thấy các hệ thống lặp lại cùng những khuôn mẫu và vẫn chờ người khác nói cho họ rằng nó quan trọng.

Mọi người nên hỏi:

Tôi có đang học từ môi trường thế giới không?

Hay tôi đang chờ sự cho phép để học từ nó?

Tôi có đang đặt câu hỏi về điều được cho thấy không?

Hay tôi đang chờ người khác đặt câu hỏi trước?

Tôi có đang sử dụng tâm trí của chính mình không?

Hay tôi đang chờ một nguồn khác quyết định điều gì xứng đáng với sự chú ý của tôi?

Thế giới là trường học thực sự.

Nhưng mọi người không thể học từ thế giới nếu họ đang chờ sự cho phép để đặt câu hỏi về nó.

## **THẨM QUYỀN, SỰ TÁN THÀNH VÀ VIỆC GIAO PHÓ SUY NGHĨ**

Mọi người được dạy tin vào thẩm quyền mà không được dạy đúng đắn cách đặt câu hỏi về thẩm quyền.

Họ được dạy tin vào danh hiệu.

Họ được dạy tin vào vai trò.

Họ được dạy tin vào vị trí.

Họ được dạy tin vào hệ thống.

Họ được dạy tin vào tuyên bố chính thức.

Họ được dạy tin vào các nguồn được phê chuẩn.

Họ được dạy tin vào điều được trình bày như có thể chấp nhận.

Điều này có thể tạo ra việc giao phó suy nghĩ.

Việc giao phó suy nghĩ xảy ra khi mọi người cho phép một người, vai trò, hệ thống, nguồn, nhóm hoặc thẩm quyền khác quyết định điều họ được phép đặt câu hỏi, tin, chấp nhận, lặp lại hoặc bác bỏ.

Mọi người có thể tin mình đang tư duy độc lập trong khi vẫn suy nghĩ bên trong những ranh giới do người khác tạo ra.

Họ có thể đặt câu hỏi về một điều trong khi để khung rộng hơn không bị đặt câu hỏi.

Họ có thể bác bỏ một thẩm quyền trong khi chấp nhận thẩm quyền khác.

Họ có thể rời một tường thuật và bước vào một tường thuật khác.

Họ có thể dừng ở một kết luận bởi nó đã được một người họ vốn tin tưởng phê chuẩn.

Sự cho phép Đặt câu hỏi dạy mọi người hỏi:

Tôi có đang tự suy nghĩ không?

Hay tôi đang để một nguồn khác suy nghĩ thay mình?

Tôi có đang đặt câu hỏi về chính cái khung không?

Hay tôi chỉ đang đặt câu hỏi bên trong cái khung được trao cho mình?

Tôi có đang tin vào bằng chứng không?

Hay tôi đang tin vào sự tán thành?

Tôi có đang đi theo sự hiểu biết không?

Hay tôi đang đi theo thẩm quyền?

Tư duy độc lập không thể phát triển nếu mọi người giao phó việc đặt câu hỏi cho người khác.

## **NỖI SỢ, CẢM GIÁC THUỘC VỀ VÀ HÒA NHẬP**

Mọi người thường tự ngăn mình đặt câu hỏi vì việc đặt câu hỏi có thể đe dọa cảm giác thuộc về.

Họ có thể sợ bị từ chối.

Họ có thể sợ bị chỉ trích.

Họ có thể sợ bị chế giễu.

Họ có thể sợ bị cô lập.

Họ có thể sợ mất sự tán thành.

Họ có thể sợ mất địa vị.

Họ có thể sợ mất việc.

Họ có thể sợ mất các mối quan hệ.

Họ có thể sợ phải đứng một mình.

Cảm giác thuộc về có thể trở nên mạnh hơn việc đặt câu hỏi.

Sự tán thành có thể trở nên mạnh hơn sự thật.

Nỗi sợ có thể trở nên mạnh hơn sự hiểu biết.

Mọi người có thể im lặng vì họ muốn hòa nhập.

Mọi người có thể lặp lại điều người khác lặp lại vì họ muốn thuộc về.

Mọi người có thể bảo vệ điều người khác bảo vệ vì họ sợ bị loại trừ.

Mọi người có thể tránh đặt câu hỏi vì họ không muốn có vẻ khác biệt.

Mọi người có thể đi theo hành vi của người khác trước khi hiểu họ đang đi theo điều gì.

Điều này kết nối trực tiếp với Động lực và Lợi ích.

Mọi người có thể không chỉ tránh đặt câu hỏi vì họ tin một điều là đúng.

Họ có thể tránh đặt câu hỏi vì việc đặt câu hỏi đe dọa điều họ phụ thuộc vào, thuộc về hoặc sợ mất.

Mọi người nên hỏi:

Tôi sợ mất điều gì nếu đặt câu hỏi về điều này?

Tôi đang im lặng vì tôi hiểu?

Hay tôi đang im lặng vì sợ bị loại trừ?

Tôi đồng ý vì tôi đã xem xét nó?

Hay tôi đồng ý vì tôi muốn thuộc về?

Tôi lặp lại điều này vì nó đúng?

Hay tôi lặp lại điều này vì người khác đang lặp lại nó?

Sự cho phép Đặt câu hỏi dạy mọi người tách sự thật khỏi cảm giác thuộc về.

## **ĐI THEO, TUÂN THEO VÀ SỰ CHẤP NHẬN XÃ HỘI**

Môi trường con người thường tưởng thưởng việc đi theo.

Mọi người có thể được tưởng thưởng vì đồng ý.

Mọi người có thể được tưởng thưởng vì lặp lại.

Mọi người có thể được tưởng thưởng vì tuân thủ.

Mọi người có thể được tưởng thưởng vì ở trong những ranh giới được chấp nhận.

Mọi người có thể được tưởng thưởng vì không đặt câu hỏi về điều người khác chấp nhận.

Sự tuân theo có thể trở thành bình thường.

Sự bình thường hóa có thể trở thành sự kế thừa.

Hành vi được kế thừa có thể trở thành thực tế được chấp nhận.

Mọi người sau đó có thể nhầm sự chấp nhận xã hội với sự thật.

Họ có thể tin một điều là đúng vì nhiều người chấp nhận nó.

Họ có thể tin một điều là an toàn vì nhiều người đi theo nó.

Họ có thể tin một điều là sai khi đặt câu hỏi vì ít người đặt câu hỏi về nó.

Họ có thể tin một điều không quan trọng vì nó chưa được trao sự tán thành, phạm vi tiếp cận, địa vị hoặc sự phổ biến.

Mọi người cũng có thể sợ khác biệt.

Họ có thể sợ đứng tách ra.

Họ có thể sợ không hòa nhập.

Họ có thể sợ có vẻ sai.

Họ có thể sợ ở một mình.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đi theo vì tôi hiểu?

Hay tôi đi theo vì người khác đi theo?

Tôi chấp nhận vì bằng chứng hỗ trợ nó?

Hay tôi chấp nhận vì nó được xã hội chấp nhận?

Tôi tránh đặt câu hỏi vì tôi đã xem xét nó?

Hay vì đặt câu hỏi về nó sẽ khiến tôi đứng tách ra?

Đi theo không phải là hiểu.

Tuân theo không phải là sự thật.

Sự chấp nhận xã hội không phải là bằng chứng.

Các cấu trúc cho phép có thể trở thành một trong những cơ chế lớn nhất cho phép các vấn đề thế giới lặp lại tiếp tục.

Sự cho phép Đặt câu hỏi quan trọng bởi mọi người không thể trở thành người tư duy độc lập khi họ phụ thuộc vào sự tán thành xã hội để quyết định điều gì có thể bị đặt câu hỏi.

## **TRẺ EM, GIÁO DỤC VÀ VIỆC MẤT KHẢ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI**

Trẻ em tự nhiên đặt câu hỏi.

Trẻ em thường muốn biết vì sao.

Các em hỏi vì sao mọi thứ xảy ra.

Các em hỏi vì sao mọi người hành xử theo những cách nhất định.

Các em hỏi vì sao các quy tắc tồn tại.

Các em hỏi vì sao người lớn nói một điều và làm điều khác.

Các em hỏi vì các em đang cố hiểu.

Nhưng môi trường thế giới có thể dần huấn luyện trẻ em rời xa việc đặt câu hỏi.

Trẻ em có thể được dạy phải im lặng.

Trẻ em có thể được dạy phải chấp nhận.

Trẻ em có thể được dạy phải lặp lại.

Trẻ em có thể được dạy phải tuân phục.

Trẻ em có thể được dạy ngừng hỏi tại sao.

Trẻ em có thể được dạy rằng đặt câu hỏi là bất lịch sự.

Trẻ em có thể được dạy rằng đặt câu hỏi về thẩm quyền là sai.

Trẻ em có thể được dạy rằng câu trả lời đúng quan trọng hơn câu hỏi tốt hơn.

Trẻ em có thể được dạy rằng sự tán thành quan trọng hơn sự hiểu biết.

Trẻ em thậm chí có thể bị gán nhãn khó khăn, gây rối, có vấn đề hoặc gây phiền chỉ vì các em đặt những câu hỏi thách thức các ranh giới được chấp nhận.

Giáo dục thường tưởng thưởng câu trả lời nhiều hơn việc đặt câu hỏi.

Nó thường tưởng thưởng sự lặp lại nhiều hơn việc xem xét.

Nó thường tưởng thưởng sự tuân phục nhiều hơn tư duy độc lập.

Nó thường chuẩn bị trẻ em hoạt động bên trong môi trường thế giới mà không dạy các em cách đặt câu hỏi về nó đúng đắn.

Đó là lý do Sự cho phép Đặt câu hỏi có tính then chốt đối với giáo dục.

Nếu trẻ em mất khả năng đặt câu hỏi, các em có thể kế thừa môi trường thế giới mà không hiểu điều gì đang định hình nó.

Nếu trẻ em không được dạy cách đặt câu hỏi an toàn và đúng đắn, các em có thể trở thành sản phẩm của chính những khuôn mẫu lặp lại mà các em được sinh ra trong đó.

Mọi người nên hỏi:

Trẻ em có đang được dạy cách đặt câu hỏi không?

Hay các em chỉ được dạy cách trả lời?

Trẻ em có đang được dạy cách xem xét không?

Hay các em chỉ được dạy cách lặp lại?

Trẻ em có đang được dạy cách học từ môi trường thế giới không?

Hay các em đang được chuẩn bị để hoạt động bên trong nó?

Trẻ em cần sự cho phép đặt câu hỏi bởi việc đặt câu hỏi là một trong những con đường đi vào nhìn thấy, hiểu, học và tư duy độc lập.

## **VÌ SAO SỰ CHO PHÉP ĐẶT CÂU HỎI QUAN TRỌNG**

Sự cho phép Đặt câu hỏi quan trọng bởi mọi người không thể học từ một thế giới mà họ không cảm thấy mình được phép đặt câu hỏi về nó.

Các cấu trúc cho phép vô hình có thể trở thành những ranh giới tâm lý mà mọi người ngừng nhìn thấy.

Mọi người có thể tự do về thể chất trong khi về tinh thần vẫn vận hành bên trong những ranh giới họ đã kế thừa.

Mọi người có thể dành cả cuộc đời chờ người khác giải quyết những vấn đề mà chính họ đang góp phần vào.

Họ có thể chờ các nhà lãnh đạo.

Họ có thể chờ các hệ thống.

Họ có thể chờ các chuyên gia.

Họ có thể chờ thẩm quyền.

Họ có thể chờ người khác hành động.

Nhân loại không thể trở thành những người tư duy độc lập trong khi chờ sự cho phép để tư duy độc lập.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người chờ sự cho phép để trở thành người học từ môi trường thế giới.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi điều gì đang tưởng thưởng và bảo vệ hành vi.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi có liên tục phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi:

Ai hoặc điều gì khiến mọi người tin rằng việc đặt câu hỏi cần sự cho phép?

Điều gì xảy ra khi mọi người đặt câu hỏi?

Điều gì xảy ra khi mọi người không đặt câu hỏi?

Hành vi nào được bảo vệ khi việc đặt câu hỏi bị ngăn cản?

Môi trường thế giới nào được tái tạo khi mọi người chờ sự cho phép để đặt câu hỏi?

Đây là cách mọi người bắt đầu nhìn thấy những ranh giới vô hình quanh suy nghĩ của chính mình.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra việc giao phó suy nghĩ.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự im lặng dựa trên nỗi

sợ.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự tuân theo.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự tán thành xã hội như một cơ chế.

Đây là cách mọi người chuyển từ chấp nhận sang đặt câu hỏi.

Đây là cách mọi người chuyển từ đặt câu hỏi sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của môi trường thế giới sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

## **TỰ KIỂM DUYỆT VÀ SỰ CHO PHÉP NỘI TÂM**

Phần đầu của mục này giải thích rằng mọi người có thể bắt đầu cảm thấy việc đặt câu hỏi cần sự cho phép.

Phần này giờ chuyển sang một trong những cơ chế vô hình lớn nhất vận hành bên trong môi trường thế giới.

Mọi người thường tự ngăn mình đặt câu hỏi trước khi bất kỳ ai khác làm vậy.

Họ tự kiểm duyệt mình.

Họ tự làm mình im tiếng.

Họ gạt bỏ những quan sát của chính mình.

Họ bỏ qua mâu thuẫn.

Họ tránh các câu hỏi khó.

Họ kìm nén sự tò mò.

Họ tự ngăn mình lên tiếng.

Mọi người có thể nghĩ:

Tôi không nên đặt câu hỏi về điều này.

Tôi không nên nói điều đó.

Tôi không nên hỏi.

Tôi nên để điều này yên.

Tôi không nên thách thức điều đó.

Tôi không nên đứng tách ra.

Mọi người có thể dần trở thành rào cản của chính mình đối với việc học.

Mọi người nên hỏi:

Vì sao tôi đang tự ngăn mình?

Tôi sợ điều gì?

Ai đã dạy tôi sợ việc đặt câu hỏi?

Tôi đang tưởng tượng những hậu quả nào?

Tôi đang bảo vệ sự thật?

Hay tôi đang bảo vệ sự thoải mái, sự tán thành, cảm giác thuộc về hoặc sự phụ thuộc?

Sự cho phép Đặt câu hỏi dạy mọi người nhận ra những rào cản bên trong ngăn việc học trước khi việc học thậm chí bắt đầu.

Sự cho phép Đặt câu hỏi cũng dạy mọi người đặt câu hỏi về chính sự cho phép.

## **CÁC CẤU TRÚC CHO PHÉP VÔ HÌNH**

Các cấu trúc cho phép cuối cùng có thể trở nên vô hình.

Mọi người có thể không còn nhận ra mình đang vận hành bên trong chúng.

Mọi người có thể tin họ là người tư duy tự do trong khi vẫn hoạt động bên trong những ranh giới được kế thừa.

Mọi người có thể tin họ đang đặt câu hỏi trong khi vẫn ở bên trong những khu vực đặt câu hỏi được phê chuẩn.

Mọi người có thể tin họ độc lập trong khi vẫn tìm kiếm sự tán thành từ người khác.

Mọi người có thể tự do về thể chất trong khi bị hạn chế về tâm lý.

Không phải vì ai đó đang ngăn họ về thể chất, mà vì các cấu trúc cho phép vô hình đã trở nên bình thường hóa.

Mọi người có thể quá quen với việc tìm kiếm sự cho phép đến mức không còn nhận ra mình đang làm vậy.

Mọi người nên hỏi:

Tôi được phép đặt câu hỏi về điều gì?

Ai đã quyết định những ranh giới đó?

Điều gì tôi chưa bao giờ đặt câu hỏi?

Điều gì tôi đã được dạy là không được đặt câu hỏi?

Điều gì khiến tôi cảm thấy không thoải mái khi đặt câu hỏi?

Tôi sợ điều gì sẽ xảy ra nếu tôi đặt câu hỏi về nó?

Các cấu trúc cho phép vô hình có thể trở thành những ranh giới tâm lý mà mọi người ngừng nhìn thấy.

## **HÀNH VI NHÓM VÀ SỰ CHO PHÉP TẬP THỂ**

Con người là những người học mang tính xã hội.

Mọi người thường học từ hành vi của người khác.

Mọi người quan sát các nhóm.

Mọi người sao chép các nhóm.

Mọi người lặp lại các nhóm.

Mọi người đi theo các nhóm.

Mọi người bảo vệ các nhóm.

Mọi người tìm kiếm sự chấp nhận từ các nhóm.

Do đó các nhóm có thể tạo ra những cấu trúc cho phép tập thể.

Mọi người có thể cảm thấy an toàn để đặt câu hỏi khi người khác đặt câu hỏi.

Mọi người có thể im lặng khi người khác im lặng.

Mọi người có thể đi theo khi người khác đi theo.

Mọi người có thể lặp lại khi người khác lặp lại.

Mọi người có thể tránh đặt câu hỏi chỉ vì không ai khác đang đặt câu hỏi.

Hành vi tập thể có thể trở nên mạnh hơn sự hiểu biết của cá nhân.

Mọi người nên hỏi:

Nhóm này đang tưởng thưởng hành vi nào?

Nhóm này đang ngăn cản hành vi nào?

Nhóm này đang bình thường hóa hành vi nào?

Nhóm này đang bảo vệ hành vi nào?

Tôi có đang tư duy độc lập không?

Hay tôi đang sao chép hành vi của nhóm?

Các nhóm không tự động tạo ra sự hiểu biết.

Các nhóm cũng có thể tái tạo sự lặp lại.

## **SỰ IM LẶNG, SỰ TUÂN PHỤC VÀ SỰ THAM GIA**

Sự im lặng là một trong những cơ chế cho phép mạnh nhất vận hành bên trong môi trường thế giới.

Mọi người thường nghĩ im lặng không có nghĩa gì.

Nhưng im lặng có thể trở thành sự tham gia.

Im lặng có thể trở thành sự bảo vệ.

Im lặng có thể trở thành sự đóng góp.

Mọi người có thể im lặng vì sợ hậu quả.

Mọi người có thể im lặng vì phụ thuộc vào hệ thống.

Mọi người có thể im lặng vì sợ đứng tách ra.

Mọi người có thể im lặng vì họ đã kế thừa sự im lặng như hành vi bình thường.

Mọi người có thể im lặng vì họ đã học rằng sự tuân phục được tưởng thưởng.

Mọi người nên hỏi:

Ai hưởng lợi từ sự im lặng?

Hành vi nào đang được bảo vệ?

Mâu thuẫn nào đang được cho phép tiếp tục?

Môi trường thế giới nào đang được tái tạo?

Mọi người phải hiểu rằng tuân phục không tự động là hiểu biết.

Tuân phục không tự động là sự thật.

Sự tham gia không phải lúc nào cũng chủ động.

Mọi người có thể đóng góp chỉ bằng cách tiếp tục những hành vi họ chưa bao giờ xem xét.

Các cấu trúc cho phép có thể trở thành một trong những cơ chế lớn nhất cho phép các vấn đề thế giới lặp lại tiếp tục.

## **SỰ HÒI HỢT, HÌNH ẢNH VÀ SỰ CHẤP NHẬN XÃ HỘI**

Mọi người thường học cách quản lý hình ảnh trước khi học cách phát triển sự hiểu biết.

Mọi người có thể trở nên khéo léo trong việc có vẻ thành công.

Mọi người có thể trở nên khéo léo trong việc có vẻ hạnh phúc.

Mọi người có thể trở nên khéo léo trong việc có vẻ hiểu biết.

Mọi người có thể trở nên khéo léo trong việc có vẻ quan trọng.

Mọi người có thể trở nên khéo léo trong việc có vẻ được chấp nhận.

Môi trường xã hội có thể tưởng thưởng cách trình bày.

Mọi người có thể sao chép lời nói của người khác.

Mọi người có thể sao chép hành vi của người khác.

Mọi người có thể sao chép vẻ ngoài của người khác.

Mọi người có thể sao chép điều họ tin là phổ biến.

Mọi người có thể che giấu cảm xúc thật của mình.

Mọi người có thể trình bày những cuộc sống không phản ánh thực tế.

Mọi người có thể bảo vệ hình ảnh thay vì sự thật.

Mọi người có thể dành nhiều năm giả vờ hạnh phúc trong khi che giấu cảm giác thật của mình.

Mọi người có thể bị mắc kẹt trong việc duy trì một hình ảnh mà họ không còn nhận ra chính mình trong đó.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang cố bảo vệ điều gì?

Tôi đang cho thấy thực tế?

Hay tôi đang cho thấy một hình ảnh?

Tôi có đang tư duy độc lập không?

Hay tôi đang sao chép điều có vẻ thành công?

Tôi có đang học từ môi trường thế giới không?

Hay tôi đang học cách hòa nhập vào nó?

Sự hời hợt có thể trở thành một cơ chế khác ngăn mọi người đặt câu hỏi.

Mọi người có thể sợ mất một hình ảnh mà họ đã dành nhiều năm

xây dựng.

## **QUYỀN ĐƯỢC KHÁC BIỆT**

Một trong những rào cản vô hình lớn nhất đối với việc đặt câu hỏi là nỗi sợ khác biệt.

Mọi người có thể sợ đứng tách ra.

Mọi người có thể sợ bất đồng.

Mọi người có thể sợ có vẻ sai.

Mọi người có thể sợ bị phán xét.

Mọi người có thể sợ ở một mình.

Mọi người có thể sợ mất sự chấp nhận.

Mọi người có thể sợ mất cảm giác thuộc về.

Mọi người có thể sợ trở thành người ngoài cuộc.

Điều này có thể tạo ra áp lực rất lớn để tuân theo.

Cuối cùng mọi người có thể học rằng hòa nhập an toàn hơn hiểu biết.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang cố hiểu?

Hay tôi đang cố hòa nhập?

Tôi đang bảo vệ sự thật?

Hay tôi đang bảo vệ cảm giác thuộc về?

Tôi đang đi theo sự hiểu biết?

Hay tôi đang đi theo sự chấp nhận?

Tiến Bộ Nhân Loại thường bắt đầu khi mọi người ngừng sợ khác biệt.

## **CHỜ NGƯỜI KHÁC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

Mọi người thường chờ người khác giải quyết những vấn đề mà chính họ đang góp phần vào.

Họ có thể chờ các nhà lãnh đạo.

Họ có thể chờ các hệ thống.

Họ có thể chờ các chuyên gia.

Họ có thể chờ thẩm quyền.

Họ có thể chờ người khác hành động.

Nhưng môi trường thế giới được tái tạo tập thể bởi hàng triệu sự đóng góp cá nhân.

Một người giảng dạy.

Một người lập lại.

Một người thực thi.

Một người phê chuẩn.

Một người bảo vệ.

Một người im lặng.

Một người đi theo.

Xét riêng lẻ, những hành vi này có thể có vẻ nhỏ.

Xét tập thể, chúng có thể tái tạo cả một môi trường thế giới.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang góp phần vào điều gì?

Tôi đang giúp tái tạo điều gì?

Tôi đang lặp lại hành vi nào?

Tôi đang bảo vệ hành vi nào?

Tôi đang bình thường hóa hành vi nào?

Nhân loại không thể giải quyết các vấn đề lặp lại trong khi chờ người khác giải quyết chúng.

## **Ý THỨC CON NGƯỜI VÀ SỰ CHO PHÉP ĐẶT CÂU HỎI**

Ý thức con người tiến bộ khi mọi người ngừng chờ sự cho phép để học.

Mọi người thường chờ được dạy trong khi đã và đang đứng trong môi trường học tập lớn nhất tồn tại.

Chính môi trường thế giới là bài học.

Chính môi trường thế giới là bằng chứng.

Chính môi trường thế giới là cơ hội để học.

Chính môi trường thế giới là người thầy.

Mọi người không cần sự cho phép để học từ điều đã có thể nhìn thấy.

Họ cần các công cụ để hiểu nó.

Nhân loại thường chờ sự cho phép để học từ một thế giới đã có thể nhìn thấy.

Đó là lý do Sự cho phép Đặt câu hỏi quan trọng.

Nó loại bỏ những rào cản vô hình ngăn việc học.

## **SỰ CHO PHÉP ĐẶT CÂU HỎI VÀ TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Sự cho phép Đặt câu hỏi là một phần của Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

Nhân loại không thể tiến bộ khi mọi người chờ sự cho phép để đặt câu hỏi.

Nhân loại không thể tiến bộ khi việc giao phó suy nghĩ thay thế tư duy độc lập.

Nhân loại không thể tiến bộ khi cảm giác thuộc về trở nên mạnh hơn sự thật.

Nhân loại không thể tiến bộ khi nỗi sợ trở nên mạnh hơn sự hiểu biết.

Nhân loại không thể tiến bộ khi sự chấp nhận xã hội kiểm soát hành vi.

Nhân loại không thể tiến bộ khi sự hời hợt trở thành bình thường.

Nhân loại không thể tiến bộ khi trẻ em mất khả năng đặt câu hỏi và lớn lên thành người lớn tiếp tục tìm kiếm sự cho phép trước khi học.

Nhân loại không thể tiến bộ khi mọi người tự ngăn mình học trước khi việc học bắt đầu.

Nhân loại không thể trở thành những người tư duy độc lập trong khi chờ sự cho phép để tư duy độc lập.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người đang chờ sự cho phép để trở thành người học từ môi trường thế giới.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi điều gì đang tưởng thường và bảo vệ hành vi.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi lặp lại có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi:

Ai hoặc điều gì đang kiểm soát sự cho phép?

Điều gì ngăn mọi người đặt câu hỏi?

Hành vi nào được bảo vệ khi việc đặt câu hỏi bị ngăn cản?

Môi trường thế giới nào được tái tạo khi mọi người chờ sự cho phép?

Điều gì xảy ra khi mọi người ngừng chờ sự cho phép để học?

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra những rào cản vô hình quanh suy nghĩ của chính mình.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự tự kiểm duyệt.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra hành vi nhóm.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự im lặng dựa trên nỗi sợ.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự hời hợt.

Đây là cách mọi người chuyển từ chấp nhận sang đặt câu hỏi.

Đây là cách mọi người chuyển từ đặt câu hỏi sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của môi trường thế giới sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

## **PHẦN 6 - ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC**

### **ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC THỰC SỰ LÀ GÌ**

Phần 1 đã xác lập rằng mọi người phải học cách nhìn thấy môi trường thế giới thay vì chỉ trở thành sản phẩm của nó.

Phần 2 đã xác lập rằng mọi người phải xem xét liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Phần 3 đã xác lập rằng mọi người phải hiểu những động lực nào đang tưởng thưởng, bảo vệ và lặp lại hành vi.

Phần 4 đã xác lập rằng mọi người phải học từ điều hành vi lặp lại đã và đang cho nhân loại thấy.

Phần 5 đã xác lập rằng mọi người phải hiểu vì sao họ có thể tự ngăn mình đặt câu hỏi trước khi việc học thậm chí bắt đầu.

Phần 6 giờ chuyển sang Ảnh hưởng Cảm xúc.

Ảnh hưởng Cảm xúc tồn tại vì mọi người không thể hiểu đúng hành vi con người, niềm tin, sự tin tưởng, sự im lặng, phản ứng, sự lặp lại hay việc học cho đến khi họ hiểu cảm xúc có thể định hình tâm trí như thế nào trước khi sự hiểu biết phát triển.

Con người là những sinh vật có cảm xúc trước khi họ trở thành những người tư duy độc lập đầy đủ.

Mọi người có thể phản ứng trước khi họ hiểu.

Mọi người có thể sợ trước khi họ xem xét.

Mọi người có thể bảo vệ trước khi họ đặt câu hỏi.

Mọi người có thể tin trước khi họ kiểm tra bằng chứng.

Mọi người có thể chọn phe trước khi họ học.

Mọi người có thể trở nên gắn bó về cảm xúc trước khi hiểu điều gì đã định hình sự gắn bó đó.

Điều này tạo ra một trong những rào cản lớn nhất đối với Tiến Bộ Nhân Loại.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người chấp nhận.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến điều mọi người bác bỏ.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến người họ tin.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến điều họ sợ.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến điều họ bảo vệ.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến điều họ tránh.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến điều họ giữ im lặng.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến điều họ lặp lại.

Cảm xúc có thể ảnh hưởng đến điều họ từ chối đặt câu hỏi.

Ảnh hưởng Cảm xúc dạy mọi người hỏi:

Cảm xúc nào đang được kích hoạt?

Phản ứng nào đang được tạo ra?

Nỗi sợ nào đang bị kích hoạt?

Sự tức giận nào đang được sử dụng?

Sự gắn bó nào đang được bảo vệ?

Niềm tin nào đang được bảo vệ?

Cảm xúc này đang tạo ra hành vi nào?

Phản ứng cảm xúc này giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Ảnh hưởng Cảm xúc không phải là loại bỏ cảm xúc khỏi nhân loại.

Đó là học cách cảm xúc định hình nhân loại trước khi sự hiểu biết phát triển.

## **CẢM XÚC KHÔNG PHẢI LÀ KẺ THÙ**

Cảm xúc không phải là kẻ thù.

Cảm xúc là một phần của việc làm người.

Cảm xúc có thể cho thấy một điều quan trọng.

Cảm xúc có thể cảnh báo mọi người về nguy hiểm.

Cảm xúc có thể bộc lộ tổn thương.

Cảm xúc có thể bộc lộ sự quan tâm.

Cảm xúc có thể bộc lộ nỗi sợ.

Cảm xúc có thể bộc lộ sự gắn bó.

Cảm xúc có thể bộc lộ điều mọi người coi trọng.

Nhưng cảm xúc không tự động là sự thật.

Nỗi sợ không tự động là sự thật.

Sự tức giận không tự động là sự thật.

Sự phẫn nộ không tự động là sự thật.

Sự phấn khích không tự động là sự thật.

Nỗi buồn không tự động là sự thật.

Hạnh phúc không tự động là sự thật.

Tính cấp bách không tự động là sự thật.

Sự tự tin không tự động là sự thật.

Mọi người có thể cảm thấy một điều rất mạnh nhưng vẫn hiểu sai điều đang được cho thấy.

Mọi người có thể cảm thấy chắc chắn nhưng vẫn sai.

Mọi người có thể cảm thấy sợ và vẫn không hiểu điều gì đã tạo ra nỗi sợ.

Mọi người có thể cảm thấy tức giận và vẫn không hiểu cơ chế bên dưới sự tức giận.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang cảm thấy gì?

Vì sao tôi đang cảm thấy điều đó?

Điều gì đã tạo ra cảm xúc này?

Bằng chứng nào hỗ trợ điều tôi đang cảm thấy?

Cảm xúc này đang đẩy tôi tới hành vi nào?

Cảm xúc này có đang giúp tôi hiểu không?

Hay cảm xúc này đang ngăn tôi học?

Cảm xúc nên bị đặt câu hỏi, không phải được tuân theo một cách mù quáng.

## **CÁCH TRÌNH BÀY CẢM XÚC KHÔNG PHẢI LÀ BẰNG CHỨNG**

Cách trình bày cảm xúc không phải là bằng chứng.

Một người nói với giọng tử tế không phải là bằng chứng.

Một người nói với vẻ đầy đam mê không phải là bằng chứng.

Một người nói với giọng tức giận không phải là bằng chứng.

Một người nói với vẻ chân thành không phải là bằng chứng.

Một người nói với vẻ tự tin không phải là bằng chứng.

Một người nói với vẻ bình tĩnh không phải là bằng chứng.

Một người nói với vẻ quan tâm không phải là bằng chứng.

Một người có danh hiệu không phải là bằng chứng.

Một người được gọi là chuyên gia không phải là bằng chứng.

Mọi người có thể bị ảnh hưởng bởi cách trình bày cảm xúc trước khi xem xét liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Một người có thể nói nhẹ nhàng nhưng vẫn gây hiểu lầm.

Một người có thể có vẻ tử tế nhưng vẫn lừa dối.

Một người có thể có vẻ đầy đam mê nhưng vẫn sai.

Một người có thể có vẻ tức giận nhưng vẫn đang thao túng.

Một người có thể có vẻ chân thành nhưng vẫn đang diễn.

Một người có thể có vẻ tự tin nhưng vẫn thiếu bằng chứng.

Một người có thể dùng danh hiệu để tạo sự tin tưởng trước khi sự thật được xem xét.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang tin vào bằng chứng?

Hay tôi đang tin vào cách trình bày?

Tôi đang nghe sự thật?

Hay tôi đang phản ứng với cảm xúc?

Tôi đang được cho thấy bằng chứng?

Hay tôi đang bị ảnh hưởng cảm xúc để chấp nhận?

Điều này kết nối trực tiếp với Tiêu chuẩn Bằng chứng.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều được tuyên bố hay không.

Anh hưởng Cảm xúc hỏi liệu cảm xúc có đang được sử dụng để khiến mọi người chấp nhận trước khi bằng chứng được xem xét hay không.

## **TRÌNH DIỄN CẢM XÚC VÀ HÌNH ẢNH TÍNH CÁCH GIẢ**

Trình diễn cảm xúc có thể tạo ra một hình ảnh tính cách giả theo thời gian.

Một người có thể liên tục trình diễn sự tử tế.

Một người có thể liên tục trình diễn sự chân thành.

Một người có thể liên tục trình diễn sự tự tin.

Một người có thể liên tục trình diễn sự bình tĩnh.

Một người có thể liên tục trình diễn sự quan tâm.

Một người có thể liên tục trình diễn thẩm quyền.

Một người có thể liên tục trình diễn chuyên môn.

Theo thời gian, trình diễn cảm xúc lặp lại có thể tạo ra một hình ảnh công khai mà mọi người nhầm với tính cách.

Điều này kết nối trực tiếp với Tính cách và Tính nhất quán.

Tính cách không phải là điều một người trình diễn bằng cảm xúc.

Tính cách là điều hành vi liên tục cho thấy theo thời gian.

Mọi người nên hỏi:

Hành vi nào hỗ trợ cách trình bày cảm xúc này?

Tính nhất quán nào hỗ trợ hình ảnh này?

Bằng chứng nào hỗ trợ sự tin tưởng này?

Động lực nào có thể đang định hình màn trình diễn này?

Điều gì xảy ra khi hình ảnh cảm xúc này bị đặt câu hỏi?

Trình diễn cảm xúc phải bị đặt câu hỏi bởi một hình ảnh tính cách giả có thể khiến mọi người tin trước khi họ xem xét.

## **PHẢN ỨNG TRƯỚC KHI HIỂU**

Một trong những hạn chế lớn nhất trong việc học của con người là mọi người thường phản ứng trước khi hiểu.

Phản ứng có thể xảy ra nhanh chóng.

Hiểu biết cần công sức.

Phản ứng có thể tạo cảm giác tức thời.

Hiểu biết đòi hỏi việc đặt câu hỏi.

Phản ứng có thể tạo cảm giác chắc chắn.

Hiểu biết đòi hỏi việc xem xét.

Phản ứng có thể khiến mọi người tin rằng họ đã biết.

Hiểu biết đòi hỏi mọi người chậm lại và học.

Mọi người có thể nhìn thấy một điều và ngay lập tức trở nên tức

giận.

Họ có thể nghe một điều và ngay lập tức trở nên sợ hãi.

Họ có thể đọc một điều và ngay lập tức chọn phe.

Họ có thể xem một điều và ngay lập tức bảo vệ một lập trường.

Họ có thể trải nghiệm một điều và ngay lập tức chấp nhận một kết luận.

Nhưng phản ứng không phải là hiểu biết.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang phản ứng?

Hay tôi đang học?

Tôi đang bảo vệ?

Hay tôi đang xem xét?

Tôi đang chọn phe?

Hay tôi đang cố hiểu?

Tôi đang bị cảm xúc lay chuyển?

Hay tôi đang nhìn thấy rõ ràng?

Đích đến không phải là phản ứng.

Đích đến là sự hiểu biết.

## **NỖI SỢ NHƯ MỘT CƠ CHẾ CẢM XÚC**

Nỗi sợ là một trong những cơ chế cảm xúc mạnh nhất vận hành bên trong môi trường thế giới.

Nỗi sợ có thể ngăn việc đặt câu hỏi.

Nỗi sợ có thể ngăn việc lên tiếng.  
Nỗi sợ có thể ngăn việc phơi bày.  
Nỗi sợ có thể ngăn việc học.  
Nỗi sợ có thể ngăn sự thật.  
Nỗi sợ có thể ngăn tư duy độc lập.  
Nỗi sợ có thể tạo ra sự tuân thủ.  
Nỗi sợ có thể tạo ra sự im lặng.  
Nỗi sợ có thể tạo ra sự tuân phục.  
Nỗi sợ có thể tạo ra sự lặp lại.  
Mọi người có thể sợ thẩm quyền.  
Mọi người có thể sợ hệ thống.  
Mọi người có thể sợ mất tiền.  
Mọi người có thể sợ mất việc.  
Mọi người có thể sợ mất cảm giác thuộc về.  
Mọi người có thể sợ mất sự tán thành.  
Mọi người có thể sợ mình sai.  
Mọi người có thể sợ ở một mình.  
Mọi người có thể sợ đứng tách ra.  
Nỗi sợ có thể trở nên mạnh hơn việc đặt câu hỏi.  
Nỗi sợ có thể trở nên mạnh hơn bằng chứng.  
Nỗi sợ có thể trở nên mạnh hơn tính nhất quán.

Nỗi sợ có thể trở nên mạnh hơn sự thật.

Mọi người nên hỏi:

Nỗi sợ nào đang vận hành?

Ai hưởng lợi từ nỗi sợ này?

Nỗi sợ này đang tạo ra hành vi nào?

Nỗi sợ này đang ngăn tôi đặt câu hỏi về điều gì?

Nỗi sợ này đang ngăn tôi học điều gì?

Nỗi sợ này đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Nỗi sợ không nên tự động kiểm soát hành vi.

Nỗi sợ nên bị đặt câu hỏi.

## **SỰ TỨC GIẬN, PHẢN NỘ VÀ SỰ CHIẾM GIỮ CẢM XÚC**

Sự tức giận có thể bộc lộ rằng một điều quan trọng.

Nhưng sự tức giận cũng có thể ngăn việc học.

Sự phản nộ có thể khiến mọi người cảm thấy mạnh mẽ trong khi ngăn cản sự hiểu biết.

Mọi người có thể bị sự tức giận chiếm giữ về cảm xúc.

Họ có thể tấn công trước khi xem xét.

Họ có thể đổ lỗi trước khi hiểu.

Họ có thể lặp lại trước khi đặt câu hỏi.

Họ có thể bảo vệ trước khi học.

Họ có thể bị mắc kẹt trong phản ứng cảm xúc.

Sự tức giận cũng có thể được các tường thuật, hệ thống, nhóm, truyền thông và môi trường xã hội sử dụng để giữ mọi người trong phản ứng thay vì hiểu.

Mọi người cũng có thể nhầm sự tức giận với sự thật.

Họ có thể tin một người vì người đó có vẻ tức giận.

Họ có thể tin một người vì người đó có vẻ đầy đam mê.

Họ có thể tin một người vì người đó nói với sức mạnh cảm xúc.

Nhưng sự tức giận không phải là bằng chứng.

Đam mê không phải là bằng chứng.

Sức mạnh cảm xúc không phải là bằng chứng.

Mọi người nên hỏi:

Sự tức giận này đang cho thấy gì?

Sự tức giận này đang che giấu gì?

Sự tức giận này đang đẩy tôi làm gì?

Ai hưởng lợi từ sự tức giận này?

Sự phẫn nộ này đang tạo ra hành vi nào?

Sự tức giận này có đang giúp tôi học không?

Hay nó đang giam tôi trong phản ứng?

Sự tức giận không được trở thành điểm kết thúc của việc học.

Sự tức giận phải trở thành điều mọi người học từ đó.

**SỰ TIN TƯỞNG ĐƯỢC TẠO RA VÀ SỰ LỪA DỐI CẢM XÚC**

Sự tin tưởng có thể được tạo ra bằng cảm xúc.

Mọi người có thể bị ảnh hưởng để tin trước khi bằng chứng được xem xét.

Họ có thể tin một người vì người đó có vẻ tử tế.

Họ có thể tin một người vì người đó có vẻ bình tĩnh.

Họ có thể tin một người vì người đó có vẻ chân thành.

Họ có thể tin một người vì người đó có vẻ tự tin.

Họ có thể tin một người vì người đó có vẻ quan tâm.

Họ có thể tin một người vì người đó có vẻ chuyên nghiệp.

Họ có thể tin một người vì người đó dùng danh hiệu.

Họ có thể tin một người vì người đó được trình bày như một chuyên gia.

Họ có thể tin một người vì người đó kể một câu chuyện cảm xúc.

Nhưng vẻ bề ngoài không phải là bằng chứng.

Sự tử tế không phải là bằng chứng.

Sự bình tĩnh không phải là bằng chứng.

Sự chân thành không phải là bằng chứng.

Sự tự tin không phải là bằng chứng.

Vẻ ngoài chuyên nghiệp không phải là bằng chứng.

Địa vị chuyên gia không phải là bằng chứng.

Tự thân một câu chuyện cảm xúc không phải là bằng chứng.

Mọi người có thể bị lừa dối bởi trình diễn cảm xúc.

Một người có thể trình diễn sự tử tế.

Một người có thể trình diễn sự chân thành.

Một người có thể trình diễn sự tự tin.

Một người có thể trình diễn sự quan tâm.

Một người có thể trình diễn thẩm quyền.

Một người có thể trình diễn chuyên môn.

Mọi người nên hỏi:

Bằng chứng nào hỗ trợ sự tin tưởng này?

Hành vi nào hỗ trợ sự tin tưởng này?

Tính nhất quán nào hỗ trợ sự tin tưởng này?

Động lực nào có thể đang định hình cách trình bày này?

Tôi có đang được giúp để hiểu không?

Hay tôi đang bị lay chuyển về cảm xúc để tin?

Sự tin tưởng được tạo ra phải bị đặt câu hỏi bởi sự lừa dối cảm xúc có thể khiến mọi người tin trước khi bằng chứng được xem xét.

## **SỰ GẮN BÓ CẢM XÚC VỚI NIỀM TIN**

Mọi người có thể trở nên gắn bó về cảm xúc với các niềm tin.

Họ có thể trở nên gắn bó với các tường thuật.

Họ có thể trở nên gắn bó với các nhóm.

Họ có thể trở nên gắn bó với các danh tính.

Họ có thể trở nên gắn bó với các hệ thống.

Họ có thể trở nên gắn bó với thẩm quyền.

Họ có thể trở nên gắn bó với những lời dối trá.

Họ có thể trở nên gắn bó với điều họ đã kế thừa.

Khi sự gắn bó cảm xúc hình thành, việc đặt câu hỏi có thể tạo cảm giác như bị tấn công.

Đặt câu hỏi về niềm tin có thể tạo cảm giác như đặt câu hỏi về con người.

Đặt câu hỏi về nhóm có thể tạo cảm giác như phản bội.

Đặt câu hỏi về hệ thống có thể tạo cảm giác như nguy hiểm.

Đặt câu hỏi về tường thuật có thể tạo cảm giác như mất mát.

Điều này có thể ngăn mọi người học.

Mọi người có thể bảo vệ những niềm tin họ chưa bao giờ xem xét vì những niềm tin ấy đã trở thành một phần của điều họ nghĩ mình là.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang bảo vệ sự thật?

Hay tôi đang bảo vệ sự gắn bó?

Tôi đang bảo vệ bằng chứng?

Hay tôi đang bảo vệ danh tính?

Tôi đang xem xét điều này?

Hay tôi đang bảo vệ nó bằng cảm xúc?

Điều gì sẽ xảy ra nếu niềm tin này sai?

Tôi sẽ mất gì nếu đặt câu hỏi về nó?

Sự gán bó cảm xúc có thể trở thành một trong những rào cản lớn nhất đối với tư duy độc lập.

## **MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VÀ ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC**

Các môi trường hiện đại có thể liên tục kích hoạt cảm xúc.

Mọi người được cho thấy nỗi sợ.

Mọi người được cho thấy sự phẫn nộ.

Mọi người được cho thấy xung đột.

Mọi người được cho thấy sự so sánh.

Mọi người được cho thấy sự phổ biến.

Mọi người được cho thấy địa vị.

Mọi người được cho thấy sự thèm muốn.

Mọi người được cho thấy sự ghen tị.

Mọi người được cho thấy tính cấp bách.

Mọi người được cho thấy sự hời hợt.

Những môi trường cảm xúc này có thể định hình hành vi.

Chúng có thể khiến mọi người phản ứng.

Chúng có thể khiến mọi người so sánh.

Chúng có thể khiến mọi người sao chép.

Chúng có thể khiến mọi người bảo vệ.

Chúng có thể khiến mọi người cảm thấy không đủ.

Chúng có thể khiến mọi người tìm kiếm sự tán thành.

Chúng có thể khiến mọi người sợ bị loại trừ.

Chúng có thể khiến mọi người nhầm khả năng hiển thị với tầm quan trọng.

Chúng cũng có thể khiến mọi người nhầm trình diễn cảm xúc với sự thật.

Mọi người nên hỏi:

Môi trường này đang tạo ra cảm xúc nào?

Môi trường này đang tưởng thưởng hành vi nào?

Sự so sánh nào đang được khuyến khích?

Phản ứng nào đang được tạo ra?

Cách trình bày cảm xúc nào đang được tin?

Sự hiểu biết nào đang bị ngăn cản?

Môi trường xã hội có thể trở thành những lớp học cảm xúc.

Nhưng nếu mọi người không được dạy cách đặt câu hỏi về ảnh hưởng cảm xúc, những lớp học đó có thể dạy phản ứng thay vì sự hiểu biết.

## **GIÁO DỤC, TRẺ EM VÀ ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC**

Giáo dục cũng phải dạy trẻ em đặt câu hỏi về ảnh hưởng cảm xúc.

Trẻ em không chỉ cần thông tin.

Trẻ em cần hiểu tâm trí của các em có thể bị định hình như thế nào.

Các em cần hiểu cảm xúc có thể ảnh hưởng đến sự tin tưởng, nỗi

sợ, niềm tin, phản ứng, sự im lặng, cảm giác thuộc về và hành vi như thế nào.

Trẻ em có thể bị làm cho sợ hãi.

Trẻ em có thể bị làm cho tức giận.

Trẻ em có thể bị làm cho xấu hổ.

Trẻ em có thể bị làm cho ngượng ngùng.

Trẻ em có thể bị làm cho cảm thấy bị loại trừ.

Trẻ em có thể bị làm cho cảm thấy mình sai vì đặt câu hỏi.

Trẻ em có thể học cách im lặng vì cảm xúc đã dạy các em rằng đặt câu hỏi tạo ra sự khó chịu.

Trẻ em cũng có thể học cách tin vào cách trình bày cảm xúc.

Các em có thể tin ai đó vì người đó nói có vẻ tử tế.

Các em có thể tin ai đó vì người đó nói có vẻ tự tin.

Các em có thể tin ai đó vì người đó nói có vẻ đầy đam mê.

Các em có thể tin ai đó vì người đó mang một danh hiệu.

Các em có thể tin ai đó vì người đó được trình bày như một chuyên gia.

Điều này không phải là loại bỏ cảm xúc khỏi trẻ em.

Đó là giúp trẻ em hiểu cảm xúc.

Trẻ em nên học rằng một người có vẻ tử tế, tức giận, tự tin, chân thành, chuyên gia hoặc có thẩm quyền không loại bỏ nhu cầu đặt câu hỏi về bằng chứng, hành vi, tính nhất quán và động lực.

Mọi người nên hỏi:

Trẻ em có đang được dạy cách cảm xúc định hình hành vi không?

Trẻ em có đang được dạy cách nỗi sợ có thể ngăn việc đặt câu hỏi không?

Trẻ em có đang được dạy cách sự tức giận có thể ngăn việc học không?

Trẻ em có đang được dạy cách cảm giác thuộc về có thể định hình niềm tin không?

Trẻ em có đang được dạy cách sự xấu hổ có thể tạo ra sự im lặng không?

Trẻ em có đang được dạy cách trình bày cảm xúc có thể tạo ra sự tin tưởng trước khi bằng chứng được xem xét không?

Trẻ em có đang được dạy cách đặt câu hỏi an toàn về ảnh hưởng cảm xúc không?

Nếu trẻ em không được dạy cách đặt câu hỏi về ảnh hưởng cảm xúc, các em có thể trở thành sản phẩm của những môi trường cảm xúc mà các em không hiểu.

## **VÌ SAO ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC QUAN TRỌNG**

Ảnh hưởng Cảm xúc quan trọng bởi nhân loại không thể học đúng đắn từ môi trường thế giới khi cảm xúc liên tục lấn át sự hiểu biết.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi điều gì đang tưởng thưởng và bảo vệ hành vi.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi lặp lại có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi ai hoặc điều gì đang kiểm soát sự cho phép.

Ảnh hưởng Cảm xúc hỏi:

Cảm xúc nào đang định hình điều này?

Phản ứng nào đang được tạo ra?

Nỗi sợ nào đang được sử dụng?

Sự tức giận nào đang được sử dụng?

Sự tin tưởng nào đang được tạo ra?

Sự gắn bó nào đang được bảo vệ?

Cảm xúc này đang tạo ra hành vi nào?

Cảm xúc này đang ngăn cản sự hiểu biết nào?

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra ảnh hưởng cảm xúc.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra phản ứng.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự gắn bó cảm xúc.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự tin tưởng được tạo ra.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự lừa dối cảm xúc.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra hành vi dựa trên nỗi sợ.

Đây là cách mọi người chuyển từ phản ứng sang đặt câu hỏi.

Đây là cách mọi người chuyển từ đặt câu hỏi sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của các môi trường cảm xúc sang trở thành người học từ môi trường thế giới.

## **ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC THEO THỜI GIAN**

Phần đầu của mục này giải thích rằng cảm xúc không phải là kẻ thù, nhưng cảm xúc không tự động là sự thật.

Nó cũng giải thích rằng cách trình bày cảm xúc không phải là bằng chứng, rằng sự tin tưởng có thể được tạo ra bằng cảm xúc trước khi bằng chứng được xem xét và rằng trình diễn cảm xúc lặp lại có thể tạo ra một hình ảnh tính cách giả theo thời gian.

Phần này giờ chuyển sang cách Ảnh hưởng Cảm xúc vận hành theo thời gian.

Ảnh hưởng cảm xúc không chỉ xảy ra trong một khoảnh khắc.

Nó có thể được lặp lại.

Nó có thể được bình thường hóa.

Nó có thể được kế thừa.

Nó có thể trở thành một phần của môi trường thế giới.

Mọi người có thể liên tục phản ứng trước khi hiểu.

Họ có thể liên tục sợ trước khi xem xét.

Họ có thể liên tục bảo vệ trước khi đặt câu hỏi.

Họ có thể liên tục bảo vệ niềm tin trước khi kiểm tra bằng chứng.

Họ có thể liên tục đi theo cảm xúc trước khi học.

Họ có thể liên tục tin vào cách trình bày trước khi xem xét bằng chứng.

Theo thời gian, phản ứng cảm xúc có thể trở thành các khuôn mẫu.

Các khuôn mẫu cảm xúc có thể trở thành hành vi.

Hành vi có thể giúp tái tạo môi trường thế giới.

Mọi người nên hỏi:

Phản ứng cảm xúc nào đã được lặp lại theo thời gian?

Nỗi sợ nào đã được lặp lại?

Sự tức giận nào đã được lặp lại?

Sự găng bó nào đã được bảo vệ?

Cách trình bày cảm xúc nào đã liên tục được tin?

Trình diễn cảm xúc nào đã liên tục tạo ra sự tin tưởng?

Khuôn mẫu cảm xúc nào cứ tiếp tục xuất hiện?

Cảm xúc này đã liên tục tạo ra hành vi nào?

Khuôn mẫu cảm xúc này đã giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Ảnh hưởng Cảm xúc theo thời gian giúp mọi người nhìn thấy rằng phản ứng không phải lúc nào cũng cô lập.

Chúng có thể trở thành hành vi con người lặp lại.

## **ĐIỀU KIỆN HÓA CẢM XÚC**

Mọi người có thể bị điều kiện hóa về cảm xúc bởi môi trường thế giới.

Họ có thể bị điều kiện hóa để sợ những câu hỏi nhất định.

Họ có thể bị điều kiện hóa để cảm thấy xấu hổ vì đặt câu hỏi.

Họ có thể bị điều kiện hóa để cảm thấy tội lỗi vì đứng tách ra.

Họ có thể bị điều kiện hóa để cảm thấy tức giận trước khi hiểu.

Họ có thể bị điều kiện hóa để cảm thấy trung thành trước khi xem xét.

Họ có thể bị điều kiện hóa để cảm thấy bị đe dọa khi niềm tin bị đặt câu hỏi.

Họ có thể bị điều kiện hóa để cảm thấy an toàn khi họ tuân theo.

Họ cũng có thể bị điều kiện hóa để tin vào cách trình bày cảm xúc.

Họ có thể học cách tin sự tự tin.

Họ có thể học cách tin sự đam mê.

Họ có thể học cách tin sự nhẹ nhàng.

Họ có thể học cách tin sự tử tế.

Họ có thể học cách tin danh hiệu.

Họ có thể học cách tin cách trình bày của chuyên gia.

Họ có thể học cách tin những câu chuyện cảm xúc.

Họ có thể học cách tin những người có vẻ chân thành.

Sự điều kiện hóa cảm xúc này có thể bắt đầu sớm trong đời.

Trẻ em có thể học điều gì tạo ra sự tán thành.

Trẻ em có thể học điều gì tạo ra sự từ chối.

Trẻ em có thể học điều gì tạo ra sự xấu hổ.

Trẻ em có thể học điều gì tạo ra sự trừng phạt.

Trẻ em có thể học điều gì tạo ra cảm giác thuộc về.

Trẻ em có thể học cách trình bày cảm xúc nào giành được sự tin tưởng.

Trẻ em sau đó có thể lớn lên thành người lớn mang theo những khuôn mẫu cảm xúc mà họ chưa bao giờ đặt câu hỏi.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đã kế thừa những phản ứng cảm xúc nào?

Những phản ứng cảm xúc nào đã được dạy cho tôi?

Những phản ứng cảm xúc nào được tưởng thưởng?

Những phản ứng cảm xúc nào bị trừng phạt?

Tôi đã được dạy tin những cách trình bày cảm xúc nào?

Những chủ đề nào khiến tôi phòng vệ về cảm xúc?

Những câu hỏi nào khiến tôi không thoải mái?

Những cảm xúc nào ngăn tôi xem xét đúng đắn?

Điều kiện hóa cảm xúc có thể trở thành một trong những cơ chế ẩn định hình hành vi con người.

## **NỖI SỢ, THẨM QUYỀN VÀ SỰ TUÂN PHỤC**

Nỗi sợ có thể trở nên gắn chặt với thẩm quyền.

Mọi người có thể sợ đặt câu hỏi về thẩm quyền.

Mọi người có thể sợ thách thức các hệ thống.

Mọi người có thể sợ bất đồng với giáo viên.

Mọi người có thể sợ đặt câu hỏi về chính phủ.

Mọi người có thể sợ đặt câu hỏi về truyền thông.

Mọi người có thể sợ đặt câu hỏi về chuyên gia.

Mọi người có thể sợ đặt câu hỏi về người sử dụng lao động.

Mọi người có thể sợ hậu quả.

Nỗi sợ sau đó có thể tạo ra sự tuân phục trước khi sự hiểu biết phát triển.

Mọi người có thể tuân phục vì họ hiểu.

Nhưng mọi người cũng có thể tuân phục vì họ sợ điều xảy ra nếu họ không làm vậy.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang tuân phục vì tôi hiểu?

Hay tôi đang tuân phục vì tôi sợ?

Tôi đang chấp nhận vì bằng chứng hỗ trợ nó?

Hay tôi đang chấp nhận vì thẩm quyền tạo ra nỗi sợ?

Tôi đang im lặng vì tôi đồng ý?

Hay tôi đang im lặng vì sợ hậu quả?

Sự tuân phục dựa trên nỗi sợ có thể giữ cho các vấn đề thế giới lặp lại tiếp tục bởi mọi người có thể ngừng đặt câu hỏi trước khi

sự thật được xem xét.

## **SỰ GẮN BÓ CẢM XÚC VÀ DANH TÍNH**

Mọi người có thể trở nên gắn bó về cảm xúc với điều họ tin mình là.

Họ có thể gắn bó với danh tính của mình.

Nhóm của họ.

Vai trò của họ.

Địa vị của họ.

Niềm tin của họ.

Quan điểm của họ.

Lịch sử của họ.

Hình ảnh của họ.

Danh tiếng của họ.

Thẩm quyền của họ.

Hệ thống của họ.

Khi danh tính trở nên gắn bó về cảm xúc với niềm tin, việc đặt câu hỏi có thể mang tính cá nhân.

Một câu hỏi có thể tạo cảm giác như một cuộc tấn công.

Bằng chứng có thể tạo cảm giác như một mối đe dọa.

Mâu thuẫn có thể tạo cảm giác như sự nhục nhã.

Sự sửa chữa có thể tạo cảm giác như sự từ chối.

Việc học có thể tạo cảm giác như mất mát.

Mọi người sau đó có thể bảo vệ danh tính thay vì tìm kiếm sự thật.

Mọi người nên hỏi:

Phần nào trong tôi cảm thấy bị đe dọa?

Tôi đang bảo vệ danh tính nào?

Niềm tin nào khiến tôi cảm thấy quá đau đớn để đặt câu hỏi?

Tôi sẽ mất gì nếu thay đổi sự hiểu biết?

Tôi đang bảo vệ sự thật?

Hay tôi đang bảo vệ điều tôi tin mình là?

Tiến Bộ Nhân Loại đòi hỏi mọi người có khả năng học mà không coi mọi sự thách thức là sự hủy diệt cá nhân.

## **THAO TÚNG CẢM XÚC VÀ CÁCH TRÌNH BÀY**

Cảm xúc có thể được sử dụng để định hình cách thông tin được tiếp nhận.

Thông tin có thể được trình bày bằng nỗi sợ.

Nó có thể được trình bày bằng tính cấp bách.

Nó có thể được trình bày bằng sự phẫn nộ.

Nó có thể được trình bày bằng sự cảm thông.

Nó có thể được trình bày bằng sự xấu hổ.

Nó có thể được trình bày bằng cảm giác tội lỗi.

Nó có thể được trình bày bằng niềm tự hào.

Nó có thể được trình bày bằng cảm giác thuộc về.

Nó có thể được trình bày bằng sự đe dọa.  
Nó có thể được trình bày bằng sự tử tế.  
Nó có thể được trình bày bằng sự bình tĩnh.  
Nó có thể được trình bày bằng sự chân thành.  
Nó có thể được trình bày bằng sự tự tin.  
Nó có thể được trình bày thông qua danh tính chuyên gia.  
Nó có thể được trình bày thông qua địa vị nghề nghiệp.  
Cách trình bày này có thể ảnh hưởng đến mọi người trước khi  
bằng chứng được xem xét.  
Mọi người có thể chấp nhận vì họ sợ.  
Họ có thể lặp lại vì họ tức giận.  
Họ có thể bảo vệ vì họ cảm thấy trung thành.  
Họ có thể tuân theo vì họ cảm thấy tội lỗi.  
Họ có thể im lặng vì họ cảm thấy xấu hổ.  
Họ có thể tin tưởng vì ai đó có vẻ tử tế.  
Họ có thể tin tưởng vì ai đó có vẻ chân thành.  
Họ có thể tin tưởng vì ai đó có vẻ tự tin.  
Họ có thể tin tưởng vì ai đó có vẻ điềm tĩnh.  
Họ có thể tin tưởng vì ai đó có vẻ chuyên nghiệp.  
Họ có thể tin tưởng vì ai đó được giới thiệu là chuyên gia.  
Mọi người nên hỏi:  
Cảm xúc nào đang được gắn với thông tin này?

Cảm xúc đang được sử dụng để giúp sự hiểu biết phát triển?

Hay cảm xúc đang được sử dụng để ngăn việc đặt câu hỏi?

Bằng chứng có đang được đưa ra không?

Hay áp lực cảm xúc đang được sử dụng thay cho bằng chứng?

Niềm tin có đang được tạo dựng thông qua bằng chứng?

Hay niềm tin đang được tạo ra thông qua cách trình bày?

Điều này kết nối trực tiếp với Tiêu chuẩn Bằng chứng.

Nỗi sợ không phải là bằng chứng.

Sự phẫn nộ không phải là bằng chứng.

Tính cấp bách không phải là bằng chứng.

Áp lực cảm xúc không phải là bằng chứng.

Sự tử tế không phải là bằng chứng.

Sự chân thành không phải là bằng chứng.

Sự tự tin không phải là bằng chứng.

Cách trình bày mang tính chuyên gia không phải là bằng chứng.

## **NHỮNG CÂU CHUYỆN CẢM XÚC VÀ NIỀM TIN ĐƯỢC TẠO RA**

Những câu chuyện có thể tạo ra niềm tin cảm xúc.

Một câu chuyện có thể khiến mọi người cảm thấy đồng cảm.

Một câu chuyện có thể khiến mọi người cảm thấy tức giận.

Một câu chuyện có thể khiến mọi người cảm thấy sợ hãi.

Một câu chuyện có thể khiến mọi người cảm thấy trung thành.

Một câu chuyện có thể khiến mọi người cảm thấy tội lỗi.

Một câu chuyện có thể khiến mọi người cảm thấy có trách nhiệm.

Một câu chuyện có thể khiến mọi người chọn phe.

Một câu chuyện có thể khiến mọi người chấp nhận trước khi họ xem xét.

Những câu chuyện có thể là sự thật.

Những câu chuyện cũng có thể được lựa chọn.

Những câu chuyện có thể được định hình.

Những câu chuyện có thể được diễn dựng.

Những câu chuyện có thể được lặp lại.

Những câu chuyện có thể được sử dụng để định hướng phản ứng cảm xúc.

Mọi người nên hỏi:

Câu chuyện này đang tạo ra cảm xúc gì?

Bằng chứng nào hỗ trợ câu chuyện này?

Bằng chứng nào đang thiếu?

Góc nhìn nào đang được lựa chọn?

Câu chuyện này đang tạo ra hành vi gì?

Ai được lợi khi mọi người tin vào câu chuyện này?

Câu chuyện này có giúp mọi người hiểu không?

Hay câu chuyện này đang định hướng mọi người bằng cảm xúc?

Những câu chuyện cảm xúc phải được đặt câu hỏi vì chúng có thể khiến mọi người cảm nhận trước khi họ xem xét.

## **CẢM XÚC, TƯỜNG THUẬT VÀ VIỆC CHỌN PHE**

Ảnh hưởng Cảm xúc cũng kết nối với các tường thuật.

Mọi người có thể bị lôi kéo bằng cảm xúc vào các câu chuyện.

Họ có thể được khuyến khích chọn phe.

Họ có thể được khuyến khích bảo vệ một nhóm và tấn công nhóm khác.

Họ có thể được khuyến khích nhìn thấy anh hùng và kẻ phản diện trước khi hiểu các cơ chế.

Họ có thể được khuyến khích phản ứng bằng cảm xúc trước khi bằng chứng được xem xét.

Các tường thuật có thể trở nên mạnh mẽ khi chúng gắn với cảm xúc.

Mọi người có thể bảo vệ tường thuật vì nó mang lại cho họ cảm giác thuộc về.

Họ có thể bảo vệ nó vì nó mang lại cho họ bản sắc.

Họ có thể bảo vệ nó vì nó mang lại cho họ sự chắc chắn.

Họ có thể bảo vệ nó vì nó mang lại cho họ một kẻ thù.

Nhưng chọn một phe không giống với hiểu biết.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang bị lôi kéo vào câu chuyện nào?

Câu chuyện này đang tạo ra cảm xúc gì?

Ai được lợi khi mọi người chọn phe?

Bằng chứng nào đang bị bỏ qua?

Cơ chế nào đang bị che giấu?

Sự hiểu biết nào đang bị ngăn cản?

Nhân loại không thể tiến bộ nếu cảm xúc giữ mọi người mắc kẹt bên trong các tường thuật thay vì giúp họ học từ môi trường thế giới.

## **ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC, SỰ IM LẶNG VÀ TỰ BẢO VỆ**

Cảm xúc có thể tạo ra sự im lặng.

Mọi người có thể im lặng vì họ cảm thấy sợ hãi.

Họ có thể im lặng vì họ cảm thấy xấu hổ.

Họ có thể im lặng vì họ cảm thấy bối rối.

Họ có thể im lặng vì họ cảm thấy tội lỗi.

Họ có thể im lặng vì sợ bị từ chối.

Họ có thể im lặng vì sợ mình sai.

Họ có thể im lặng vì sợ phải đứng một mình.

Sự im lặng khi đó có thể bảo vệ sự lặp lại.

Sự im lặng có thể bảo vệ các hệ thống.

Sự im lặng có thể bảo vệ các tường thuật.

Sự im lặng có thể bảo vệ sự phụ thuộc.

Sự im lặng có thể bảo vệ hành vi sai trái.

Sự im lặng có thể bảo vệ việc môi trường thế giới tiếp tục như cũ.

Mọi người nên hỏi:

Cảm xúc nào đang tạo ra sự im lặng?

Điều gì đang được bảo vệ bởi sự im lặng này?

Điều gì sẽ xảy ra nếu sự im lặng chấm dứt?

Sự thật nào mà cảm xúc đang ngăn mọi người nói ra?

Khuôn mẫu lặp lại nào mà sự im lặng đang giúp tiếp tục?

Sự im lặng do cảm xúc có thể trở thành một hình thức tham gia mạnh mẽ.

## **GIÁO DỤC, TRẺ EM VÀ SỰ AN TOÀN CẢM XÚC**

Trẻ em cần sự an toàn cảm xúc để đặt câu hỏi đúng cách.

Nếu trẻ em bị làm cho sợ việc đặt câu hỏi, chúng có thể ngừng đặt câu hỏi.

Nếu trẻ em bị làm cho xấu hổ vì đặt câu hỏi, chúng có thể ngừng đặt câu hỏi.

Nếu trẻ em bị chế giễu vì đặt câu hỏi, chúng có thể ngừng đặt câu hỏi.

Nếu trẻ em bị gán nhãn là khó bảo vì đặt câu hỏi, chúng có thể ngừng đặt câu hỏi.

Nếu trẻ em bị coi là kẻ gây rắc rối vì đặt câu hỏi, chúng có thể ngừng đặt câu hỏi.

Nếu trẻ em bị trừng phạt về mặt cảm xúc vì đặt câu hỏi, chúng có

thể học rằng im lặng an toàn hơn hiểu biết.

Điều này quan trọng vì đặt câu hỏi là một trong những con đường dẫn vào việc học.

Trẻ em cần học rằng các câu hỏi có thể được xem xét một cách an toàn.

Chúng cần học rằng cảm xúc có thể được hiểu.

Chúng cần học rằng cảm giác khó chịu không tự động có nghĩa là một câu hỏi sai.

Chúng cần học rằng nỗi sợ không tự động có nghĩa là chúng nên dừng lại.

Chúng cần học rằng sự tức giận không tự động có nghĩa là chúng đã hiểu.

Chúng cũng cần học rằng cách trình bày bằng cảm xúc có thể gây hiểu lầm.

Chúng cần học rằng sự tử tế không tự động là bằng chứng.

Chúng cần học rằng sự tự tin không tự động là bằng chứng.

Chúng cần học rằng sự chân thành không tự động là bằng chứng.

Chúng cần học rằng cách trình bày mang tính chuyên gia không tự động là bằng chứng.

Trẻ em nên học rằng việc một người tỏ ra tử tế, tức giận, tự tin, chân thành, chuyên môn cao hoặc có thẩm quyền không loại bỏ nhu cầu đặt câu hỏi về bằng chứng, hành vi, tính nhất quán và động lực.

Mọi người nên hỏi:

Trẻ em có an toàn về cảm xúc để đặt câu hỏi không?

Trẻ em có đang được dạy để hiểu các phản ứng cảm xúc không?

Trẻ em có đang được dạy rằng các câu hỏi là một phần của việc học không?

Trẻ em có đang được dạy rằng cảm giác khó chịu có thể được xem xét không?

Trẻ em có đang được dạy cách cảm xúc có thể định hình niềm tin, sự im lặng và hành vi không?

Trẻ em có đang được dạy cách trình bày bằng cảm xúc có thể tạo ra niềm tin trước khi bằng chứng được xem xét không?

Giáo dục không thể cải thiện đúng cách nếu trẻ em được huấn luyện về mặt cảm xúc để tránh xa việc đặt câu hỏi.

## **ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC VÀ Ý THỨC CON NGƯỜI**

Ý thức con người tiến bộ khi mọi người học cách hiểu cảm xúc thay vì bị cảm xúc kiểm soát.

Điều này không có nghĩa là con người trở nên không có cảm xúc.

Nó có nghĩa là cảm xúc trở thành một phần của việc học.

Nỗi sợ trở thành điều cần đặt câu hỏi.

Sự tức giận trở thành điều cần hiểu.

Sự găng bó trở thành điều cần xem xét.

Sự xấu hổ trở thành điều cần nhận ra.

Sự im lặng trở thành điều để học từ đó.

Phản ứng trở thành điều cần vượt qua.

Cách trình bày bằng cảm xúc trở thành điều cần đặt câu hỏi.

Niềm tin được tạo ra trở thành điều cần xem xét.

Những câu chuyện cảm xúc trở thành điều cần kiểm tra.

Mọi người không cần phá hủy cảm xúc.

Họ cần hiểu ảnh hưởng cảm xúc.

Môi trường thế giới liên tục cho thấy ảnh hưởng cảm xúc.

Nó cho thấy nỗi sợ.

Nó cho thấy sự tức giận.

Nó cho thấy sự phẫn nộ.

Nó cho thấy cảm giác thuộc về.

Nó cho thấy sự xấu hổ.

Nó cho thấy sự so sánh.

Nó cho thấy sự gẫn bó.

Nó cho thấy sự im lặng.

Nó cho thấy phản ứng.

Nó cho thấy sự trình diễn cảm xúc.

Nó cho thấy niềm tin được tạo ra.

Nó cho thấy sự lừa dối bằng cảm xúc.

Mọi người nên hỏi:

Ảnh hưởng cảm xúc nào đang được thể hiện?

Cách trình bày bằng cảm xúc nào đang được tin tưởng?

Nhân loại có thể học được gì từ đó?

Cảm xúc đang tạo ra hành vi gì?

Cảm xúc đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Khi ảnh hưởng cảm xúc trở nên nhìn thấy được, hành vi trở nên nhìn thấy được.

Khi hành vi trở nên nhìn thấy được, sự hiểu biết trở thành khả thi.

Khi sự hiểu biết trở thành khả thi, việc học có thể tiến bộ.

## **ẢNH HƯỞNG CẢM XÚC VÀ TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Ảnh hưởng Cảm xúc là một phần của Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi cảm xúc liên tục lấn át sự hiểu biết.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi nỗi sợ ngăn việc đặt câu hỏi.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi sự tức giận thay thế việc học.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi sự phẫn nộ thay thế việc xem xét.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi sự găng bó cảm xúc bảo vệ những niềm tin được thừa hưởng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi sự xấu hổ tạo ra sự im lặng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi áp lực cảm xúc thay thế

bằng chứng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi cách trình bày bằng cảm xúc tạo ra niềm tin trước khi bằng chứng được xem xét.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi những câu chuyện cảm xúc tạo ra niềm tin trước khi sự hiểu biết phát triển.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi trẻ em được huấn luyện về mặt cảm xúc để tránh xa việc đặt câu hỏi.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người phản ứng với môi trường thế giới thay vì học từ nó.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi điều gì đang tưởng thưởng và bảo vệ hành vi.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi lặp lại có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi ai hoặc điều gì đang kiểm soát quyền được phép.

Ảnh hưởng Cảm xúc hỏi:

Cảm xúc nào đang định hình điều này?

Phản ứng nào đang được tạo ra?

Nỗi sợ nào đang được sử dụng?

Sự gán bó nào đang được bảo vệ?

Sự im lặng nào đang được tạo ra?

Cách trình bày bằng cảm xúc nào đang được tin tưởng?

Niềm tin nào đang được tạo ra?

Câu chuyện cảm xúc nào đang được sử dụng?

Cảm xúc này đang tạo ra hành vi gì?

Cảm xúc này đang ngăn cản sự hiểu biết nào?

Cảm xúc này đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra ảnh hưởng cảm xúc.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự điều kiện hóa cảm xúc.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự thao túng cảm xúc.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra cách trình bày bằng cảm xúc.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra niềm tin được tạo ra.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra những câu chuyện cảm xúc.

Đây là cách mọi người bắt đầu nhận ra sự im lặng do cảm xúc.

Đây là cách mọi người chuyển từ phản ứng sang đặt câu hỏi.

Đây là cách mọi người chuyển từ đặt câu hỏi sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của

các môi trường cảm xúc sang trở thành những người học từ môi trường thế giới.

## **PHẦN 7 - TƯỜNG THUẬT SO VỚI THỰC TẾ**

### **TƯỜNG THUẬT SO VỚI THỰC TẾ THỰC SỰ LÀ GÌ**

Phần 1 đã xác lập rằng mọi người phải học từ môi trường thế giới thay vì chỉ trở thành sản phẩm của nó.

Phần 2 đã xác lập rằng mọi người phải xem xét liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố, lặp lại, bảo vệ, trình bày hoặc áp đặt hay không.

Phần 3 đã xác lập rằng nhân loại liên tục tái tạo cùng một thế giới vì các động lực liên tục tường thuật mọi người vì đã tái tạo nó.

Phần 4 đã xác lập rằng hành vi lặp lại thường bộc lộ nhiều hơn lời nói.

Phần 5 đã xác lập rằng mọi người thường bị ngăn cản đặt câu hỏi trước khi việc học thậm chí bắt đầu.

Phần 6 đã xác lập rằng cảm xúc có thể định hình niềm tin, sự tin tưởng, nỗi sợ, phản ứng, sự im lặng và hành vi trước khi sự hiểu biết phát triển.

Phần 7 giờ chuyển sang Tường thuật so với Thực tế.

Tường thuật so với Thực tế tồn tại vì mọi người được cho thấy các tường thuật mà không được dạy đúng cách để xem xét thực tế.

Mọi người được sinh ra trong các tường thuật.

Mọi người được dạy các tường thuật.

Mọi người được cho thấy các tường thuật.

Mọi người thừa hưởng các tường thuật.

Mọi người bảo vệ các tường thuật.

Mọi người gắn bó cảm xúc với các tường thuật.

Cuối cùng mọi người có thể nhầm các tường thuật với chính thực tế.

Các tường thuật là một trong những cơ chế lớn nhất định hình nhân loại.

Một tường thuật không tự động là thực tế.

Một tường thuật là một câu chuyện.

Một tường thuật là một lời giải thích.

Một tường thuật là một phiên bản của các sự kiện.

Một tường thuật là một khuôn khổ mà mọi người được khuyến khích chấp nhận.

Một tường thuật có thể đúng.

Một tường thuật có thể đúng một phần.

Một tường thuật có thể không đầy đủ.

Một tường thuật có thể bị thao túng.

Một tường thuật có thể được lựa chọn.

Một tường thuật có thể được tạo ra.

Một tường thuật có thể được bảo vệ.

Một tường thuật có thể được thừa hưởng.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi đang được cho thấy câu chuyện nào?

Ai đã tạo ra câu chuyện này?

Ai đang lặp lại câu chuyện này?

Ai đang bảo vệ câu chuyện này?

Ai được lợi khi câu chuyện này được tin?

Bằng chứng nào hỗ trợ câu chuyện này?

Thực tế nào hỗ trợ câu chuyện này?

Điều gì đã bị bỏ ra ngoài?

Điều gì đã được thêm vào?

Điều gì đang bị che giấu?

Tường thuật so với Thực tế dạy mọi người tách điều đang được trình bày khỏi điều thực sự đang được cho thấy.

## **THỰC TẾ TỒN TẠI ĐỘC LẬP**

Thực tế tồn tại độc lập với điều mọi người tin về nó.

Thực tế không cần sự đồng thuận.

Thực tế không cần sự phổ biến.

Thực tế không cần danh xưng.

Thực tế không cần thẩm quyền.

Thực tế không cần cảm xúc.

Thực tế không cần sự lặp lại.

Thực tế tiếp tục tồn tại dù mọi người có nhận ra nó hay không.

Mọi người có thể phủ nhận thực tế.

Mọi người có thể bỏ qua thực tế.

Mọi người có thể bác bỏ thực tế bằng cảm xúc.

Mọi người có thể bảo vệ các tường thuật chống lại thực tế.

Mọi người có thể cùng nhau né tránh thực tế.

Nhưng thực tế vẫn tiếp tục tồn tại.

Đây là một trong những bài học lớn nhất mà nhân loại phải học.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi có đang học từ thực tế không?

Hay tôi đang bảo vệ một tường thuật?

Tôi có đang nhìn thấy điều đang được cho thấy không?

Hay tôi đang bảo vệ điều mình đã thừa hưởng?

Tôi có đang học từ môi trường thế giới không?

Hay tôi đang học từ một câu chuyện về môi trường thế giới?

## **NHÂN LOẠI CÓ THỂ SỐNG BÊN TRONG CÁC TƯỜNG THUẬT**

Một trong những giới hạn lớn nhất trong việc học của con người là mọi người có thể dành cả cuộc đời sống bên trong những tường thuật mà họ chưa bao giờ tự mình xem xét.

Mọi người có thể thừa hưởng các câu chuyện.

Mọi người có thể thừa hưởng các danh xưng.

Mọi người có thể thừa hưởng các hệ thống.

Mọi người có thể thừa hưởng thẩm quyền.

Mọi người có thể thừa hưởng các niềm tin.

Mọi người có thể thừa hưởng các lời giải thích.

Mọi người có thể thừa hưởng những nỗi sợ.

Mọi người có thể thừa hưởng các hành vi.

Mọi người có thể thừa hưởng các khuôn mẫu lặp lại.

Cuối cùng mọi người có thể bảo vệ tất cả những điều đó mà không hiểu chúng ban đầu đến từ đâu.

Sau đó mọi người có thể nhầm các tường thuật được thừa hưởng với chính thực tế.

Nếu không đặt câu hỏi, mọi người có thể dành cả cuộc đời bảo vệ điều đã được tạo ra để họ thừa hưởng.

## **NHÂN LOẠI ĐANG DẠY NHÂN LOẠI**

Nhân loại phần lớn đang được nhân loại dạy.

Mọi người tạo ra các hệ thống.

Mọi người tạo ra các tường thuật.

Mọi người tạo ra các câu chuyện.

Mọi người tạo ra các danh xưng.

Mọi người tạo ra các vai trò.

Mọi người tạo ra các lời giải thích.

Sau đó mọi người dạy các thế hệ tương lai những gì các thế hệ trước đã tạo ra.

Các thế hệ tương lai sau đó có thể nhằm các tường thuật được thừa hưởng với chính thực tế.

Mọi người có thể thừa hưởng điều các thế hệ trước đã chấp nhận mà không bao giờ tự mình xem xét.

Đây là một trong những lý do lớn nhất khiến cùng một thế giới lặp lại.

Nhân loại có thể tạo ra các tường thuật, thừa hưởng các tường thuật, bảo vệ các tường thuật, rồi nhằm những tường thuật đó với chính thực tế.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Ai ban đầu đã tạo ra điều này?

Ai đã truyền nó lại?

Ai vẫn đang dạy nó?

Ai vẫn đang bảo vệ nó?

Ai vẫn đang được lợi từ nó?

Thực tế nào hỗ trợ nó?

Nhân loại không thể tiến bộ đúng cách trong khi nhân loại tiếp tục thừa hưởng các tường thuật trước khi học cách đặt câu hỏi về chúng.

## **NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐƯỢC TẠO RA, DANH XƯNG ĐƯỢC TẠO RA VÀ THẨM QUYỀN ĐƯỢC TẠO RA**

Các tường thuật không tự xuất hiện.

Mọi người tạo ra chúng.

Các câu chuyện có thể được tạo ra.

Các danh xưng có thể được tạo ra.

Thẩm quyền có thể được tạo ra.

Các vị trí có thể được tạo ra.

Các vai trò có thể được tạo ra.

Các hệ thống có thể được tạo ra.

Các niềm tin có thể được tạo ra.

Sau đó các tường thuật có thể được gắn với tất cả những điều đó.

Mọi người sau đó có thể thừa hưởng chúng.

Mọi người có thể lặp lại chúng.

Mọi người có thể bảo vệ chúng.

Mọi người có thể gắn bó cảm xúc với chúng.

Cuối cùng các thế hệ tương lai có thể thừa hưởng chúng như thực tế.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Ai đã tạo ra danh xưng này?

Ai đã tạo ra thẩm quyền này?

Ai đã tạo ra vai trò này?

Ai đã tạo ra câu chuyện này?

Ai đã trao cho nó tính chính danh?

Ai bảo vệ nó?

Ai được lợi khi nó tiếp tục?

Thực tế nào hỗ trợ nó?

Việc một danh xưng tồn tại không tự động là thực tế.

Việc thẩm quyền tồn tại không tự động là thực tế.

Việc một vai trò tồn tại không tự động là thực tế.

Việc một câu chuyện tồn tại không tự động là thực tế.

Việc một hệ thống tồn tại không tự động là thực tế.

Thực tế luôn phải được xem xét độc lập với chính tường thuật.

## **TIỀN, SỰ LẬP LẠI VÀ VIỆC Củng Cố TƯỜNG THUẬT**

Các tường thuật có thể trở nên cực kỳ mạnh mẽ khi tiền tham gia vào.

Mọi người có thể được trả tiền để tạo ra các tường thuật.

Mọi người có thể được trả tiền để lập lại các tường thuật.

Mọi người có thể được trả tiền để dạy các tường thuật.

Mọi người có thể được trả tiền để áp đặt các tường thuật.

Mọi người có thể được trả tiền để bảo vệ các tường thuật.

Mọi người có thể được trả tiền để viết các tường thuật.

Mọi người có thể được trả tiền để phân phối các tường thuật.

Mọi người có thể được trả tiền để bảo vệ các tường thuật.

Các thế hệ tương lai sau đó có thể thừa hưởng tường thuật được lập lại.

Điều này không tự động có nghĩa là mọi tường thuật đều sai.

Nó có nghĩa là cơ chế phải được đặt câu hỏi.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Ai đang tài trợ cho tường thuật này?

Ai đang lặp lại nó?

Ai đang dạy nó?

Ai đang bảo vệ nó?

Ai đang được lợi từ nó?

Điều gì xảy ra nếu nó bị thách thức?

Điều gì xảy ra nếu nó bị phơi bày?

Thực tế nào hỗ trợ nó?

Cuối cùng các tường thuật có thể trở nên bình thường hóa đến mức mọi người không còn nhận ra chúng là tường thuật nữa.

## **CÁC HỆ THỐNG NIỀM TIN VÀ SỰ CHẤP NHẬN ĐƯỢC THỪA HƯỞNG**

Mọi người có thể được khuyến khích tin vào những điều họ không thể tự mình xem xét.

Sau đó họ có thể bảo vệ những niềm tin đó.

Họ có thể gắn bó cảm xúc với những niềm tin đó.

Họ có thể lặp lại những niềm tin đó.

Họ có thể truyền những niềm tin đó cho các thế hệ tương lai.

Các thế hệ tương lai sau đó có thể thừa hưởng niềm tin mà không bao giờ tự mình xem xét Nguồn và Nguồn gốc của nó.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Ai đã tạo ra niềm tin này?

Ai được lợi từ niềm tin này?

Bằng chứng nào hỗ trợ niềm tin này?

Thực tế nào hỗ trợ niềm tin này?

Điều gì xảy ra khi nó bị đặt câu hỏi?

Điều gì xảy ra nếu mọi người ngừng tin vào nó?

Bản thân niềm tin không phải là thực tế.

Thực tế luôn phải được tự mình xem xét.

## **MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI LIÊN TỤC CHO NHÂN LOẠI THẤY CÁC TƯỜNG THUẬT VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO**

Môi trường thế giới liên tục cho nhân loại thấy các tường thuật vận hành như thế nào.

Mọi người đơn giản là chưa được dạy đúng cách để học từ điều đang được cho thấy.

Thế giới là trường học thực sự.

Nhân loại liên tục được cho thấy:

Sự lặp lại.

Sự bảo vệ.

Danh xưng.

Thẩm quyền.

Cảm giác thuộc về.

Nỗi sợ.

Sự phụ thuộc.

Sự im lặng.

Các động lực.

Cảm xúc.

Sự trình diễn.

Các tường thuật.

Mọi người thường phản ứng với những cơ chế này thay vì học từ chúng.

Vấn đề không phải là không có gì nhìn thấy được.

Vấn đề là mọi người chưa được dạy đúng cách về cách đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu và học từ điều nhìn thấy được.

## **CÁC TƯỜNG THUẬT CÓ THỂ TRỞ NÊN MẠNH HƠN THỰC TẾ**

Một trong những nguy hiểm lớn nhất mà nhân loại đối mặt là các tường thuật có thể trở nên mạnh hơn chính thực tế.

Thực tế có thể nhìn thấy được.

Thực tế có thể được ghi lại.

Thực tế có thể được cho thấy lặp đi lặp lại.

Thực tế có thể phơi bày mâu thuẫn.

Thực tế có thể phơi bày các khuôn mẫu lặp lại.

Thực tế có thể phơi bày hành vi con người.

Nhưng mọi người vẫn có thể bảo vệ các tường thuật thay vào đó.

Mọi người có thể bác bỏ điều đang được cho thấy.  
Mọi người có thể bảo vệ điều họ đã thừa hưởng.  
Mọi người có thể gắn bó cảm xúc với các câu chuyện.  
Mọi người có thể bảo vệ các hệ thống.  
Mọi người có thể bảo vệ thẩm quyền.  
Mọi người có thể bảo vệ các lời giải thích được lặp lại.  
Mọi người có thể bảo vệ điều họ phụ thuộc vào.  
Mọi người có thể bảo vệ điều khiến họ cảm thấy an toàn.  
Mọi người có thể bảo vệ điều mà tất cả những người khác đang bảo vệ.  
Mọi người có thể bảo vệ các tường thuật ngay cả khi thực tế liên tục cho thấy điều khác.

## **CÁC TƯỜNG THUẬT CÓ THỂ TRỞ THÀNH CHÍNH MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Một tường thuật tồn tại càng lâu, nó càng có thể trở nên bình thường.  
Nó càng trở nên bình thường, nó càng ít bị đặt câu hỏi.  
Nó càng ít bị đặt câu hỏi, nó càng được bảo vệ.  
Nó càng được bảo vệ, các thế hệ tương lai càng thừa hưởng nó.  
Cuối cùng, tường thuật có thể trở thành một phần của chính môi trường thế giới.  
Trẻ em có thể thừa hưởng nó.  
Người lớn có thể thừa hưởng nó.

Giáo viên có thể thừa hưởng nó.

Các hệ thống có thể thừa hưởng nó.

Các tổ chức có thể thừa hưởng nó.

Các xã hội có thể thừa hưởng nó.

Cuối cùng mọi người có thể quên rằng nó từng được tạo ra.

Tường thuật sau đó có thể được chấp nhận như chính thực tế.

Nhân loại có thể cùng nhau tạo ra một thực tế giả rồi dành nhiều thế hệ để bảo vệ nó.

Đây là một trong những lý do lớn nhất khiến nhân loại liên tục tái tạo cùng một thế giới.

## **VÌ SAO TƯỜNG THUẬT SO VỚI THỰC TẾ QUAN TRỌNG**

Tường thuật so với Thực tế quan trọng vì nhân loại không thể học đúng cách từ môi trường thế giới trong khi nhầm lẫn các tường thuật với chính thực tế.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi ai được lợi khi nó tiếp tục.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi điều gì ngăn việc đặt câu hỏi.

Ảnh hưởng Cảm xúc hỏi cảm xúc nào đang định hình sự chấp nhận.

Tường thuật so với Thực tế giờ hỏi:

Câu chuyện nào đang được trình bày?

Thực tế nào hỗ trợ nó?

Thực tế nào mâu thuẫn với nó?

Ai đã tạo ra nó?

Ai bảo vệ nó?

Ai lặp lại nó?

Ai thừa hưởng nó?

Ai được lợi từ nó?

Tường thuật này đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Đây là cách mọi người bắt đầu chuyển từ việc bảo vệ các tường thuật được thừa hưởng sang học từ chính thực tế.

Đây là cách mọi người chuyển từ niềm tin sang xem xét.

Đây là cách mọi người chuyển từ xem xét sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của các tường thuật được thừa hưởng sang trở thành những người học từ môi trường thế giới.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người tiếp tục bảo vệ

các tường thuật được thừa hưởng thay vì học từ chính thực tế.

## **CÁC TƯỜNG THUẬT THEO THỜI GIAN**

Phần đầu của phần này đã giải thích rằng các tường thuật có thể được tạo ra, lặp lại, thừa hưởng, bảo vệ và cuối cùng bị nhằm với chính thực tế.

Phần đó cũng giải thích rằng thực tế tồn tại độc lập với niềm tin, sự phổ biến, danh xưng, thẩm quyền, cảm xúc và sự lặp lại.

Phần này giờ chuyển sang cách các tường thuật tiếp tục theo thời gian.

Các tường thuật thường không trở nên mạnh mẽ chỉ sau một đêm.

Chúng thường được xây dựng trong những khoảng thời gian dài.

Một câu chuyện có thể được tạo ra.

Câu chuyện có thể được lặp lại.

Câu chuyện có thể được viết ra.

Câu chuyện có thể được phân phối.

Câu chuyện có thể được bảo vệ.

Câu chuyện có thể được dạy.

Câu chuyện có thể được thừa hưởng.

Câu chuyện có thể trở thành đối tượng gắn bó cảm xúc.

Sau đó câu chuyện có thể trở thành thực tế được chấp nhận.

Theo thời gian, mọi người có thể quên rằng nó từng là một tường thuật.

Mọi người nên hỏi:

Tường thuật này đã tồn tại bao lâu?

Ai đã lập lại nó?

Ai đã bảo vệ nó?

Ai đã thừa hưởng nó?

Ai đã được lợi từ nó?

Bằng chứng nào hỗ trợ nó?

Thực tế nào hỗ trợ nó?

Những mâu thuẫn nào tồn tại?

Điều gì đã thay đổi theo thời gian?

Điều gì vẫn được bảo vệ?

Các tường thuật theo thời gian có thể cho thấy cách nhân loại liên tục tái tạo cùng một thế giới.

## **NHÂN LOẠI CÓ THỂ CÙNG NHAU TẠO RA MỘT THỰC TẾ GIẢ**

Nhân loại có thể cùng nhau tạo ra một thực tế giả mà chính nhân loại sau đó nhầm là thực tế.

Mọi người có thể không nhìn thấy toàn bộ cơ chế.

Họ có thể chỉ nhìn thấy:

Vai trò của riêng họ.

Công việc của riêng họ.

Niềm tin của riêng họ.

Chỉ dẫn của riêng họ.

Sự đóng góp của riêng họ.

Sự sinh tồn của riêng họ.

Nhưng môi trường thế giới thường được xây dựng từ hàng tỷ người cùng tham gia vào những tường thuật mà họ không tạo ra.

Một người viết.

Một người dạy.

Một người lặp lại.

Một người áp đặt.

Một người bảo vệ.

Một người tài trợ.

Một người xuất bản.

Một người tin.

Một người im lặng.

Xét riêng lẻ, những hành vi này có thể có vẻ nhỏ.

Xét tập thể, chúng có thể tái tạo cả một môi trường thế giới.

Sau đó nhân loại có thể dành nhiều thế hệ để bảo vệ điều mà chính nhân loại đã tạo ra.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang góp phần vào tường thuật nào?

Tôi đang giúp lặp lại tường thuật nào?

Tôi đang giúp bảo vệ tường thuật nào?

Tôi đang giúp thay thế thực tế nào?

Sự đóng góp của tôi đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Đây là một trong những cơ chế lớn nhất bên trong Tường thuật so với Thực tế.

## **CÁC TƯỜNG THUẬT CÓ THỂ ĐỊNH HÌNH HÀNH VI CON NGƯỜI**

Các tường thuật không chỉ định hình điều mọi người nghĩ.

Các tường thuật có thể định hình điều mọi người làm.

Các tường thuật có thể định hình sự tin tưởng.

Các tường thuật có thể định hình nỗi sợ.

Các tường thuật có thể định hình cảm giác thuộc về.

Các tường thuật có thể định hình sự im lặng.

Các tường thuật có thể định hình sự tuân phục.

Các tường thuật có thể định hình sự phụ thuộc.

Các tường thuật có thể định hình sự gắn bó cảm xúc.

Các tường thuật có thể định hình bản sắc.

Các tường thuật có thể định hình chính hành vi.

Mọi người thậm chí có thể không nhận ra rằng họ đang bị định hình.

Họ có thể tin rằng mình đang hành động độc lập.

Nhưng hành vi của họ có thể đã bị ảnh hưởng bởi những tường thuật họ thừa hưởng.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tường thuật này đang tạo ra hành vi gì?

Tường thuật này đang tạo ra những cảm xúc nào?

Tường thuật này đang tạo ra những nỗi sợ nào?

Tường thuật này đang tạo ra sự im lặng nào?

Tường thuật này đang tạo ra sự phụ thuộc nào?

Tường thuật này đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Các tường thuật trở nên nguy hiểm khi mọi người ngừng nhận ra rằng họ đang bị chúng định hình.

## **HÒA NHẬP, CẢM GIÁC THUỘC VỀ VÀ CÁC TƯỜNG THUẬT XÃ HỘI**

Con người là những sinh vật xã hội.

Nhiều người muốn được chấp nhận.

Nhiều người muốn có cảm giác thuộc về.

Nhiều người muốn được công nhận.

Nhiều người muốn hòa nhập.

Điều này có thể trở thành một trong những cơ chế lớn nhất củng cố các tường thuật.

Mọi người có thể sao chép điều người khác nói.

Mọi người có thể sao chép cách người khác hành xử.

Mọi người có thể sao chép cách người khác ăn mặc.

Mọi người có thể sao chép cách người khác nói.

Mọi người có thể sao chép điều người khác quảng bá.

Mọi người có thể sao chép điều người khác bảo vệ.

Mọi người có thể sao chép điều người khác tin.

Mọi người có thể sao chép điều người khác sợ.

Mọi người có thể sao chép điều người khác bác bỏ.

Mọi người có thể sao chép điều người khác ca ngợi.

Cuối cùng mọi người có thể ngừng hỏi liệu điều gì đó có đúng hay không và thay vào đó hỏi liệu nó có giúp họ thuộc về hay không.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang học?

Hay tôi đang hòa nhập?

Tôi đang đặt câu hỏi?

Hay tôi đang sao chép?

Tôi đang tư duy độc lập?

Hay tôi đang đi theo nhóm?

Tôi đang học từ thực tế?

Hay tôi đang học cách để thuộc về?

Cảm giác thuộc về có thể trở nên mạnh hơn sự thật nếu mọi người không được dạy cách đặt câu hỏi về nó.

## **CÁC MÔI TRƯỜNG TƯỜNG THUẬT HIỆN ĐẠI**

Các môi trường hiện đại có thể tạo ra và lan truyền các tường

thuật một cách nhanh chóng.

Mọi người có thể được cho thấy các lối sống.

Mọi người có thể được cho thấy các ý kiến.

Mọi người có thể được cho thấy các phản ứng.

Mọi người có thể được cho thấy sự phẫn nộ.

Mọi người có thể được cho thấy sự phổ biến.

Mọi người có thể được cho thấy thành công.

Mọi người có thể được cho thấy địa vị.

Mọi người có thể được cho thấy vẻ bề ngoài.

Mọi người có thể được cho thấy những câu chuyện cảm xúc.

Mọi người có thể được cho thấy những phiên bản cuộc sống không phản ánh thực tế.

Sau đó mọi người có thể sao chép điều được cho thấy lặp đi lặp lại.

Họ có thể sao chép lời nói.

Họ có thể sao chép tính cách.

Họ có thể sao chép lối sống.

Họ có thể sao chép vẻ bề ngoài.

Họ có thể sao chép hành vi.

Họ có thể sao chép điều trông có vẻ phổ biến.

Họ có thể sao chép điều trông có vẻ thành công.

Họ có thể trình diễn hạnh phúc.

Họ có thể trình diễn cảm giác thuộc về.

Họ có thể trình diễn sự hoàn hảo.

Họ có thể trình diễn sự quan trọng.

Vì vậy, một môi trường tường thuật hiện đại có thể tạo ra một thực tế giả mà mọi người cùng nhau bắt chước.

Mọi người nên hỏi:

Môi trường này đang tạo ra tường thuật nào?

Môi trường này đang tưởng thưởng hành vi nào?

Môi trường này đang khuyến khích sự trình diễn nào?

Thực tế nào đang bị che giấu?

Thực tế nào đang bị thay thế?

Sự hiểu biết nào đang bị ngăn cản?

Các môi trường tường thuật hiện đại có thể khiến mọi người sống bên trong sự trình diễn thay vì thực tế.

## **SỰ TRÌNH DIỄN XÃ HỘI VÀ SỐNG BÊN TRONG MỘT TƯỜNG THUẬT**

Mọi người cũng có thể bắt đầu trình diễn những phiên bản của chính mình.

Họ có thể trình diễn hạnh phúc.

Họ có thể trình diễn thành công.

Họ có thể trình diễn sự tự tin.

Họ có thể trình diễn sự quan trọng.

Họ có thể trình diễn địa vị.

Họ có thể trình diễn sự hoàn hảo.

Họ có thể trình diễn cảm giác thuộc về.

Mọi người có thể trình bày một cuộc sống không phản ánh thực tế.

Người khác sau đó có thể so sánh bản thân với sự trình diễn đó.

Sự so sánh sau đó có thể tạo ra thêm sự trình diễn.

Sự trình diễn có thể tạo ra thêm sự bắt chước.

Sự bắt chước có thể tạo ra thêm sự lặp lại.

Cuối cùng mọi người có thể sống bên trong một tường thuật tập thể thay vì chính thực tế.

Mọi người nên hỏi:

Điều gì đang được cho thấy?

Điều gì đang bị che giấu?

Đây là thực tế?

Hay đây là sự trình diễn?

Tôi đang so sánh mình với thực tế?

Hay tôi đang so sánh mình với một tường thuật?

Sự trình diễn này đang tạo ra hành vi gì?

Mọi người phải học rằng sự trình bày không tự động là thực tế.

**CÁC TƯỜNG THUẬT, TRẺ EM VÀ NIỀM TIN ĐƯỢC THỪA HƯỞNG**

Trẻ em được sinh ra trong những tường thuật mà chúng không tạo ra.

Trẻ em thừa hưởng các câu chuyện.

Trẻ em thừa hưởng các hệ thống.

Trẻ em thừa hưởng các danh xưng.

Trẻ em thừa hưởng thẩm quyền.

Trẻ em thừa hưởng các niềm tin.

Trẻ em thừa hưởng các hành vi.

Trẻ em thừa hưởng những nỗi sợ.

Trẻ em thừa hưởng những găn bó cảm xúc.

Trẻ em thừa hưởng các khuôn mẫu lặp lại.

Sau đó trẻ em có thể lớn lên thành người lớn bảo vệ điều chúng đã thừa hưởng.

Đây là một trong những lý do lớn nhất khiến nhân loại lặp lại cùng một thế giới.

Vì vậy, trẻ em nên học cách hỏi:

Ai đã tạo ra điều này?

Vì sao nó được tạo ra?

Ai được lợi từ nó?

Bằng chứng nào hỗ trợ nó?

Thực tế nào hỗ trợ nó?

Nó tạo ra hành vi gì?

Nó đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Trẻ em không nên chỉ thừa hưởng các tường thuật.

Trẻ em nên học cách đặt câu hỏi về chúng một cách an toàn.

## **CÁC HỆ THỐNG, TƯỜNG THUẬT VÀ MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Các tường thuật có thể trở nên gắn chặt bên trong các hệ thống.

Các hệ thống có thể lặp lại các tường thuật.

Các hệ thống có thể bảo vệ các tường thuật.

Các hệ thống có thể bình thường hóa các tường thuật.

Các hệ thống có thể tưởng thưởng các tường thuật.

Các hệ thống có thể làm nản lòng việc đặt câu hỏi.

Cuối cùng mọi người có thể nhầm sự lặp lại của hệ thống với sự thật.

Nhưng các hệ thống được lặp lại không tự động là thực tế.

Mọi người nên hỏi:

Hệ thống này đang lặp lại tường thuật nào?

Hệ thống này đang bảo vệ tường thuật nào?

Hệ thống này đang tưởng thưởng tường thuật nào?

Hệ thống này đang làm mọi người nản lòng việc đặt câu hỏi về tường thuật nào?

Thực tế nào hỗ trợ nó?

Thực tế nào mâu thuẫn với nó?

Điều gì sẽ xảy ra nếu mọi người ngừng tin vào nó?

Mọi người thường cố sửa các kết quả mà không đặt câu hỏi về những tường thuật đang tạo ra các kết quả đó.

Điều này có thể khiến nhân loại lặp lại cùng một thế giới.

## **MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI LIÊN TỤC CHO NHÂN LOẠI THẤY CÁC TƯỜNG THUẬT VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO**

Môi trường thế giới liên tục cho nhân loại thấy các tường thuật vận hành như thế nào.

Mọi người đơn giản là chưa được dạy đúng cách để học từ điều đang được cho thấy.

Thế giới là trường học thực sự.

Nhân loại liên tục được cho thấy:

Sự lặp lại.

Sự bảo vệ.

Danh xưng.

Thẩm quyền.

Cảm giác thuộc về.

Nỗi sợ.

Sự phụ thuộc.

Sự im lặng.

Các động lực.

Cảm xúc.

Sự trình diễn.

Các tường thuật.

Vấn đề không phải là không có gì nhìn thấy được.

Vấn đề là mọi người chưa được dạy đúng cách về cách đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu và học từ điều nhìn thấy được.

## **CÁC TƯỜNG THUẬT, QUYỀN LỰC VÀ Ý THỨC CON NGƯỜI**

Một trong những bài học lớn nhất nhân loại phải học là quyền lực không chỉ tồn tại thông qua sự cưỡng ép.

Quyền lực có thể tồn tại thông qua các tường thuật.

Nếu mọi người có thể định hình các tường thuật, họ có thể định hình hành vi.

Nếu họ có thể định hình hành vi, họ có thể định hình kết quả.

Nếu họ có thể định hình kết quả, họ có thể định hình môi trường thế giới.

Có thể không cần ép buộc nhân loại lặp lại cùng một thế giới nếu nhân loại tự nguyện tự lặp lại nó.

Nhân loại có thể tạo ra các tường thuật, thừa hưởng các tường thuật, bảo vệ các tường thuật, rồi nhằm những tường thuật đó với chính thực tế.

Đây là một trong những cơ chế lớn nhất vận hành xuyên suốt lịch sử loài người.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Ai đang định hình tường thuật?

Ai đang củng cố tường thuật?

Ai đang được lợi từ tường thuật?

Ai đang thừa hưởng tường thuật?

Ai đang bảo vệ tường thuật?

Ai đang gắn bó cảm xúc với tường thuật?

Ai sợ đặt câu hỏi về tường thuật?

Tường thuật này đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Ý thức con người tiến bộ khi mọi người ngừng sống bên trong các tường thuật và bắt đầu học từ chính thực tế.

## **TƯỜNG THUẬT SO VỚI THỰC TẾ VÀ TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Tường thuật so với Thực tế là một phần của Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi các tường thuật liên tục bị nhầm với thực tế.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người thừa hưởng các câu chuyện trước khi học cách đặt câu hỏi về chúng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người bảo vệ các tường thuật mà họ chưa bao giờ tự mình xem xét.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người cùng nhau tạo ra một thực tế giả rồi sống bên trong nó.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người cùng nhau tạo ra một thực tế giả rồi dành nhiều thế hệ để bảo vệ nó.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi cảm giác thuộc về trở nên mạnh hơn sự thật.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người sao chép lẫn nhau thay vì học từ thực tế.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người trình diễn những phiên bản của chính mình thay vì hiểu chính mình.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi các hệ thống củng cố các tường thuật mà không dạy mọi người cách đặt câu hỏi về chúng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi các hệ thống niềm tin thay thế thực tế.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi các thế hệ tương lai thừa hưởng cùng một thế giới mà không hiểu điều gì đã tạo ra nó.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người tiếp tục bảo vệ các tường thuật được thừa hưởng thay vì học từ chính thực tế.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi ai được lợi khi nó tiếp tục.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi điều gì ngăn việc đặt câu hỏi.

Ảnh hưởng Cảm xúc hỏi cảm xúc nào đang định hình sự chấp nhận.

Tường thuật so với Thực tế giờ hỏi:

Câu chuyện nào đang được trình bày?

Thực tế nào hỗ trợ nó?

Thực tế nào mâu thuẫn với nó?

Ai đã tạo ra nó?

Ai lặp lại nó?

Ai bảo vệ nó?

Ai thừa hưởng nó?

Ai được lợi từ nó?

Nó đang tạo ra hành vi gì?

Nó đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Đây là cách mọi người bắt đầu chuyển từ các tường thuật được thừa hưởng sang thực tế.

Đây là cách mọi người chuyển từ niềm tin sang xem xét.

Đây là cách mọi người chuyển từ xem xét sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của các tường thuật được thừa hưởng sang trở thành những người học từ môi trường thế giới.

## **PHẦN 8 - TÁC ĐỘNG TÂM LÝ**

### **TÁC ĐỘNG TÂM LÝ THỰC SỰ LÀ GÌ**

Phần 1 đã xác lập rằng mọi người phải học một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Phần 2 đã xác lập rằng mọi người phải học cách xác định liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Phần 3 đã xác lập rằng nhân loại liên tục tái tạo cùng một thế giới vì các động lực liên tục tưởng thưởng mọi người vì đã tái tạo nó.

Phần 4 đã xác lập rằng hành vi lặp lại thường bộc lộ nhiều hơn lời nói.

Phần 5 đã xác lập rằng mọi người thường bị ngăn cản đặt câu hỏi trước khi việc học thậm chí bắt đầu.

Phần 6 đã xác lập rằng cảm xúc có thể định hình sự tin tưởng, niềm tin, nỗi sợ, phản ứng, sự im lặng và hành vi trước khi sự hiểu biết phát triển.

Phần 7 đã xác lập rằng nhân loại có thể cùng nhau tạo ra, thừa hưởng, bảo vệ và nhằm các tường thuật với chính thực tế.

Phần 8 giờ chuyển sang Tác động Tâm lý.

Tác động Tâm lý tồn tại vì môi trường thế giới liên tục định hình tâm trí con người trước khi mọi người hiểu rằng điều đó đang xảy ra.

Con người không được sinh ra với sự hiểu biết về thế giới.

Thế giới dạy mọi người cách suy nghĩ trước khi họ hiểu cách bảo

vệ tâm trí mình.

Mọi người liên tục tiếp xúc với:

Tiền.

Sự phụ thuộc.

Thẩm quyền.

Nỗi sợ.

Sự im lặng.

Các động lực.

Các tường thuật.

Hành vi.

Sự lặp lại.

Sự so sánh.

Sự trình diễn.

Tính hời hợt.

Những vấn đề lặp lại.

Tâm trí con người có thể bị tất cả những điều này định hình từ rất lâu trước khi tư duy độc lập phát triển.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Môi trường này đang làm gì với tâm trí con người?

Điều gì đang được cho thấy lặp đi lặp lại?

Điều gì đang được chấp nhận lặp đi lặp lại?

Điều gì đang được bình thường hóa lặp đi lặp lại?

Điều gì đang được thừa hưởng lặp đi lặp lại?

Điều gì đang định hình hành vi?

Điều gì đang định hình sự hiểu biết?

Điều gì đang định hình các thể hệ tương lai?

Tác động Tâm lý dạy mọi người hiểu việc tiếp xúc kéo dài với môi trường thế giới đang làm gì với chính nhân loại.

## **TÂM TRÍ CON NGƯỜI LÀ MỘT TRONG NHỮNG MÔI TRƯỜNG LỚN NHẤT MÀ NHÂN LOẠI ĐÃ KHÔNG BẢO VỆ**

Một trong những vấn đề lớn nhất nhân loại đối mặt là mọi người thường bị định hình về mặt tâm lý trước khi họ hiểu rằng mình đang bị định hình.

Tâm trí con người là một trong những môi trường lớn nhất mà nhân loại đã không bảo vệ.

Mọi người được sinh ra trong những môi trường họ không tạo ra.

Họ thừa hưởng các hệ thống.

Họ thừa hưởng các hành vi.

Họ thừa hưởng các tường thuật.

Họ thừa hưởng thẩm quyền.

Họ thừa hưởng sự phụ thuộc.

Họ thừa hưởng các khuôn mẫu lặp lại.

Sau đó mọi người có thể lớn lên thành những người trưởng thành bảo vệ điều họ đã thừa hưởng.

Điều này có thể xảy ra mà họ chưa bao giờ hiểu điều gì đã định hình họ ngay từ đầu.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Điều gì đã định hình tôi?

Tôi đã thừa hưởng điều gì?

Tôi đã chấp nhận điều gì?

Tôi đã lặp lại điều gì?

Điều gì tôi chưa bao giờ tự mình xem xét?

Điều gì đã trở nên bình thường đối với tôi?

Môi trường nào đã góp phần tạo nên sự hiểu biết của tôi?

Nếu không đặt câu hỏi, mọi người có thể dành cả cuộc đời bị định hình về mặt tâm lý bởi những môi trường mà họ chưa bao giờ học đúng cách từ đó.

## **MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI LIÊN TỤC DẠY NHÂN LOẠI**

Môi trường thế giới không bao giờ ngừng dạy.

Mọi người liên tục học từ những gì bao quanh họ.

Trẻ em học từ nó.

Người lớn học từ nó.

Giáo viên học từ nó.

Cha mẹ học từ nó.

Các hệ thống học từ nó.

Các xã hội học từ nó.

Môi trường thế giới liên tục dạy nhân loại.

Vấn đề là mọi người chưa được dạy đúng cách để học từ điều đang được cho thấy.

Thế giới là trường học thực sự.

Mọi người có thể không nhận ra, nhưng môi trường thế giới liên tục ảnh hưởng đến hành vi.

Mọi người có thể trở thành sản phẩm của môi trường thế giới thay vì trở thành những người học từ nó.

Đây là một trong những lý do lớn nhất khiến cùng một thế giới lặp lại.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Môi trường này đang dạy điều gì?

Nó đang tưởng thưởng hành vi nào?

Nó đang làm nản lòng hành vi nào?

Nó đang bình thường hóa hành vi nào?

Nó đang tái tạo môi trường thế giới nào?

Khi mọi người không được dạy cách học từ môi trường thế giới, họ thường thích nghi với nó về mặt tâm lý thay vào đó.

## **MỌI NGƯỜI CÓ THỂ THÍCH NGHI VỚI NHỮNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG LÀNH MẠNH**

Con người có khả năng thích nghi.

Điều này có thể có lợi.

Nhưng nó cũng có thể trở nên nguy hiểm.

Mọi người có thể thích nghi về mặt tâm lý với những môi trường không lành mạnh.

Mọi người có thể thích nghi với nỗi sợ.

Mọi người có thể thích nghi với sự phụ thuộc.

Mọi người có thể thích nghi với sự lo âu.

Mọi người có thể thích nghi với sự không trung thực.

Mọi người có thể thích nghi với tính hời hợt.

Mọi người có thể thích nghi với áp lực.

Mọi người có thể thích nghi với những hành vi không lành mạnh.

Mọi người có thể thích nghi với những hệ thống không lành mạnh.

Mọi người có thể thích nghi với những vấn đề lặp lại.

Mọi người có thể thích nghi về mặt tâm lý với chính sự gian dối khi sự gian dối liên tục được bình thường hóa.

Cuối cùng, những môi trường không lành mạnh có thể trở thành bình thường.

Các thế hệ tương lai sau đó có thể thừa hưởng những môi trường đó.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi đang thích nghi với điều gì?

Điều này có nên là bình thường không?

Điều gì đang tạo ra những điều kiện này?

Hành vi nào đang được bảo vệ?

Môi trường thế giới nào đang được tái tạo?

Mọi người thường thích nghi với các triệu chứng thay vì học từ các nguyên nhân.

## **CƠ CHẾ CỦA TIỀN**

Cơ chế của tiền là một trong những ảnh hưởng lớn nhất định hình tác động tâm lý.

Tiền có thể định hình thông tin.

Tiền có thể định hình sự phụ thuộc.

Tiền có thể định hình nỗi sợ.

Tiền có thể định hình sự im lặng.

Tiền có thể định hình các động lực.

Tiền có thể định hình các quyết định.

Tiền có thể định hình hành vi.

Tiền có thể định hình sự lặp lại.

Tiền có thể định hình các môi trường.

Tiền có thể định hình điều mọi người được khuyến khích chấp nhận.

Cơ chế của tiền có thể định hình thông tin, sự phụ thuộc, các động lực, nỗi sợ, sự lặp lại, sự im lặng, hành vi và chính sự thích nghi tâm lý.

Mọi người có thể thích nghi về mặt tâm lý với các kết quả mà không bao giờ học từ cơ chế đang tạo ra chúng.

Đây là một trong những cơ chế lớn nhất mà nhân loại phải học từ

đó.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tiền đang ảnh hưởng đến điều gì ở đây?

Tiền đang tạo ra hành vi gì?

Tiền đang bảo vệ sự im lặng nào?

Tiền đang tạo ra sự phụ thuộc nào?

Tiền đang tạo ra nỗi sợ nào?

Tiền đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

## **TRẺ EM LÀ NHÓM QUAN TRỌNG NHẤT CẦN ĐƯỢC BẢO VỆ**

Trẻ em không được sinh ra với những công cụ cần thiết để tự bảo vệ mình khỏi các tác động tâm lý của môi trường thế giới.

Trẻ em tiếp xúc về mặt tâm lý với môi trường thế giới trước khi chúng có những công cụ để hiểu hoặc tự bảo vệ mình khỏi nó.

Trẻ em đang trải nghiệm:

Tiền.

Sự phụ thuộc.

Thăm quyền.

Nỗi sợ.

Sự so sánh.

Sự trình diễn.

Các tường thuật.

Tính hời hợt.

Áp lực xã hội.

Các khuôn mẫu lặp lại.

Từ rất lâu trước khi chúng hiểu những điều đó.

Trẻ em có thể thừa hưởng nỗi sợ về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng sự lo âu về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng sự phụ thuộc về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng sự so sánh về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng sự bất an về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng tính hời hợt về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng áp lực về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng sự im lặng về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng những hành vi không lành mạnh về mặt tâm lý.

Trẻ em có thể thừa hưởng những vấn đề lặp lại của thế giới về mặt tâm lý.

Trẻ em không nên phải sống sót về mặt tâm lý trong môi trường thế giới mà không được dạy đúng cách để học từ nó.

Đây là một trong những lý do lớn nhất giáo dục phải cải thiện.

Vì vậy, trẻ em nên học:

Cách đặt câu hỏi.

Cách nhìn thấy.

Cách hiểu.

Cách tư duy độc lập.

Cách học từ môi trường thế giới một cách an toàn.

Đây là lý do Bộ Công cụ Đặt câu hỏi L2Q quan trọng đến vậy.

## **Ý THỨC CON NGƯỜI ĐANG BỊ ĐỊNH HÌNH**

Ý thức con người đang bị môi trường thế giới định hình trước khi nhân loại hiểu nó đang bị định hình như thế nào.

Nếu nỗi sợ liên tục được cho thấy, nỗi sợ có thể lan rộng.

Nếu sự so sánh liên tục được cho thấy, sự so sánh có thể lan rộng.

Nếu sự phụ thuộc liên tục được cho thấy, sự phụ thuộc có thể lan rộng.

Nếu sự trình diễn liên tục được cho thấy, sự trình diễn có thể lan rộng.

Nếu tính hời hợt liên tục được cho thấy, tính hời hợt có thể lan rộng.

Nếu sự lặp lại liên tục được cho thấy, sự lặp lại có thể lan rộng.

Các thế hệ tương lai sau đó có thể thừa hưởng những điều kiện này.

Cuối cùng mọi người có thể quên mình là ai vì họ dành quá nhiều thời gian thích nghi với môi trường thế giới thay vì học từ nó.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Môi trường này đang tạo ra ý thức nào?

Môi trường này đang tạo ra sự hiểu biết nào?

Môi trường này đang tạo ra hành vi nào?

Môi trường này đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

## **VÌ SAO TÁC ĐỘNG TÂM LÝ QUAN TRỌNG**

Tác động Tâm lý quan trọng vì nhân loại không thể tiến bộ đúng cách trong khi mọi người đang bị định hình về mặt tâm lý bởi những môi trường họ không hiểu.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi ai được lợi khi nó tiếp tục.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi điều gì ngăn việc đặt câu hỏi.

Ảnh hưởng Cảm xúc hỏi cảm xúc nào đang định hình sự chấp nhận.

Tường thuật so với Thực tế hỏi câu chuyện nào đang được trình bày và liệu thực tế có hỗ trợ nó hay không.

Tác động Tâm lý giờ hỏi:

Môi trường này đang làm gì với tâm trí con người?

Nó đang tạo ra hành vi gì?

Nó đang tạo ra sự hiểu biết nào?

Nó đang tạo ra nỗi sợ nào?

Nó đang tạo ra sự phụ thuộc nào?

Nó đang tạo ra sự so sánh nào?

Nó đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người tiếp tục thích nghi về mặt tâm lý với những môi trường thế giới không lành mạnh thay vì học từ chúng và cải thiện chúng.

Khi mọi người không được dạy cách học từ môi trường thế giới, họ thường thích nghi với nó về mặt tâm lý thay vào đó.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc là sản phẩm của môi trường thế giới sang trở thành những người học từ môi trường thế giới.

## **SỰ ĐỊNH HÌNH TÂM LÝ THEO THỜI GIAN**

Phần đầu của phần này đã giải thích rằng mọi người thường bị định hình về mặt tâm lý trước khi họ hiểu rằng mình đang bị định hình.

Phần này giờ chuyển sang cách sự định hình tâm lý phát triển theo thời gian.

Tác động tâm lý thường không xảy ra trong một khoảnh khắc.

Nó thường phát triển thông qua sự tiếp xúc lặp đi lặp lại.

Mọi người liên tục nhìn thấy cùng những điều.

Mọi người liên tục nghe cùng những điều.

Mọi người liên tục trải nghiệm cùng những điều.

Mọi người liên tục thích nghi với cùng những điều.

Theo thời gian, sự tiếp xúc lặp đi lặp lại có thể trở thành bình thường.

Cuối cùng mọi người có thể ngừng nhận ra rằng họ đang bị định hình.

Sự tiếp xúc lặp đi lặp lại có thể trở thành một trong những người thầy lớn nhất bên trong môi trường thế giới.

Mọi người nên hỏi:

Tôi liên tục tiếp xúc với điều gì?

Tôi liên tục chấp nhận điều gì?

Tôi liên tục thích nghi với điều gì?

Điều gì đã trở thành bình thường?

Tôi đang dạy gì cho các thế hệ tương lai?

Tôi đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

## **SO SÁNH, ĐỊA VỊ VÀ GIÁ TRỊ BẢN THÂN**

Mọi người có thể bắt đầu so sánh mình với người khác.

Sự so sánh có thể trở thành một trong những ảnh hưởng lớn nhất định hình hành vi con người.

Mọi người có thể so sánh:

Về bề ngoài.

Tiền.

Lối sống.

Sự phổ biến.

Địa vị.

Thành công.

Tài sản.

Các mối quan hệ.

Tầm quan trọng.

Cuối cùng mọi người có thể gắn giá trị bản thân của mình với những so sánh này.

Mọi người có thể bắt đầu tin rằng mình ít giá trị hơn vì ai đó có vẻ có nhiều hơn.

Mọi người có thể bắt đầu tin rằng mình có giá trị hơn vì họ sở hữu nhiều hơn.

Mọi người có thể bắt đầu đo giá trị của mình theo những môi trường không phản ánh thực tế.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Ai đã dạy tôi so sánh?

Tôi đang so sánh mình với điều gì?

Sự so sánh đang tạo ra điều gì?

Sự so sánh đang che giấu điều gì?

Sự so sánh đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Sự so sánh có thể ngăn mọi người học từ chính mình vì họ tập trung vào việc đo mình theo người khác.

## **TÍNH HỒI HỢT, SỰ TRÌNH DIỄN VÀ SỐNG TRONG MỘT LỜI DỐI TRÁ**

Mọi người có thể bắt đầu trình diễn những phiên bản của chính mình.

Họ có thể trình diễn hạnh phúc.

Họ có thể trình diễn thành công.

Họ có thể trình diễn sự tự tin.

Họ có thể trình diễn sự hoàn hảo.

Họ có thể trình diễn cảm giác thuộc về.

Họ có thể trình diễn sự quan trọng.

Mọi người có thể che giấu cảm xúc thật của mình.

Mọi người có thể che giấu những khó khăn.

Mọi người có thể che giấu sự đau khổ.

Mọi người có thể che giấu sự không chắc chắn.

Mọi người có thể che giấu nỗi sợ.

Mọi người có thể che giấu sự cô đơn.

Cuối cùng mọi người có thể bắt đầu sống bên trong chính sự trình diễn.

Người khác sau đó có thể sao chép sự trình diễn đó.

Điều này có thể tạo ra một chu trình.

Sự trình diễn tạo ra sự bắt chước.

Sự bắt chước tạo ra sự lặp lại.

Sự lặp lại tạo ra sự bình thường hóa.

Sự bình thường hóa tạo ra các thể hệ tương lai thừa hưởng sự trình diễn như thực tế.

Mọi người có thể thích nghi về mặt tâm lý với chính sự gian dối khi sự gian dối liên tục được bình thường hóa.

Mọi người nên hỏi:

Điều gì đang được cho thấy?

Điều gì đang bị che giấu?

Tôi đang giả vờ là gì?

Tôi sợ tiết lộ điều gì?

Tôi đang học?

Hay tôi đang trình diễn?

Mọi người phải học rằng sự trình bày không tự động là thực tế.

## **CÁC MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VÀ VIỆC SAO CHÉP LẤN NHAU**

Mọi người học từ nhau.

Điều này có thể có lợi.

Nhưng nó cũng có thể trở nên nguy hiểm.

Mọi người có thể sao chép:

Lời nói.

Ý kiến.

Hành vi.

Lối sống.

Vẻ bề ngoài.

Tính cách.

Niềm tin.

Phản ứng.

Cảm xúc.

Thói quen.

Cuối cùng mọi người có thể ngừng tư duy độc lập.

Họ có thể bắt đầu đi theo thay vào đó.

Họ có thể hỏi:

Mọi người khác đang làm gì?

Thay vì hỏi:

Điều gì là thật?

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi đang học?

Hay tôi đang sao chép?

Tôi đang hiểu?

Hay tôi đang đi theo?

Tôi đang tư duy độc lập?

Hay tôi đang hòa nhập?

Đây là một trong những lý do lớn nhất khiến nhân loại liên tục tái

tạo cùng một thế giới.

## **NỖI SỢ, LO ÂU VÀ SỰ SINH TỒN TÂM LÝ**

Mọi người có thể thích nghi về mặt tâm lý với những môi trường không lành mạnh.

Điều này có thể tạo ra nỗi sợ.

Điều này có thể tạo ra sự lo âu.

Điều này có thể tạo ra áp lực.

Điều này có thể tạo ra sự không chắc chắn.

Mọi người có thể bắt đầu sống sót trong các môi trường thay vì học từ chúng.

Mọi người có thể trở nên kiệt sức.

Mọi người có thể trở nên quá tải.

Mọi người có thể trở nên phụ thuộc.

Mọi người có thể trở nên tách rời về cảm xúc.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang học từ môi trường này?

Hay tôi đang sống sót trong nó?

Điều gì đang tạo ra những điều kiện này?

Điều gì đang tạo ra những cảm xúc này?

Môi trường thế giới nào đang được tái tạo?

Mọi người không nên phải sống sót về mặt tâm lý trong những

môi trường mà họ chưa được dạy đúng cách để hiểu.

## **LÒNG THAM, SỰ ĐỐ KỠ VÀ Ý THỨC CON NGƯỜI**

Mọi người có thể bắt đầu đo giá trị thông qua tiền.

Mọi người có thể bắt đầu đo giá trị thông qua địa vị.

Mọi người có thể bắt đầu đo giá trị thông qua tài sản.

Mọi người có thể bắt đầu đo giá trị thông qua vẻ bề ngoài.

Mọi người có thể bắt đầu đo giá trị thông qua sự phổ biến.

Điều này có thể tạo ra lòng tham.

Điều này có thể tạo ra sự đố kỵ.

Điều này có thể tạo ra sự cạnh tranh.

Điều này có thể tạo ra sự bất an.

Cuối cùng mọi người có thể ngừng học từ thế giới và thay vào đó cạnh tranh bên trong nó.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang theo đuổi điều gì?

Vì sao tôi đang theo đuổi nó?

Ai đã dạy tôi coi trọng nó?

Điều này đang tạo ra hành vi gì?

Điều này đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Ý thức con người không thể tiến bộ đúng cách khi mọi người được dạy cạnh tranh thay vì hiểu.

## **TRẺ EM VÀ SỰ THỪA HƯỞNG TÂM LÝ**

Trẻ em không chỉ thừa hưởng thông tin.

Trẻ em đang thừa hưởng các môi trường.

Trẻ em đang thừa hưởng các hành vi.

Trẻ em đang thừa hưởng những nỗi sợ.

Trẻ em đang thừa hưởng các tường thuật.

Trẻ em đang thừa hưởng áp lực.

Trẻ em đang thừa hưởng sự so sánh.

Trẻ em đang thừa hưởng tính hời hợt.

Trẻ em đang thừa hưởng sự trình diễn.

Trẻ em đang thừa hưởng sự phụ thuộc.

Trẻ em đang thừa hưởng những vấn đề lặp lại của thế giới.

Trẻ em cũng đang học từ những người lớn xung quanh chúng.

Trẻ em có thể học hạnh phúc giả tạo.

Trẻ em có thể học sự so sánh.

Trẻ em có thể học áp lực xã hội.

Trẻ em có thể học sự im lặng.

Trẻ em có thể học sự trình diễn.

Trẻ em có thể học cách che giấu đau khổ.

Trẻ em có thể thừa hưởng chính sự sinh tồn về mặt tâm lý.

Cuối cùng trẻ em có thể thừa hưởng đau khổ trước khi chúng

hiểu điều gì đã tạo ra nó.

Đây là một trong những lý do lớn nhất khiến nhân loại lặp lại cùng một thế giới.

Vì vậy, trẻ em nên học cách đặt câu hỏi một cách an toàn trước khi những ảnh hưởng này trở nên bình thường hóa sâu sắc.

## **Ý THỨC CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Ý thức con người được định hình bởi môi trường thế giới.

Ý thức con người đang bị định hình trước khi nhân loại hiểu nó đang bị định hình như thế nào.

Nếu nỗi sợ liên tục được cho thấy, nỗi sợ có thể lan rộng.

Nếu sự so sánh liên tục được cho thấy, sự so sánh có thể lan rộng.

Nếu sự phụ thuộc liên tục được cho thấy, sự phụ thuộc có thể lan rộng.

Nếu sự trình diễn liên tục được cho thấy, sự trình diễn có thể lan rộng.

Nếu tính hời hợt liên tục được cho thấy, tính hời hợt có thể lan rộng.

Nếu sự lặp lại liên tục được cho thấy, sự lặp lại có thể lan rộng.

Các thế hệ tương lai sau đó có thể thừa hưởng những điều kiện này.

Cuối cùng mọi người có thể quên mình là ai vì họ dành quá nhiều thời gian thích nghi với môi trường thế giới thay vì học từ nó.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Môi trường này đang dạy nhân loại điều gì?

Nó đang tạo ra ý thức nào?

Nó đang tạo ra sự hiểu biết nào?

Nó đang giúp tái tạo thế giới nào?

Ý thức con người tiến bộ khi mọi người ngừng thích nghi về mặt tâm lý với môi trường thế giới và thay vào đó bắt đầu học từ nó.

## **CƠ CHẾ CỦA TIỀN VÀ SỰ THÍCH NGHI TÂM LÝ**

Cơ chế của tiền có thể định hình thông tin.

Cơ chế của tiền có thể định hình sự phụ thuộc.

Cơ chế của tiền có thể định hình nỗi sợ.

Cơ chế của tiền có thể định hình hành vi.

Cơ chế của tiền có thể định hình sự lặp lại.

Cơ chế của tiền có thể định hình sự im lặng.

Cơ chế của tiền có thể định hình chính sự thích nghi tâm lý.

Mọi người có thể thích nghi về mặt tâm lý với các kết quả mà không bao giờ học từ cơ chế đang tạo ra chúng.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tiền đang ảnh hưởng đến điều gì?

Tiền đang tạo ra hành vi gì?

Tiền đang tạo ra nỗi sợ nào?

Tiền đang tạo ra sự phụ thuộc nào?

Tiền đang bảo vệ sự im lặng nào?

Tiền đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

## **TÁC ĐỘNG TÂM LÝ VÀ TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Tác động Tâm lý là một phần của Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người đang thích nghi về mặt tâm lý với những môi trường họ không hiểu.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi trẻ em tiếp xúc với các vấn đề của thế giới mà không được dạy đúng cách để học từ chúng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người so sánh mình với những thực tế giả.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người trình diễn những phiên bản của chính mình thay vì hiểu chính mình.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người sống sót về mặt tâm lý trong những môi trường không lành mạnh thay vì cải thiện chúng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người thích nghi với những vấn đề lặp lại thay vì học từ điều đang tạo ra chúng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi cơ chế của tiền tiếp tục định hình thông tin, sự phụ thuộc, nỗi sợ, hành vi, sự lặp lại và sự im lặng trong khi mọi người thích nghi về mặt tâm lý với các kết quả thay vì học từ các nguyên nhân.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi ai được lợi khi nó tiếp tục.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi điều gì ngăn việc đặt câu hỏi.

Ảnh hưởng Cảm xúc hỏi cảm xúc nào đang định hình sự chấp nhận.

Tường thuật so với Thực tế hỏi câu chuyện nào đang được trình bày và liệu thực tế có hỗ trợ nó hay không.

Tác động Tâm lý giờ hỏi:

Môi trường này đang làm gì với tâm trí con người?

Môi trường này đang làm gì với trẻ em?

Môi trường này đang làm gì với sự hiểu biết?

Môi trường này đang làm gì với ý thức con người?

Nó đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Đây là cách mọi người bắt đầu chuyển từ sự thích nghi tâm lý sang sự hiểu biết.

Đây là cách mọi người chuyển từ niềm tin sang xem xét.

Đây là cách mọi người chuyển từ xem xét sang nhìn thấy.

Đây là cách mọi người chuyển từ nhìn thấy sang hiểu.

Đây là cách mọi người chuyển từ hiểu sang học.

Đây là cách mọi người chuyển từ học sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc trở thành sản phẩm của môi trường thế giới sang trở thành những người học từ môi trường thế giới.

## **PHẦN 9 - ÁP DỤNG CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN Ở MỌI NƠI**

### **ÁP DỤNG CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN Ở MỌI NƠI THỰC SỰ LÀ GÌ**

Phần 1 đã xác lập rằng mọi người phải học một điều đến từ đâu và điều gì đã định hình nó.

Phần 2 đã xác lập rằng mọi người phải học cách xác định liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Phần 3 đã xác lập rằng nhân loại liên tục tái tạo cùng một thể giới vì các động lực liên tục tưởng thưởng mọi người vì đã tái tạo nó.

Phần 4 đã xác lập rằng hành vi lặp lại thường bộc lộ nhiều hơn lời nói.

Phần 5 đã xác lập rằng mọi người thường bị ngăn cản đặt câu hỏi trước khi việc học thậm chí bắt đầu.

Phần 6 đã xác lập rằng cảm xúc có thể định hình sự tin tưởng, niềm tin, nỗi sợ, phản ứng, sự im lặng và hành vi trước khi sự hiểu biết phát triển.

Phần 7 đã xác lập rằng nhân loại có thể cùng nhau tạo ra, thừa hưởng, bảo vệ và nhằm các tường thuật với chính thực tế.

Phần 8 đã xác lập rằng môi trường thể giới đang định hình nhân loại về mặt tâm lý trước khi nhân loại hiểu rằng điều đó đang xảy ra.

Phần 9 giờ chuyển sang Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi.

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi tồn tại vì nhân loại thường áp dụng các tiêu chuẩn khác nhau cho những người, hệ

thống, môi trường và tình huống khác nhau.

Mọi người có thể áp dụng một tiêu chuẩn cho người khác trong khi bảo vệ chính mình.

Mọi người có thể áp dụng một tiêu chuẩn cho các hệ thống trong khi bảo vệ thẩm quyền.

Mọi người có thể áp dụng một tiêu chuẩn cho thẩm quyền trong khi bảo vệ điều họ phụ thuộc vào.

Mọi người có thể đặt câu hỏi về một điều trong khi từ chối đặt câu hỏi về điều khác.

Mọi người có thể đặt câu hỏi về một tường thuật trong khi bước vào một tường thuật khác.

Mọi người có thể đặt câu hỏi về một hệ thống trong khi bảo vệ một hệ thống khác.

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi dạy mọi người loại bỏ tiêu chuẩn kép khỏi việc học.

Nhưng Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi lớn hơn vấn đề tiêu chuẩn kép.

Nó dạy mọi người hiểu vì sao ngay từ đầu các tiêu chuẩn khác nhau lại được sử dụng.

Mọi người thường áp dụng các tiêu chuẩn khác nhau vì sự phụ thuộc, nỗi sợ, cảm giác thuộc về, bản sắc, tiền, thẩm quyền, cảm xúc và các tường thuật được thừa hưởng ảnh hưởng đến nơi mọi người sẵn sàng học.

## **NHÂN LOẠI THƯỜNG SỬ DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN KHÁC NHAU**

Một trong những lý do lớn nhất khiến nhân loại liên tục tái tạo cùng một thế giới là mọi người thường sử dụng các tiêu chuẩn khác nhau.

Mọi người có thể trở nên có chọn lọc.

Đặt câu hỏi có chọn lọc.

Bằng chứng có chọn lọc.

Niềm tin có chọn lọc.

Sự hoài nghi có chọn lọc.

Cảm xúc có chọn lọc.

Sự phản nộ có chọn lọc.

Tường thuật có chọn lọc.

Quyền được phép có chọn lọc.

Việc học có chọn lọc.

Mọi người có thể đặt những câu hỏi khó khi điều gì đó đe dọa họ nhưng ngừng đặt câu hỏi khi điều gì đó mang lại lợi ích cho họ.

Mọi người có thể áp dụng các tiêu chuẩn bằng chứng cho điều họ không thích trong khi bảo vệ điều họ phụ thuộc vào.

Mọi người có thể đòi hỏi tính nhất quán từ người khác trong khi né tránh tính nhất quán ở chính mình.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi có đang áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi không?

Tôi có đang bảo vệ điều gì không?

Tôi có đang né tránh điều gì không?

Điều gì tôi không sẵn sàng đặt câu hỏi?

Tôi đang phụ thuộc vào điều gì?

Tôi đang gán bó cảm xúc với điều gì?

Điều gì trở nên khó chịu khi tôi áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở đây?

Tiêu chuẩn kép có thể trở thành một trong những cơ chế lớn nhất cho phép các vấn đề lặp lại của thế giới tiếp tục.

## **CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN PHẢI ĐƯỢC ÁP DỤNG Ở MỌI NƠI**

Sự thật không đòi hỏi các tiêu chuẩn khác nhau tùy theo ai đang được xem xét.

Cùng một tiêu chuẩn phải được áp dụng ở mọi nơi.

Cùng một tiêu chuẩn áp dụng cho:

Mọi người.

Trẻ em.

Người lớn.

Cha mẹ.

Giáo viên.

Trường học.

Chính phủ.

Truyền thông.

Cảnh sát.

Các hệ thống.

Các tổ chức.

Các cơ quan.

Thẩm quyền.

Chuyên gia.

Các tường thuật.

Thông tin.

Các câu chuyện.

Các niềm tin.

Cùng một tiêu chuẩn cũng áp dụng cho chính chúng ta.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi có áp dụng tiêu chuẩn này cho chính mình không?

Tôi có áp dụng tiêu chuẩn này cho người tôi ủng hộ không?

Tôi có áp dụng tiêu chuẩn này cho người tôi không đồng ý không?

Tôi có áp dụng tiêu chuẩn này cho một hệ thống không?

Tôi có áp dụng tiêu chuẩn này cho thẩm quyền không?

Tôi có áp dụng tiêu chuẩn này cho điều tôi phụ thuộc vào không?

Tư duy độc lập không thể phát triển đầy đủ cho đến khi mọi người học cách áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi.

## **MỌI NGƯỜI THƯỜNG NGỪNG HỌC Ở NƠI ĐIỀU ĐÓ TRỞ NÊN KHÓ CHỊU**

Mọi người thường ngừng học đúng tại điểm mà việc học bắt đầu thách thức điều họ phụ thuộc vào.

Họ có thể ngừng đặt câu hỏi khi có tiền liên quan.

Họ có thể ngừng đặt câu hỏi khi cảm giác thuộc về bị đe dọa.

Họ có thể ngừng đặt câu hỏi khi có thẩm quyền liên quan.

Họ có thể ngừng đặt câu hỏi khi bản sắc của họ bị thách thức.

Họ có thể ngừng đặt câu hỏi khi vai trò của họ bị phớt lờ.

Họ có thể ngừng đặt câu hỏi khi hành vi của chính họ phải được xem xét.

Điều này quan trọng vì việc học thường bắt đầu tại điểm sự thoải mái kết thúc.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi ngừng đặt câu hỏi ở đâu?

Tôi trở nên khó chịu ở đâu?

Sự khó chịu này cho thấy điều gì?

Tôi đang bảo vệ điều gì?

Tôi có thể phải hiểu điều gì nếu tiếp tục đặt câu hỏi?

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi dạy mọi người không ngừng học khi việc đặt câu hỏi trở nên khó chịu.

## **CƠ CHẾ CỦA TIỀN VÀ CÁC TIÊU CHUẨN KHÁC NHAU**

Cơ chế của tiền có thể trở thành một trong những lý do lớn nhất khiến mọi người ngừng áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi vì sự phụ thuộc có thể ảnh hưởng đến nơi mọi người sẵn sàng đặt câu hỏi.

Tiền có thể định hình điều mọi người đặt câu hỏi.

Tiền có thể định hình điều mọi người né tránh.

Tiền có thể định hình điều mọi người bảo vệ.

Tiền có thể định hình điều mọi người bình vực.

Tiền có thể định hình điều mọi người giữ im lặng.

Tiền có thể định hình điều mọi người lặp lại.

Tiền có thể định hình điều mọi người sẵn sàng xem xét.

Mọi người có thể áp dụng một tiêu chuẩn trước khi có tiền liên quan và một tiêu chuẩn khác sau khi sự phụ thuộc xuất hiện.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tiền đang ảnh hưởng đến điều gì ở đây?

Sự phụ thuộc nào tồn tại?

Tôi được trả tiền để lặp lại điều gì?

Tôi được trả tiền để bảo vệ điều gì?

Tôi sợ đặt câu hỏi về điều gì vì tiền?

Tiêu chuẩn nào thay đổi khi có tiền liên quan?

Nếu cơ chế của tiền làm thay đổi tiêu chuẩn đang được áp dụng, thì tiêu chuẩn đó không được áp dụng ở mọi nơi.

## **MỌI NGƯỜI THƯỜNG ĐẶT CÂU HỎI VỀ ĐIỀU HỌ KHÔNG THÍCH TRONG KHI BẢO VỆ ĐIỀU HỌ PHỤ THUỘC VÀO**

Mọi người có thể bị mắc kẹt bên trong việc học có chọn lọc.

Mọi người có thể đặt câu hỏi về điều họ không thích.

Mọi người có thể bảo vệ điều mang lại lợi ích cho họ.

Mọi người có thể bảo vệ điều họ phụ thuộc vào.

Mọi người có thể bảo vệ điều khiến họ cảm thấy an toàn.

Mọi người có thể bảo vệ điều họ đã thừa hưởng.

Mọi người có thể bảo vệ điều mà tất cả những người khác đang bảo vệ.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Vì sao tôi đang đặt câu hỏi về điều này?

Vì sao tôi không đặt câu hỏi về điều kia?

Tôi đang bảo vệ điều gì?

Tôi sợ mất điều gì?

Tôi sợ nhìn thấy điều gì?

Tôi đang từ chối áp dụng tiêu chuẩn nào?

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi dạy mọi người loại bỏ sự thiên vị cảm xúc khỏi việc học.

## **ÁP DỤNG CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN Ở MỌI NƠI CHO CẢ TÁM PHẦN**

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi là phần kết nối tám phần trước lại với nhau.

Nguồn và Nguồn gốc phải được áp dụng ở mọi nơi.

Tiêu chuẩn Bằng chứng phải được áp dụng ở mọi nơi.

Động lực và Lợi ích phải được áp dụng ở mọi nơi.

Tính cách và Tính nhất quán phải được áp dụng ở mọi nơi.

Sự cho phép Đặt câu hỏi phải được áp dụng ở mọi nơi.

Ảnh hưởng Cảm xúc phải được áp dụng ở mọi nơi.

Tường thuật so với Thực tế phải được áp dụng ở mọi nơi.

Tác động Tâm lý phải được áp dụng ở mọi nơi.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi có đang sử dụng những công cụ này ở mọi nơi không?

Hay chỉ ở nơi cảm thấy thoải mái?

Tôi có đang áp dụng cùng một tiêu chuẩn cho mọi phần không?

Hay tôi đang sử dụng bộ công cụ một cách có chọn lọc?

## **GIÁO DỤC PHẢI DẠY TƯ DUY NHẤT QUÁN**

Giáo dục thường dạy mọi người tách biệt các môn học.

Nhưng môi trường thế giới có liên kết với nhau.

Mọi người nên được dạy áp dụng cùng những tiêu chuẩn ở mọi nơi.

Nếu không, mọi người có thể trở thành chuyên gia trong việc đặt câu hỏi về một lĩnh vực nhưng không bao giờ đặt câu hỏi về lĩnh

vực khác.

Mọi người có thể trở nên hiểu biết mà không trở thành những người tư duy độc lập.

Mọi người có thể có nhiều thông tin trong khi vẫn tái tạo cùng một thế giới.

Vì vậy, giáo dục nên dạy mọi người nhận ra tiêu chuẩn kép.

Giáo dục nên dạy trẻ em nhận ra sự thật có chọn lọc.

Giáo dục nên dạy trẻ em nhận ra sự phản nộ có chọn lọc.

Giáo dục nên dạy trẻ em nhận ra việc đặt câu hỏi có chọn lọc.

Giáo dục nên dạy trẻ em nhận ra việc học có chọn lọc.

Trẻ em có thể thừa hưởng tiêu chuẩn kép trước khi chúng hiểu đó là gì.

Mục đích không phải là tấn công mọi người.

Mục đích là tạo ra tính nhất quán.

## **PHẦN NÀY CŨNG ÁP DỤNG CHO CHÍNH CHÚNG TA**

Một trong những sai lầm lớn nhất mọi người mắc phải là tin rằng các phần này chỉ áp dụng cho người khác.

Chúng cũng áp dụng cho chính chúng ta.

Mọi người nên hỏi:

Tôi đang đóng góp điều gì?

Tôi đang lặp lại điều gì?

Tôi đang bảo vệ điều gì?

Tôi đang né tránh điều gì?

Tôi đã thừa hưởng điều gì?

Điều gì tôi chưa bao giờ tự mình xem xét?

Tôi có áp dụng cùng một tiêu chuẩn cho chính mình không?

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi loại bỏ các ngoại lệ khỏi việc học.

Không ai nên tự động được miễn khỏi việc đặt câu hỏi.

## **ÁP DỤNG CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN Ở MỌI NƠI VÀ Ý THỨC CON NGƯỜI**

Ý thức con người không thể tiến bộ đúng cách trong khi các tiêu chuẩn khác nhau được áp dụng cho các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống.

Nếu mọi người áp dụng một tiêu chuẩn cho chính mình và một tiêu chuẩn khác cho người khác, ý thức không tiến bộ.

Nếu mọi người áp dụng một tiêu chuẩn cho các hệ thống họ không thích và một tiêu chuẩn khác cho các hệ thống họ phụ thuộc vào, ý thức không tiến bộ.

Nếu mọi người áp dụng một tiêu chuẩn cho các tường thuật họ bác bỏ và một tiêu chuẩn khác cho các tường thuật họ bảo vệ bằng cảm xúc, ý thức không tiến bộ.

Nếu mọi người áp dụng một tiêu chuẩn cho thẩm quyền ở nơi khác nhưng không áp dụng cho thẩm quyền gần họ, ý thức không tiến bộ.

Ý thức con người tiến bộ khi mọi người học cách áp dụng cùng

một tiêu chuẩn ở mọi nơi.

## **VÌ SAO ÁP DỤNG CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN Ở MỌI NƠI QUAN TRỌNG**

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi quan trọng vì nhân loại không thể tiến bộ đúng cách trong khi các tiêu chuẩn khác nhau được áp dụng cho những người, hệ thống, tường thuật và môi trường khác nhau.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người đặt câu hỏi về người khác nhưng không đặt câu hỏi về chính mình.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người đặt câu hỏi về một thẩm quyền nhưng không đặt câu hỏi về thẩm quyền khác.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người đặt câu hỏi về một tường thuật trong khi bảo vệ một tường thuật khác.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người áp dụng sự thật một cách có chọn lọc.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người áp dụng việc học một cách có chọn lọc.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người ngừng học ở nơi việc đặt câu hỏi trở nên khó chịu.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi cơ chế của tiền làm thay đổi tiêu chuẩn mà mọi người sẵn sàng áp dụng.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi tiêu chuẩn kép vẫn được bình thường hóa.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định

hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi ai được lợi khi nó tiếp tục.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi điều gì ngăn việc đặt câu hỏi.

Ảnh hưởng Cảm xúc hỏi cảm xúc nào đang định hình sự chấp nhận.

Tường thuật so với Thực tế hỏi câu chuyện nào đang được trình bày và liệu thực tế có hỗ trợ nó hay không.

Tác động Tâm lý hỏi môi trường thế giới đang làm gì với tâm trí con người.

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi giờ hỏi:

Tôi có đang áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi không?

Tôi đang miễn trừ điều gì?

Tôi đang bảo vệ điều gì?

Điều gì tôi không sẵn sàng xem xét?

Sự khó chịu ngăn việc đặt câu hỏi của tôi ở đâu?

Tiền làm thay đổi tiêu chuẩn ở đâu?

Môi trường thế giới nào đang được tái tạo khi các tiêu chuẩn khác nhau được sử dụng?

Đây là cách mọi người chuyển từ việc học có chọn lọc sang việc

học nhất quán.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc đặt câu hỏi có chọn lọc sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc là sản phẩm của môi trường thế giới sang trở thành những người học từ môi trường thế giới.

## **TIÊU CHUẨN KÉP VÀ NHÂN LOẠI**

Phần đầu của phần này đã giải thích rằng nhân loại thường áp dụng các tiêu chuẩn khác nhau cho những người, hệ thống, môi trường và tình huống khác nhau.

Phần này giờ chuyển sang cách các tiêu chuẩn khác nhau liên tục tái tạo môi trường thế giới.

Tiêu chuẩn kép có thể trở nên vô hình.

Mọi người có thể không nhận ra rằng họ đang sử dụng chúng.

Mọi người có thể áp dụng một tiêu chuẩn cho chính mình và một tiêu chuẩn khác cho người khác.

Mọi người có thể áp dụng một tiêu chuẩn cho thẩm quyền và một tiêu chuẩn khác cho người bình thường.

Mọi người có thể áp dụng một tiêu chuẩn cho một nhóm và một tiêu chuẩn khác cho nhóm khác.

Mọi người có thể áp dụng một tiêu chuẩn cho một trường thuật và một tiêu chuẩn khác cho trường thuật khác.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi có nhất quán không?

Tôi đang thay đổi những tiêu chuẩn nào?

Tôi đang bảo vệ điều gì?

Tôi đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

Tiêu chuẩn kép có thể trở thành một trong những lý do lớn nhất khiến các vấn đề lặp lại của thế giới tiếp tục.

## **CẢM GIÁC THUỘC VỀ, BẢN SẮC VÀ BẢO VỆ ĐIỀU CẢM THẤY AN TOÀN**

Mọi người có thể trở nên gắn bó cảm xúc với điều họ phụ thuộc vào.

Mọi người có thể trở nên gắn bó cảm xúc với điều họ đã thừa hưởng.

Mọi người có thể trở nên gắn bó cảm xúc với điều họ đồng nhất bản thân với nó.

Mọi người có thể trở nên gắn bó cảm xúc với cảm giác thuộc về.

Mọi người có thể bắt đầu bảo vệ bản sắc thay vì học từ thực tế.

Mọi người có thể bắt đầu bảo vệ các nhóm thay vì học từ hành vi.

Mọi người có thể bắt đầu bảo vệ các niềm tin thay vì học từ bằng chứng.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Phần nào trong bản sắc của tôi mà tôi đang bảo vệ?

Phần nào trong cảm giác thuộc về của tôi mà tôi đang bảo vệ?

Tôi sợ mất điều gì?

Tôi sợ nhìn thấy điều gì?

Tôi sẽ học được gì nếu áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở đây?

Mọi người thường bảo vệ điều khiến họ cảm thấy an toàn.

Điều này có thể ngăn việc học.

## **CHỦ NGHĨA BỘ LẠC, SỰ CHIA RẼ VÀ SỰ THẬT CÓ CHỌN LỌC**

Mọi người có thể chia mình thành các nhóm.

Các nhóm có thể trở nên mạnh hơn việc học.

Các nhóm có thể trở nên mạnh hơn sự thật.

Các nhóm có thể trở nên mạnh hơn sự hiểu biết.

Mọi người có thể bảo vệ phe của mình.

Mọi người có thể tấn công phe khác.

Mọi người có thể bác bỏ thông tin tùy thuộc vào ai trình bày nó.

Mọi người có thể chấp nhận thông tin tùy thuộc vào ai trình bày nó.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi có tin điều này nếu một người khác nói không?

Tôi có bác bỏ điều này nếu một người tôi ủng hộ nói không?

Tôi đang học?

Hay tôi đang chọn phe?

Sự thật có chọn lọc có thể trở thành một trong những cơ chế lớn

nhất ngăn cản tư duy độc lập.

## **BẢO VỆ SỰ PHỤ THUỘC**

Mọi người có thể trở nên phụ thuộc vào những môi trường mà họ chưa bao giờ tự mình xem xét.

Mọi người có thể trở nên phụ thuộc vào các hệ thống.

Mọi người có thể trở nên phụ thuộc vào thẩm quyền.

Mọi người có thể trở nên phụ thuộc vào tiền.

Mọi người có thể trở nên phụ thuộc vào sự công nhận.

Mọi người có thể trở nên phụ thuộc vào cảm giác thuộc về.

Sau đó mọi người có thể bảo vệ những sự phụ thuộc đó.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi đang phụ thuộc vào điều gì?

Tôi có đặt câu hỏi về nó nếu tôi mất nó không?

Tôi có đặt câu hỏi về nó nếu nó ảnh hưởng đến người khác không?

Tôi có đặt câu hỏi về nó nếu tôi không được lợi từ nó không?

Mọi người thường bảo vệ sự phụ thuộc mà không nhận ra rằng họ đang làm điều đó.

## **CƠ CHẾ CỦA TIỀN VÀ TÍNH NHẤT QUÁN**

Cơ chế của tiền có thể trở thành một trong những lý do lớn nhất khiến mọi người ngừng áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi.

Sự phụ thuộc có thể ảnh hưởng đến nơi mọi người sẵn sàng học.

Sự phụ thuộc có thể ảnh hưởng đến nơi mọi người sẵn sàng đặt câu hỏi.

Tiền có thể định hình điều mọi người bảo vệ.

Tiền có thể định hình điều mọi người né tránh.

Tiền có thể định hình điều mọi người lặp lại.

Tiền có thể định hình điều mọi người giữ im lặng.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tiêu chuẩn nào thay đổi khi có tiền liên quan?

Sự phụ thuộc nào tồn tại?

Tôi đang bảo vệ điều gì?

Tôi sợ mất điều gì?

Tôi sẽ học được gì nếu tiền bị loại khỏi tình huống này?

Nếu cơ chế của tiền làm thay đổi tiêu chuẩn đang được áp dụng, thì tiêu chuẩn đó không được áp dụng ở mọi nơi.

## **MỌI NGƯỜI CÓ THỂ TRỞ THÀNH NHỮNG NGƯỜI HỌC CÓ CHỌN LỌC**

Mọi người có thể trở nên cực kỳ giỏi đặt câu hỏi về một số lĩnh vực trong khi từ chối đặt câu hỏi về những lĩnh vực khác.

Mọi người có thể trở thành chuyên gia trong việc nhìn thấy vấn đề ở nơi khác trong khi từ chối nhìn thấy những đóng góp của chính mình.

Mọi người có thể trở thành chuyên gia trong việc phơi bày mâu thuẫn trong khi bảo vệ những mâu thuẫn của chính mình.

Mọi người có thể trở thành chuyên gia trong việc đặt câu hỏi về các tường thuật trong khi bảo vệ các tường thuật được thừa hưởng.

Mọi người có thể trở thành chuyên gia trong việc đặt câu hỏi về các hệ thống trong khi bảo vệ các hệ thống họ phụ thuộc vào.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi đang học?

Hay tôi đang lựa chọn nơi mình sẵn sàng học?

Điều gì khiến tôi ngừng học?

Điều gì khiến tôi trở nên khó chịu?

Mọi người thường ngừng học đúng tại điểm mà việc học bắt đầu thách thức điều họ phụ thuộc vào.

Việc học có chọn lọc có thể trở thành một trong những rào cản lớn nhất đối với tư duy độc lập.

## **TRẺ EM CÓ THỂ THỪA HƯỞNG CÁC TIÊU CHUẨN KHÁC NHAU**

Trẻ em học từ người lớn.

Trẻ em quan sát điều người lớn làm.

Trẻ em quan sát điều người lớn né tránh.

Trẻ em quan sát điều người lớn bảo vệ.

Trẻ em quan sát điều người lớn lặp lại.

Trẻ em có thể thừa hưởng tiêu chuẩn kép trước khi chúng hiểu đó là gì.

Trẻ em có thể thừa hưởng:

Sự thật có chọn lọc.

Sự phẫn nộ có chọn lọc.

Việc đặt câu hỏi có chọn lọc.

Việc học có chọn lọc.

Bằng chứng có chọn lọc.

Niềm tin có chọn lọc.

Trẻ em có thể học:

Đặt câu hỏi về người khác nhưng không về chính mình.

Đặt câu hỏi về một số hệ thống nhưng không về những hệ thống khác.

Đặt câu hỏi về một số thẩm quyền nhưng không về những thẩm quyền khác.

Đặt câu hỏi về một số tường thuật nhưng không về những tường thuật khác.

Đặt câu hỏi về một số người nhưng không về những người khác.

Các thế hệ tương lai sau đó có thể tái tạo cùng một thế giới mà không hiểu vì sao.

Vì vậy, trẻ em nên học tính nhất quán ngay từ đầu.

## **TÍNH NHẤT QUÁN LÀ MỘT TRONG NHỮNG CON ĐƯỜNG LỚN NHẤT DẪN TỚI TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Tiến Bộ Nhân Loại không thể diễn ra đúng cách nếu không có

tính nhất quán.

Tính nhất quán loại bỏ các ngoại lệ.

Tính nhất quán loại bỏ sự thiên vị.

Tính nhất quán loại bỏ việc học có chọn lọc.

Tính nhất quán loại bỏ sự thật có chọn lọc.

Tính nhất quán loại bỏ việc đặt câu hỏi có chọn lọc.

Tính nhất quán giúp mọi người trở thành những người tư duy độc lập.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi có áp dụng tiêu chuẩn này ở mọi nơi không?

Tôi có áp dụng nó cho tất cả mọi người không?

Tôi có áp dụng nó cho chính mình không?

Tôi có áp dụng nó cho điều tôi ủng hộ không?

Tôi có áp dụng nó cho điều tôi phụ thuộc vào không?

Tư duy độc lập không thể phát triển đầy đủ cho đến khi mọi người học cách áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi.

## **Ý THỨC CON NGƯỜI VÀ TÍNH NHẤT QUÁN**

Ý thức con người không thể tiến bộ đúng cách trong khi các tiêu chuẩn khác nhau được áp dụng cho các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống.

Mọi người có thể trở nên cực kỳ hiểu biết trong khi vẫn không nhất quán.

Mọi người có thể có nhiều thông tin trong khi vẫn không nhất quán.

Mọi người có thể được giáo dục trong khi vẫn không nhất quán.

Ý thức con người tiến bộ khi tính nhất quán trở nên mạnh hơn sự thiên vị.

Ý thức con người tiến bộ khi tính nhất quán trở nên mạnh hơn cảm giác thuộc về.

Ý thức con người tiến bộ khi tính nhất quán trở nên mạnh hơn sự phụ thuộc.

Ý thức con người tiến bộ khi tính nhất quán trở nên mạnh hơn nỗi sợ.

Vì vậy, mọi người nên hỏi:

Tôi đang né tránh tính nhất quán nào?

Tiêu chuẩn nào tôi không sẵn sàng áp dụng?

Tôi đang giúp tái tạo môi trường thế giới nào?

## **CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG CHO CHÍNH CHÚNG TA**

Phần này cũng áp dụng cho chính chúng ta.

Không ai nên được miễn trừ.

Cùng một tiêu chuẩn áp dụng cho chính chúng ta.

Cùng một tiêu chuẩn áp dụng cho công việc của chúng ta.

Cùng một tiêu chuẩn áp dụng cho các niềm tin của chúng ta.

Cùng một tiêu chuẩn áp dụng cho hành vi của chúng ta.

Cùng một tiêu chuẩn áp dụng cho những đóng góp của chúng ta.

Cùng một tiêu chuẩn áp dụng ở mọi nơi.

Đây là một trong những con đường lớn nhất dẫn tới sự trung thực.

## **ÁP DỤNG CÙNG MỘT TIÊU CHUẨN Ở MỌI NƠI VÀ TIẾN BỘ NHÂN LOẠI**

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi là một phần của Lộ trình Còn thiếu dẫn tới Tiến Bộ Nhân Loại.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi các tiêu chuẩn khác nhau được áp dụng cho những người, hệ thống, thẩm quyền, tường thuật và môi trường khác nhau.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người đặt câu hỏi về một điều và bảo vệ điều khác.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người áp dụng sự thật một cách có chọn lọc.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người áp dụng việc học một cách có chọn lọc.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi mọi người bảo vệ điều họ phụ thuộc vào.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi trẻ em thừa hưởng các tiêu chuẩn khác nhau.

Nhân loại không thể tiến bộ trong khi sự không nhất quán vẫn được bình thường hóa.

Nguồn và Nguồn gốc hỏi một điều đến từ đâu và điều gì đã định

hình nó.

Tiêu chuẩn Bằng chứng hỏi liệu bằng chứng có hỗ trợ điều đang được tuyên bố hay không.

Động lực và Lợi ích hỏi ai được lợi khi nó tiếp tục.

Tính cách và Tính nhất quán hỏi liệu hành vi có phù hợp với điều đang được tuyên bố hay không.

Sự cho phép Đặt câu hỏi hỏi điều gì ngăn việc đặt câu hỏi.

Ảnh hưởng Cảm xúc hỏi cảm xúc nào đang định hình sự chấp nhận.

Tường thuật so với Thực tế hỏi câu chuyện nào đang được trình bày và liệu thực tế có hỗ trợ nó hay không.

Tác động Tâm lý hỏi môi trường thế giới đang làm gì với tâm trí con người.

Áp dụng Cùng một Tiêu chuẩn ở Mọi nơi giờ hỏi:

Tôi có đang áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi không?

Tôi đang miễn trừ điều gì?

Tôi đang bảo vệ điều gì?

Điều gì tôi không sẵn sàng xem xét?

Sự khó chịu ngăn việc đặt câu hỏi của tôi ở đâu?

Tiền làm thay đổi tiêu chuẩn ở đâu?

Môi trường thế giới nào đang được tái tạo khi các tiêu chuẩn khác nhau được sử dụng?

Đây là cách mọi người chuyển từ việc học có chọn lọc sang việc

học nhất quán.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc đặt câu hỏi có chọn lọc sang tư duy độc lập.

Đây là cách mọi người chuyển từ việc là sản phẩm của môi trường thế giới sang trở thành những người học từ môi trường thế giới.

## TIẾN BỘ NHÂN LOẠI

Tiến Bộ Nhân Loại là kết quả trực tiếp của Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q.

Đó là lý do lộ trình giáo dục còn thiếu được phát triển.

Đó là lý do Book of Evidence được chuyển hóa thành một lộ trình giáo dục.

Đó là lý do World Education Online, Q2L và Young Questioners tồn tại.

Mục tiêu chưa bao giờ chỉ đơn giản là cải thiện việc đặt câu hỏi.

Mục tiêu chưa bao giờ chỉ đơn giản là cải thiện giáo dục.

Mục tiêu chưa bao giờ chỉ đơn giản là cung cấp thêm thông tin.

Mục tiêu là Tiến Bộ Nhân Loại.

Book of Evidence không chỉ ghi lại hơn 30 năm trải nghiệm trực tiếp, bằng chứng có dấu thời gian, hồ sơ công khai, video, phát trực tiếp, thách thức, tương tác với hệ thống, các khuôn mẫu lặp lại, sự im lặng, không bác bỏ và quan sát môi trường thế giới.

Nó đã phơi bày một mâu thuẫn.

Việc đặt câu hỏi đã tồn tại.

Thông tin đã tồn tại.

Bằng chứng đã tồn tại.

Giáo dục đã tồn tại.

Thế nhưng cùng một thế giới lặp lại vẫn tiếp tục.

Nhân loại tiếp tục lặp lại điều mà mình không nhìn thấy, hiểu và học từ đó một cách đúng đắn.

Mặc dù thông tin đã tồn tại.

Mặc dù việc đặt câu hỏi đã tồn tại.

Mặc dù bằng chứng đã tồn tại.

Mặc dù giáo dục đã tồn tại.

Sự lặp lại vẫn tiếp tục.

Điều này đã phơi bày lộ trình còn thiếu.

Vấn đề không phải là thiếu thông tin.

Vấn đề không phải là thiếu việc đặt câu hỏi.

Vấn đề không phải là thiếu bằng chứng.

Vấn đề không phải là thiếu các hệ thống giáo dục.

Vấn đề là thiếu một lộ trình có cấu trúc, dựa trên bằng chứng để học cách đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu và học từ chính môi trường thế giới.

Nhân loại không thể học từ điều mà mình không thể nhìn thấy hoặc hiểu.

Book of Evidence đã giúp làm cho thế giới lặp lại trở nên nhìn thấy được và có thể hiểu được.

Nó đã giúp phơi bày mối quan hệ giữa điều nhân loại học từ đó và điều nhân loại liên tục trở thành.

Nó đã giúp phơi bày điều mà môi trường thế giới liên tục cho thấy theo thời gian.

Nó đã phơi bày điều gì lặp lại.

Nó đã phơi bày điều gì tiếp tục.

Nó đã phơi bày điều gì được bảo vệ.

Nó đã phơi bày điều gì bị che giấu.

Nó đã phơi bày vì sao chỉ đặt câu hỏi thôi đã không ngăn được sự lặp lại.

Đây là lý do Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q được phát triển.

Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q không được tạo ra trước rồi sau đó mới áp dụng vào thế giới.

Nó được phát triển từ điều mà thế giới liên tục cho thấy.

Nó được phát triển từ điều mà Book of Evidence đã phơi bày.

Nó được phát triển vì việc đặt câu hỏi đã tồn tại trong khi sự lặp lại vẫn tiếp tục.

Nó được phát triển vì thông tin đã tồn tại trong khi sự lặp lại vẫn tiếp tục.

Nó được phát triển vì bằng chứng đã tồn tại trong khi sự lặp lại vẫn tiếp tục.

Nó được phát triển vì giáo dục đã tồn tại trong khi sự lặp lại vẫn tiếp tục.

Lộ trình còn thiếu không phải là thêm thông tin.

Lộ trình còn thiếu không phải là thêm việc đặt câu hỏi.

Lộ trình còn thiếu là học cách đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu và học từ chính môi trường thế giới thông qua một lộ trình giáo dục có cấu trúc, dựa trên bằng chứng.

Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q cung cấp lộ trình đó.

Nó cung cấp lộ trình có cấu trúc, dựa trên bằng chứng để học cách đặt câu hỏi, nhìn thấy, hiểu và học từ chính môi trường thế giới.

Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q giúp mọi người học cách đặt câu hỏi về chính môi trường thế giới.

Học cách đặt câu hỏi về môi trường thế giới giúp mọi người nhìn thấy điều họ đang học từ đó.

Nhìn thấy giúp mọi người hiểu.

Sự hiểu biết phát triển tư duy độc lập.

Tư duy độc lập phát triển khả năng của nhân loại trong việc học từ thực tế thay vì học từ điều đã được tạo ra để thay thế nó.

Tiến Bộ Nhân Loại là kết quả của quá trình đó.

Tiến Bộ Nhân Loại là kết quả khi nhân loại học từ điều thế giới liên tục cho thấy thay vì tiếp tục lặp lại nó.

Tiến Bộ Nhân Loại không đạt được chỉ bằng việc gia tăng thông tin.

Thông tin không tự động tạo ra sự hiểu biết.

Sự hiểu biết không tự động phát triển nếu không học cách đặt câu hỏi về điều đang được học từ đó.

Tiến Bộ Nhân Loại đạt được khi sự hiểu biết phát triển tư duy độc lập và tư duy độc lập phát triển khả năng của nhân loại trong việc học từ thực tế.

Các phần trước đã cho thấy vì sao nhân loại liên tục tái tạo cùng những vấn đề, hành vi, hệ thống, tường thuật, sự phụ thuộc, giới hạn và khuôn mẫu lặp lại hết thế hệ này sang thế hệ khác.

Chúng đã cho thấy vì sao chỉ thông tin thôi là không đủ.

Chúng đã cho thấy vì sao chỉ đặt câu hỏi thôi là không đủ.

Chúng đã cho thấy vì sao nhân loại cần một lộ trình có cấu trúc, dựa trên bằng chứng để học từ chính môi trường thế giới.

Lộ trình đó giờ đã tồn tại.

Tiến Bộ Nhân Loại là việc nhân loại từng bước cải thiện khả năng học từ chính môi trường thế giới.

Sự hiểu biết phát triển tư duy độc lập.

Khi sự hiểu biết tiến bộ, tư duy độc lập tiến bộ.

Khi tư duy độc lập tiến bộ, sự lặp lại mất đi con đường của nó.

Khi sự lặp lại mất đi con đường của nó, nhân loại có được khả năng từng bước học từ thực tế thay vì từng bước lặp lại nó.

Mọi người đều sống trong cùng một môi trường thế giới.

Mọi người đều học từ nó.

Mọi người đều đóng góp vào nó.

Mọi người đều bị nó ảnh hưởng.

Mọi người đều ảnh hưởng đến nó.

Mọi người đều góp phần định hình điều các thế hệ tương lai thừa hưởng.

Vì vậy, Tiến Bộ Nhân Loại mang lại lợi ích cho mọi người vì mọi người cùng chia sẻ một môi trường thế giới và góp phần định hình điều nó trở thành.

Vì vậy, Tiến Bộ Nhân Loại không phải là trách nhiệm của người

khác.

Nó thuộc về mọi người vì mọi người đều đóng góp vào môi trường thế giới định hình nhân loại.

Trẻ em không tạo ra thế giới mà chúng thừa hưởng.

Người lớn tạo ra nó.

Trẻ em không tạo ra môi trường giáo dục.

Người lớn tạo ra nó.

Trẻ em không quyết định những lộ trình học tập nào được cung cấp cho chúng.

Người lớn quyết định.

Dù mọi người có nhận ra hay không, họ góp phần định hình môi trường thế giới mà các thế hệ tương lai học từ đó.

Môi trường thế giới mà trẻ em thừa hưởng được định hình bởi điều các thế hệ trước chọn đặt câu hỏi, chọn bỏ qua, chọn thách thức, chọn bảo vệ và chọn truyền lại.

Điều nhân loại học từ đó ảnh hưởng đến điều nhân loại trở thành.

Điều trẻ em học từ đó ảnh hưởng đến điều các thế hệ tương lai trở thành.

Điều xã hội học từ đó ảnh hưởng đến điều xã hội trở thành.

Vì vậy, Tiến Bộ Nhân Loại phụ thuộc vào việc cải thiện điều mọi người học từ đó và cách mọi người học từ nó.

Điều này có nghĩa là cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc, nhà giáo dục, trường học, các môi trường giáo dục, cộng đồng và xã hội đều có trách nhiệm giúp thế hệ tiếp theo nhận được điều gì đó

tốt hơn sự lặp lại.

Nhưng trách nhiệm không được trở thành sự trì hoãn.

Trẻ em không nên phải chờ.

Người lớn không nên phải chờ.

Giáo dục không nên phải chờ.

Tiến Bộ Nhân Loại tiến bộ nhanh nhất khi nhân loại học cùng nhau.

Trẻ em học.

Người lớn học.

Cha mẹ học.

Giáo viên học.

Người chăm sóc học.

Nhà giáo dục học.

Cộng đồng học.

Xã hội học.

Mục tiêu không phải để một nhóm chờ nhóm khác.

Mục tiêu là để nhân loại cùng nhau cải thiện khả năng học từ môi trường thế giới.

Tiến Bộ Nhân Loại không đạt được thông qua sự lặp lại.

Tiến Bộ Nhân Loại đạt được thông qua việc học.

Tiến Bộ Nhân Loại đạt được thông qua sự hiểu biết.

Tiến Bộ Nhân Loại đạt được thông qua việc phát triển tư duy độc

lập.

Tiến Bộ Nhân Loại đạt được khi mọi người học từ điều môi trường thế giới liên tục cho thấy thay vì tiếp tục lặp lại nó.

Khi sự hiểu biết tiến bộ, tư duy độc lập tiến bộ.

Khi tư duy độc lập tiến bộ, mọi người ngày càng học từ thực tế thay vì học từ điều đã được tạo ra để thay thế nó.

Những lời dối trá được tạo ra mất đi con đường của chúng vì sự hiểu biết thay thế sự chấp nhận mù quáng.

Việc đi theo mất đi con đường của nó vì tư duy độc lập thay thế sự phụ thuộc vào người khác để suy nghĩ thay cho họ.

Sự phụ thuộc mất đi con đường của nó vì mọi người ngày càng học từ thực tế thay vì dựa vào điều chưa được đặt câu hỏi đúng cách.

Sự lặp lại mất đi con đường của nó vì việc học thay thế sự bắt chước.

Tiêu chuẩn kép mất đi con đường của chúng vì cùng một tiêu chuẩn được áp dụng ở mọi nơi.

Tiến Bộ Nhân Loại tiến bộ vì mọi người học từ điều môi trường thế giới thực sự cho thấy thay vì điều họ được bảo phải tin về nó.

Đây là lý do Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q quan trọng.

Nó cung cấp lộ trình có cấu trúc, dựa trên bằng chứng để giúp mọi người nhìn thấy, hiểu, học từ và áp dụng điều môi trường thế giới liên tục cho thấy.

Đây là lý do các tài nguyên quan trọng.

Chúng không được tạo ra để trở thành tài sản riêng.

Chúng không được tạo ra để bị hạn chế.

Chúng không được tạo ra để trở thành một hệ thống bị kiểm soát khác.

Chúng thuộc về mọi người.

Chúng có thể được đọc.

Chúng có thể được sử dụng.

Chúng có thể được chia sẻ.

Chúng có thể được in.

Chúng có thể được phân phối.

Chúng có thể được áp dụng.

Mọi người có thể học từ chúng.

Chúng có thể được sử dụng để giúp trẻ em.

Chúng có thể được sử dụng để giúp người lớn.

Chúng có thể được sử dụng để giúp giáo dục.

Chúng có thể được sử dụng để giúp xã hội.

Sự hạn chế không nằm ở quyền sở hữu.

Sự hạn chế nằm ở ý nghĩa.

Lộ trình đặt câu hỏi có cấu trúc, dựa trên bằng chứng phải được giữ nguyên vẹn.

Các tài nguyên không được thay đổi, làm suy yếu, trình bày sai, pha loãng, đảo ngược hoặc tách khỏi ý nghĩa đúng của chúng.

Tiến Bộ Nhân Loại phụ thuộc vào việc ý nghĩa vẫn rõ ràng.

Mọi người không thể học đúng cách từ điều đã bị biến thành một thứ khác.

Họ không thể học đúng cách từ điều đã bị làm suy yếu.

Họ không thể học đúng cách từ điều đã bị trình bày sai.

Tiến Bộ Nhân Loại phụ thuộc vào việc mọi người học từ chính lộ trình thay vì từ những phiên bản đã bị thay đổi của nó.

Nếu ý nghĩa thay đổi, việc học thay đổi.

Nếu việc học thay đổi, kết quả thay đổi.

Vì vậy, Tiến Bộ Nhân Loại phụ thuộc vào việc bảo toàn tính toàn vẹn của chính lộ trình.

Đây là lý do các lộ trình chính thức của World Education Online và Q2L quan trọng.

Chúng giúp mọi người tiếp cận các tài liệu trong đúng bối cảnh của chúng.

Chúng giúp bảo vệ ý nghĩa đồng thời cho phép các tài nguyên được sử dụng, chia sẻ, in, phân phối, áp dụng và được học từ đó.

Mục đích không phải là hạn chế.

Mục đích là bảo vệ ý nghĩa.

Một lộ trình học tập không thể làm nhân loại tiến bộ nếu ý nghĩa của nó bị biến thành chính sự lặp lại mà nó được tạo ra để ngăn chặn.

Đây cũng là lý do Q2L quan trọng.

Q2L giúp lộ trình giáo dục lan tỏa qua xã hội.

Nó cho phép mọi người chia sẻ, sử dụng, phân phối, tạo ra, áp

dụng và học từ các tài liệu.

Nó giúp người lớn tiếp cận người lớn.

Nó giúp người lớn giúp trẻ em.

Nó giúp gia đình, trường học, nhà giáo dục và cộng đồng học từ cùng một khuôn khổ.

Nó giúp sự hiểu biết lan tỏa qua xã hội.

Nó giúp tư duy độc lập lan tỏa qua xã hội.

Nó giúp mọi người học từ môi trường thế giới thông qua cùng một lộ trình có cấu trúc, dựa trên bằng chứng.

Nó giúp Tiến Bộ Nhân Loại lan tỏa qua xã hội.

Nó giúp các thể hệ tương lai thừa hưởng một lộ trình học tập thay vì thừa hưởng sự lặp lại.

Nó giúp đưa Tiến Bộ Nhân Loại từ khái niệm vào ứng dụng.

Nó giúp đưa việc học vào hành động.

Nó giúp đưa sự hiểu biết vào xã hội.

Nó giúp đưa tư duy độc lập vào xã hội.

Nó giúp đưa Tiến Bộ Nhân Loại vào đời sống hằng ngày.

Khi có trẻ em tham gia, các tài liệu nên được chuyển tới thông qua cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc, trường học, các môi trường giáo dục và những người lớn có trách nhiệm.

Điều này không có nghĩa là trẻ em nên chờ đợi.

Nó có nghĩa là trẻ em nên nhận được khuôn khổ một cách an toàn, có trách nhiệm và càng sớm càng tốt.

Young Questioners là trung tâm của điều này.

Young Questioners không chỉ đơn giản là cung cấp tài liệu cho trẻ em.

Đó là học thông qua việc tạo ra từ điều mà mọi người đang học từ đó.

Cha mẹ học.

Giáo viên học.

Người chăm sóc học.

Nhà giáo dục học.

Trường học học.

Cộng đồng học.

Khi mọi người tạo ra các tài liệu Young Questioners an toàn và phù hợp với lứa tuổi từ khuôn khổ này, họ không chỉ đang giúp trẻ em học.

Chính họ cũng đang học.

Họ đang suy nghĩ về điều trẻ em cần đặt câu hỏi.

Họ đang suy nghĩ về cách trẻ em học.

Họ đang suy nghĩ về cách môi trường thế giới định hình trẻ em.

Họ đang suy nghĩ về cách bảo vệ tâm trí trẻ em.

Họ đang suy nghĩ về cách giúp trẻ em nhìn thấy, hiểu, học và phát triển tư duy độc lập.

Quá trình tạo ra trở thành một phần của quá trình học.

Mọi người học thông qua ứng dụng.

Mọi người học thông qua đặt câu hỏi.

Mọi người học thông qua tạo ra.

Mọi người học thông qua việc giúp người khác học.

Vì vậy, Young Questioners giúp trẻ em và người lớn học cùng nhau.

Giáo viên và nhà giáo dục đặc biệt quan trọng vì họ giúp định hình môi trường học tập của trẻ em.

Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q cung cấp cho giáo viên và nhà giáo dục một phương pháp có cấu trúc, dựa trên bằng chứng để giúp trẻ em học từ môi trường thế giới trong khi chính họ cũng tiếp tục học từ nó.

Điều tương tự áp dụng cho cha mẹ, người chăm sóc, trường học, các môi trường giáo dục và những người lớn có trách nhiệm.

Khuôn khổ này không chỉ cần thiết cho một nhóm.

Trẻ em cần nó.

Người lớn cần nó.

Cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc, nhà giáo dục, trường học, các môi trường giáo dục và cộng đồng cần nó.

Nó cần thiết ở bất cứ nơi nào mọi người đang học từ môi trường thế giới và giúp người khác học từ nó.

Giáo dục không thể cải thiện bằng cách lặp lại cùng một cách tiếp cận đã không dạy được mọi người cách đặt câu hỏi về chính môi trường thế giới.

Giáo dục cải thiện khi trẻ em và người lớn được trao lộ trình L2Q

và cùng nhau học từ nó.

Tiến Bộ Nhân Loại không thể bị mắc kẹt bên trong một cuốn sách, một người, một trang web, một tổ chức hay một thể hệ.

Nó phải lan tỏa qua xã hội.

Nó phải được sử dụng.

Nó phải được chia sẻ.

Mọi người phải học từ nó.

Nó phải đến được với trẻ em.

Nó phải đến được với người lớn.

Nó phải đến được với giáo dục.

Nó phải đến được với cộng đồng.

Tiến Bộ Nhân Loại tiến bộ khi sự hiểu biết tiến bộ.

Nó tiến bộ khi tư duy độc lập tiến bộ.

Nó tiến bộ khi mọi người học từ môi trường thế giới thay vì chỉ thừa hưởng nó.

Nó tiến bộ khi các thế hệ tương lai được trao khả năng học từ thực tế thay vì chỉ lặp lại nó.

Nó tiến bộ khi sự hiểu biết thay thế sự chấp nhận mù quáng.

Nó tiến bộ khi tư duy độc lập thay thế việc đi theo.

Nó tiến bộ khi thực tế thay thế những lời dối trá được tạo ra.

Nó tiến bộ khi việc học thay thế sự lặp lại.

Khi Tiến Bộ Nhân Loại tiến bộ, nhân loại từng bước cải thiện khả năng học từ thực tế thay vì học từ điều đã được tạo ra để thay

thế nó.

Khi sự hiểu biết tiến bộ, những lời dối trá được tạo ra mất khả năng tồn tại.

Khi tư duy độc lập tiến bộ, việc đi theo mất đi con đường của nó.

Khi mọi người học cách áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi, tiêu chuẩn kép mất đi con đường của chúng.

Khi nhân loại học từ chính môi trường thế giới, các hệ thống, hành vi, tường thuật, giả định và cấu trúc ngày càng phù hợp với thực tế thay vì sự lừa dối.

Vì vậy, Tiến Bộ Nhân Loại không chỉ đơn giản cải thiện việc đặt câu hỏi.

Nó cải thiện khả năng của nhân loại trong việc học, hiểu, tư duy độc lập, phân biệt sự thật, áp dụng sự công bằng và từng bước cải thiện môi trường thế giới mà nhân loại tạo ra và truyền lại.

Khi nhân loại ngày càng có khả năng xây dựng trên sự thật thay vì xây dựng trên sự lừa dối, sự bất công mất đi nền tảng của nó.

Khi sự bất công mất đi nền tảng của nó, xã hội ngày càng có khả năng phục vụ con người, các thế hệ tương lai và chính sự sống.

Vì vậy, Tiến Bộ Nhân Loại không chỉ đơn giản là sự tiến bộ của tri thức.

Đó là sự tiến bộ từng bước trong khả năng của nhân loại để học từ thực tế và xây dựng từ thực tế.

Trẻ em vẫn là trung tâm vì trẻ em trở thành những người mang môi trường thế giới trong tương lai.

Trẻ em trở thành cha mẹ.

Trẻ em trở thành giáo viên.

Trẻ em trở thành người chăm sóc.

Trẻ em trở thành người lao động.

Trẻ em trở thành lãnh đạo.

Trẻ em trở thành người ra quyết định.

Trẻ em trở thành những người đóng góp cho thế giới.

Bất cứ điều gì trẻ em học hôm nay đều trở thành một phần của thế giới ngày mai.

Thế giới mà các thế hệ tương lai thừa hưởng được định hình bởi điều các thế hệ trước đã học từ đó.

Thế giới mà các thế hệ tương lai tạo ra sẽ được định hình bởi điều họ học từ đó.

Vì vậy, Tiến Bộ Nhân Loại phụ thuộc vào điều trẻ em được dạy để học từ đó hôm nay.

Nếu trẻ em thừa hưởng sự lặp lại, thế giới lặp lại tiếp tục.

Nếu trẻ em thừa hưởng sự phụ thuộc, sự phụ thuộc tiếp tục.

Nếu trẻ em thừa hưởng việc đi theo, việc đi theo tiếp tục.

Nếu trẻ em thừa hưởng sự im lặng, sự im lặng tiếp tục.

Nếu trẻ em thừa hưởng nỗi sợ, nỗi sợ tiếp tục.

Nếu trẻ em thừa hưởng những lời dối trá được tạo ra, những lời dối trá được tạo ra tiếp tục.

Nếu trẻ em thừa hưởng Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q, Tiến Bộ Nhân Loại tiếp tục.

Nếu trẻ em thừa hưởng việc đặt câu hỏi có cấu trúc, dựa trên bằng chứng, sự hiểu biết tiến bộ.

Nếu trẻ em thừa hưởng khả năng học từ chính môi trường thế giới, tư duy độc lập tiến bộ.

Nếu trẻ em thừa hưởng khả năng phân biệt sự thật, những lời dối trá được tạo ra mất đi con đường của chúng.

Nếu trẻ em thừa hưởng khả năng áp dụng cùng một tiêu chuẩn ở mọi nơi, những tiêu chuẩn kép lặp lại mất đi con đường của chúng.

Vì vậy, tương lai của nhân loại không thể tách rời khỏi điều trẻ em được dạy để học từ đó.

Tiến Bộ Nhân Loại không được tạo ra bằng cách chờ các thể hệ tương lai giải quyết điều các thế hệ trước đã không đặt câu hỏi.

Tiến Bộ Nhân Loại được tạo ra khi các thế hệ hiện tại và tương lai cùng được trao lộ trình.

Trẻ em và người lớn học cùng nhau.

Gia đình và trường học học cùng nhau.

Giáo viên và học sinh học cùng nhau.

Cộng đồng học cùng nhau.

Xã hội cùng học từ môi trường thế giới.

Tiến Bộ Nhân Loại không được tạo ra bởi một người học một mình.

Tiến Bộ Nhân Loại được tạo ra khi nhân loại cùng nhau từng bước cải thiện khả năng học từ môi trường thế giới.

Đó là cách tác hại lặp lại mất đi con đường của nó.

Đó là cách những lời dối trá được tạo ra mất đi con đường của chúng.

Đó là cách sự im lặng mất đi con đường của nó.

Đó là cách sự phụ thuộc mất đi con đường của nó.

Đó là cách việc đi theo mất đi con đường của nó.

Đó là cách thế giới lặp lại mất đi con đường của nó.

Đó là cách Tiến Bộ Nhân Loại có được con đường của mình.

Lộ trình tồn tại.

Khuôn khổ tồn tại.

Các tài nguyên tồn tại.

Thế hệ tiếp theo tồn tại.

Trách nhiệm tồn tại.

Câu hỏi không còn là liệu lộ trình có tồn tại hay không.

Câu hỏi là liệu nhân loại có lựa chọn sử dụng nó hay không.

Điều xảy ra tiếp theo phụ thuộc vào điều nhân loại lựa chọn làm với chúng.

Trẻ em hôm nay trở thành thế giới ngày mai.

Bất cứ điều gì trẻ em được dạy để học từ đó hôm nay đều trở thành một phần của thế giới mà chúng góp phần tạo ra ngày mai.

Đó là lý do tương lai của nhân loại không thể tách rời khỏi việc giáo dục trẻ em.

Bởi vì trẻ em hôm nay trở thành thế giới ngày mai, và tương lai

của nhân loại cuối cùng sẽ được quyết định bởi việc các thế hệ tương lai thừa hưởng thế giới lặp lại hay thừa hưởng khả năng học từ nó.

Tương lai của nhân loại cuối cùng sẽ được quyết định bởi việc sự hiểu biết tiến bộ hay sự lặp lại tiến bộ.

Tư duy độc lập tiến bộ hay việc đi theo tiến bộ.

Thực tế tiến bộ hay những lời dối trá được tạo ra tiến bộ.

Nhân loại tiếp tục lặp lại thế giới hay từng bước học từ nó.

Tiến Bộ Nhân Loại mang lại lợi ích cho mọi người vì mọi người đều sống trong cùng một môi trường thế giới.

Mọi người đều học từ nó.

Mọi người đều đóng góp vào nó.

Mọi người đều bị nó ảnh hưởng.

Mọi người đều góp phần định hình điều nó trở thành.

Vì vậy, lợi ích của Tiến Bộ Nhân Loại không giới hạn ở một người, một nhóm, một hệ thống hay một thế hệ.

Chúng thuộc về mọi người vì mọi người cùng chia sẻ một môi trường thế giới và cùng đóng góp vào tương lai nảy sinh từ đó.



## **VÌ SAO TÔI KHÔNG THỂ KHOANH TAY KHÔNG LÀM GÌ**

Khi còn là một đứa trẻ, tôi kỳ vọng thế giới sẽ đúng như những gì mọi người nói về nó.

Tôi kỳ vọng sự thật sẽ quan trọng.

Tôi kỳ vọng các hệ thống sẽ đúng như những gì chúng tuyên bố.

Tôi kỳ vọng mọi người sẽ nói sự thật khi những vấn đề quan trọng được nêu ra.

Tôi kỳ vọng bằng chứng sẽ quan trọng.

Tôi kỳ vọng các mâu thuẫn sẽ được giải quyết.

Khi lớn lên và tự mình trải nghiệm thế giới, tôi liên tục gặp phải một điều rất khác.

Thế giới tôi trải nghiệm không phải là thế giới tôi đã được dạy để kỳ vọng.

Khi tôi đặt câu hỏi về điều mình đang thấy, tôi kỳ vọng có câu trả lời.

Khi tôi đưa ra bằng chứng, tôi kỳ vọng nhận lại bằng chứng.

Khi tôi phơi bày những lời dối trá, tôi kỳ vọng sự thật sẽ quan trọng hơn tiền, vị trí, thẩm quyền, địa vị hay lợi ích cá nhân.

Điều đó chưa bao giờ xảy ra.

Trong một thời gian dài, tôi vẫn kỳ vọng ai đó sẽ nói sự thật.

Không ai từng làm vậy.

Điều đó buộc tôi phải ngừng hỏi liệu mọi người có đang nói sự

thật hay không và bắt đầu hỏi vì sao họ không nói sự thật.

Qua hơn ba mươi năm trải nghiệm được ghi chép, tôi dần hiểu vì sao cùng những vấn đề ấy cứ tiếp tục lặp lại.

Tôi dần hiểu vì sao mọi người im lặng, vì sao mọi người bảo vệ điều họ phụ thuộc vào, và ảnh hưởng mà tiền có đối với hành vi con người trong việc định hình quyết định, hành động, sự im lặng, kết quả và toàn bộ các hệ thống.

Càng hiểu, tôi càng nhận ra rằng mọi người liên tục trở thành sản phẩm của môi trường mà họ đang học từ đó trong khi chưa bao giờ thực sự học đúng cách từ nó.

Họ đang bị nó định hình.

Họ đang lặp lại nó.

Họ đang truyền nó về phía trước.

Nhận thức đó khiến tôi bất an hơn bất cứ điều gì khác.

Tôi nhận ra rằng trẻ em đang thừa hưởng cùng một thế giới lặp lại và cuối cùng sẽ trở thành những người lớn chịu trách nhiệm truyền nó về phía trước một lần nữa.

Tôi nhận ra rằng mọi người không thể học từ điều họ không thể nhìn thấy.

Nếu thực tế vẫn bị che giấu, mọi người không thể học đúng cách từ nó.

Nếu mọi người không thể học đúng cách từ nó, họ tiếp tục lặp lại nó.

Tôi không thể chấp nhận điều đó.

Tôi không thể chấp nhận việc nhìn thấy những gì tôi đã thấy rồi

vẫn im lặng.

Tôi không thể chấp nhận việc để các thế hệ tương lai thừa hưởng cùng một thế giới lụp lại mà ít nhất không cố gắng làm điều gì đó về nó.

Tôi cũng không thể chấp nhận một điều mà tôi biết là lời dối trá chỉ vì người khác chấp nhận nó.

Tôi không thể thuận theo nó.

Tôi không thể giả vờ rằng nó là thật chỉ để hòa nhập.

Lựa chọn dễ dàng nhất lẽ ra là chấp nhận nó, thuận theo nó và trở thành một phần của nó.

Nhưng tôi không bao giờ có thể làm vậy.

Không phải để được chấp nhận.

Không phải để được công nhận.

Không phải để được thoải mái.

Không phải vì tiền.

Không với bất cứ giá nào.

Đứng một mình đối với tôi còn dễ hơn chấp nhận một điều mà tôi biết là lời dối trá.

Một khi tôi hiểu điều đó, không làm gì nữa không còn là điều có thể chấp nhận đối với tôi.

Giúp mọi người học từ môi trường thế giới trở nên quan trọng đối với tôi hơn cuộc đời tạm thời của chính mình.

Giúp trẻ em thừa hưởng điều gì đó tốt hơn sự lụp lại trở nên quan trọng đối với tôi hơn sự thoải mái của chính mình.

Tôi nhận ra rằng nếu tôi cũng giữ im lặng, tôi đơn giản sẽ trở thành một phần của chính sự im lặng mà tôi đã chứng kiến suốt hàng thập kỷ.

Tôi không thể làm vậy.

Tôi cảm thấy có trách nhiệm phơi bày điều đã bị che giấu để mọi người có thể nhìn thấy nó.

Bởi vì mọi người không thể học từ điều họ không thể nhìn thấy.

Sự hiểu biết đó cuối cùng đã dẫn tới Book of Evidence, World Education Online, Hệ thống Đặt câu hỏi L2Q, Q2L, Young Questioners và các tài liệu giáo dục sau đó.

Tiền không thúc đẩy tôi.

Tôi không tin rằng thông tin nhằm giúp mọi người học từ môi trường thế giới nên thuộc về tôi.

Tôi tin rằng nó nên thuộc về mọi người.

Đó là lý do thông tin, tài nguyên và tài liệu giáo dục đã được cung cấp miễn phí để mọi người đọc, sử dụng, chia sẻ, phân phối và học từ đó.

Mục tiêu chưa bao giờ là tiền.

Mục tiêu là giúp mọi người học từ môi trường thế giới.

Mục tiêu là giúp trẻ em thừa hưởng điều gì đó tốt hơn sự lặp lại.

Tôi thấy vì sao mọi người đau khổ và vì sao cùng những vấn đề ấy cứ tiếp tục hết thế hệ này sang thế hệ khác.

Tôi thấy vì sao trẻ em bước vào một thế giới mà chúng chủ yếu được dạy cách thích nghi với nó thay vì học đúng cách từ nó để

nó có thể được cải thiện.

Tôi cũng thấy lộ trình có thể giúp thay đổi điều này.

Đó là lý do tôi đã cố gắng.

Tôi đã cố gắng hết sức để giúp mọi người.

Tôi đã cố gắng hết sức để giúp trẻ em.

Tôi đã cố gắng hết sức để giúp nhân loại học từ môi trường thế giới thay vì tiếp tục lặp lại nó.

Việc mọi người có lựa chọn sử dụng cơ hội đó hay không cuối cùng là quyết định của họ.

Trách nhiệm của tôi là cố gắng.

Tôi không hối tiếc về những gì tôi đã dành cả cuộc đời trưởng thành để làm.

Tôi không hối tiếc thời gian, nỗ lực, những hy sinh hay rủi ro.

Tôi sẽ làm lại tất cả.

Tôi sẽ làm lại ngay cả khi nó không bao giờ giúp được bất cứ điều gì.

Bởi vì một khi tôi hiểu những gì mình đã đi đến chỗ hiểu được, không làm gì chưa bao giờ là một lựa chọn đối với tôi.

Đó là lý do tôi không thể khoanh tay không làm gì.

# **WORLD EDUCATION ONLINE**

## **HỌC CÁCH ĐẶT CÂU HỎI**

### **ĐẶT CÂU HỎI ĐỂ HỌC**

Giáo dục Định hình Xã hội.

Đặt câu hỏi Định hình Giáo dục.

### **L2Q • Q2L • YOUNG QUESTIONERS**

Các tài nguyên thuộc về mọi người và nên được sử dụng, chia sẻ, phân phối và áp dụng với điều kiện ý nghĩa của chúng không bị thay đổi.

[worldeducation.online](http://worldeducation.online)

[q2l.online](http://q2l.online)

[info@worldeducation.online](mailto:info@worldeducation.online)

### **CÁC SÁCH KHÁC**

Everyone Needs to Learn From This World

Why Education Must Improve

The Amazing Children: Journey to a Better World

# **NHÂN LOẠI KHÔNG THỂ TIẾN BỘ TỪ ĐIỀU MÀ NHÂN LOẠI KHÔNG HIỂU**

**Học cách Đặt câu hỏi**

**Đặt câu hỏi để Học**